

LUẬN VỀ HỒNG LOAN THIÊN HI:

Hồng Loan, Thiên Hi cặp sao này tuy là tay diệu nhưng lại rất trọng yếu trên lá số. Nhất là Mệnh Hồng Loan cung xung chiếu Thiên Di Thiên Hi.

Trên nguyên tắc Hồng Loan chủ về hôn nhân và Thiên Hi chủ về sinh dục nhưng hai sao quan hệ mật thiết nên Thiên Hi cũng ảnh hưởng đến hôn nhân và Hồng Loan cũng ảnh hưởng đến sinh dục.

Hồng Loan hợp với Xương Khúc, Xương Khúc làm tăng ảnh hưởng về hi sự cho Hồng Loan. Hồng Loan lấy niêm chí làm căn cứ, cái chất của niêm chí chủ về hình hài, Hồng Loan Thiên Hi biểu tượng cho thân thể đã đi vào giai đoạn thành thực.

Hồng Loan khởi từ Mão tinh đi. Tại sao khởi từ Mão? Vì Mão là lúc xuân tiết âm áp nhất cho hoa có nở bung, lúc này mặt trăng cũng đã trong sáng lên khắc hàn tinh cảnh lạnh lẽo âm u của đông tiết. Bởi vậy Mão mới là tháng của hoa nguyệt.

Trong khi Thiên Riêu lại tính theo tháng những chu kỳ của nguyệt kinh lại khởi từ Síru là thời điểm âm dương giao hoán. Bởi vậy Hồng Loan là chấn thiện mỹ.

Mà Thiên Riêu là nhu cầu nhục thể. Hồng Loan khi vào yêu đương với tâm lòng chấn thiện mỹ đó. Thiên Riêu khi vào yêu đương thường với tâm tình đâm đัง.

Do những lý lẽ trên khi Hồng Loan bị Không Kiếp cỏ nhân mới gọi là cách lăng lý hành châu ví như con thuyền nhỏ đi trong sóng lớn, ví như người con gái với cái lòng yêu thiện chấn của mình mà bị đối đáp bởi bọn sờ khanh hru manh, bị lường gạt. Gặp Tham Lang cũng thế.

Hồng Loan yêu thương qua nhu yếu tình dục nhất thời. Con gái Hồng Loan khó quên tình sâu. Con gái Thiên Riêu xem tình ái là trò rỡn.

Thiên Hi đi cặp với Hồng Loan, Thiên Hi chủ sinh

NHỮNG SAO CẤP BA

Phần 2

đục nén người Nữ Hồng Hi sau khi sanh con rồi nét quyến rũ nam phái vẫn còn đậm đà.

Hồng Dao Thiên Hi Dao Hoa là những hoa thảo sở dĩ không hợp khi vân về già. Về già thấy Hồng Dao Hi là thấy tang sự chêt chóc, trong khi lúc trẻ là đam cưới, là những cuộc tình. Hoa Thảo về già hoa tàn, cỏ nát nên vậy.

Hồng Loan Thiên Hi là tin vui, nếu gặp Hóa Lộc Lộc Tôn thì tiền tài hung vượng, gặp Hóa Khoa thì học hành thi cử dễ dàng.

Hồng Hi gặp những sát kí tinh cùng Hóa Lộc Lộc Tôn thì vì tinh ái mà hao tổn tiền bạc, nặng át khuynh gia bại sản, có nhân gọi bằng “đào hoa phá tài”.

Hồng Loan ở nam mang thì sao? Vẫn cần cù vào những ý tượng trên để luận đoán. Tí dụ Hồng Loan Không Kiếp mà vào nam mang thì truân chuyên với danh phân, tiền tài. Cho nên mới có câu phú: Mệnh trung Hồng ngô Kiếp Không mạc đam phủ quý (Mệnh có Hồng Loan Không Kiếp thì đừng nói chuyện giàu sang).

Hồng Loan ngô Kiếp Không đồng thủ
Xá bẩn chi bần lũ yêu vong.

Hồng Loan gặp các văn tinh Xuong Khúc thì học hành giỏi, nhất là lại thêm Thiên Khôi, vì Khôi sáng giá trên thực tế hơn Xuong Khúc.

Hồng Khôi Xuong Khúc phù trì
Sân rộng dáng trước, trong thi thanh cao.

Hồng Loan thù Mệnh Nữ mà có một vài sát tinh đi kèm thường hại đời chồng, nhất là Hồng Loan đồng bên Cửu Thân Quá Tú.

Hồng Loan vào số nữ là người đàn bà khéo, nhưng nếu gặp sao Tướng Quân, Phục binh thì cuộc đời lại lâm phiền nhiêu về tình duyên.

Hồng Loan may và cùi cạnh
Hiêm phùng Bình Tường át sinh tai nán.

Hồng Loan đồng cung Phu Thủ phải có một bản khế chép, căn cứ vào câu phú: “Hồng Loan cư phu thủ ti

khác”, nhưng lại có những sách khác bàn rằng Hồng Loan đồng Phu Thủ chỉ ở những cung Thìn Tuất Sứu Mùi mới khác thôi.

Phu cung đóng ở miên từ mộ
Gia Hồng Loan ấy số khóc chồng.

Bằng vào kinh nghiêm thì chuyên khắc vợ khắc chồng của Hồng Loan nặng với Mệnh nữ hơn Mệnh nam. Hồng Loan hội Hóa Kí thì đàn bà bỏ chồng đi lấy chồng khác.

Hồng Loan ngộ Kí Phu cung
To hồng đã dứt má hồng còn vương.

Hồng Loan đóng cung Ti tại Mệnh sớm đạt công danh (cho nam mang) theo cổ nhân viết: “Hồng Loan cư Ti, thiếu niên định chiếm khôi nguyên”. Hồng Loan đứng với Địa Kiếp ở Phu cung, mệnh tốt thi trám năm đầu bạc, mệnh xấu thi không quá bảy tam năm (Hồng Loan phùng Địa Kiếp ư Phu Quân, mệnh hảo chi bách, bất hão chi thập).

Hồng Loan Thiên Hi mà gặp Dao Hoa gọi chung bằng bộ tam minh, thường ăn nói có duyên dễ gần người khác phái và khi ra đời phản đầu cũng hay gặp những may mắn. Hồng Loan Dao Hoa tuy không là đối tinh nhưng dễ gặp để làm thành một cặp mà ta vẫn gọi: Dao - Hồng.

Trong đoạn “Đầu Số Phát Vị huân” có câu phú: “Đám bón đại hạnh, Hồng Loan tu phùng Tham Tú”, nghĩa là Hồng Loan hội Tham Lang đàn bà rất đám. Tham Lang gặp Dao Hoa thi đám loạn. Phái chẳng Hồng Loan gặp Tham Lang cũng đám như thế? Chỉ khác Tham Dao lộ liễu mà Tham Hồng kín đáo (đám ngầm).

LUAN VỀ SAO ĐÀO HOA:

Các sách Tử Vi bên Trung Quốc không có nói đến một sao Dao Hoa đứng tách riêng như khi khoa này truyền qua Việt Nam. Trung Quốc gọi Tham Lang là sao mang tính

chất Đào Hoa bởi vậy khi Tham Lang đứng với Tử Vi họ cho như thế là Đào Hoa phạm chủ.

Vậy xuất xứ của sao Đào Hoa ở đâu? Khoa Tử Bình ghi rõ tên Đào Hoa tinh theo niên chi là Dần Ngọ Tuất mà gấp nguyệt chi, nhất chi hay thời chi có Mão, niên chi Hợi Mùi gấp các chi kia là tú, niên chi Thìn Tí Thìn gấp cao chi kia là Dậu, niên chi Tí Dậu Sứu gấp các chi kia là Ngọ. Theo Tử Bình thì một lá số có thể nhiều sao Đào Hoa. Tí đài niên chi Ngọ gấp tháng Mão, ngày Mão chẳng hạn.

Đào Hoa mà khoa Tử Vi Việt vẫn dùng cũng căn cứ vào niên Chi rồi theo các cung Tí Ngọ Mão Dậu mà an, néu niên chi Dần thì an Đào Hoa tại Mão niên chi Tí thì an Đào Hoa ở Ngọ...

Theo sách vở Trung Quốc mang cái tên “hàm tri” (tên khác của Đào Hoa) nó được tính theo vòng Tướng Tinh cùng mươi hai sao như vòng Thái Tuế vòng Tường sinh và Lộc Tồn.

Theo vòng Tướng tinh thì “Hàm Tri” bao giờ cũng vào bốn cung Tí Ngọ Mão Dậu chắc có nhân ta đã không dùng vòng “Tướng Tinh” mà chỉ chọn ra sao Đào Hoa cùng với sao Hoa Cái.

Vòng Tướng Tinh gồm có: Tường tinh, Phan an, Tuô dich, Túc thàn, Hoa cai, Kiếp sát, Tai sát, Thiên sát, Chi bối, Hàm tri, Nguyệt sát, Vong thân.

Chọn ra thấy đán lược hơn, nhưng sao kia hơi thừa. Những sao này sẽ luận sau. Trò lại sao Đào Hoa. Sách Tử Vi đầu Số Tinh diệu tông đàm viết: “Hàm tri là sao thuộc vòng Tường tinh, tinh theo hàng chi của năm, sao này cũng có lưu niên nữa, trường hợp “hàm tri” trên lá số lại gấp lưu niên hàm tri thì ánh hướng tăng cường.

Hàm Tri là sao của sắc tinh. Nó không nên đi cùng sao Mộc Dục gây ra sự việc vi sắc tinh mà hao tổn phiền lụy. Hàm Tri đi với Tham Lang thành ra cách “Phiếm thủy đào hoa” con người ăn chơi bà là. Trong khi khoa Tử Vi Việt thì Tham Lang đóng cung Tí không gấp Đào Hoa cũng kê như

“phiếm thủy đào hoa”.

Nguyên cục hay lưu niêm sao Hàm Tri không nên gấp Vũ Khúc Hóa Kị hoặc Văn Xuong Hóa Kị đưa đến tình trạng người phổi ngẫu bất trung.

Các sách Tử Vi Việt giảng rằng: Đào Hoa thuộc Mộc chủ về sự hoan lạc đà tinh mà không nên hiện lên khi vận về già chuyễn ra buồn thương. Đào Hoa lúc trẻ là đỗ đạt, dám cưới, lúc già là bệnh tật chia ly và dám tang.

Đào Hoa cần Hồng Loan. Đào Hồng vào cung Quan Lộc hành thông trên hoàn lộ hoặc trên cuộc phần đầu gày dựng cơ nghiệp.

Đào Hồng gấp Nhât Nguyệt đà tinh phong lưu. Đào Hồng gấp Không Kiếp Đà Kinh khó khăn trên duyên tình không muộn vợ muộn chồng thi cùng hai đời chồng vợ.

Đào Hồng đứng với Địa Kiếp dễ bị đầm thuyền và dễ vào vòng tinh lụy. Đào Hồng gấp vận tinh thi ra văn nhân tài tử. Đào Hồng đóng cung Thiên Di xuất ngoại lập nghiệp. Hạn có Đào Hồng Hi Riêng thi vương vân tinh. Đào Hoa đứng với Thiên Riêu Đà La Hóa Kị vào sổ nữ là người đàn bà dâm loạn khó toàn danh tiết.

Nhưng cầu phủ về Đào Hồng:

*Đào Hồng ngộ Thiên Cơ, Đoản vi sáo họa. (Thiên Cơ gấp Đào Hồng, có hoa tay nhiều năng khiếu nghệ thuật.)

*Lặng lý Đào Hoa gia Địa Kiếp tam cảnh tư tưởng gai nhän. (Đào Hoa Địa Kiếp nhu hoa đào trôi trên sóng, luân luôn tư tưởng tinh ái, só trai ăn chơi, só gái lảng lơ.)

*Đào Hoa ngộ Phi liêm, Nguyễn Tích tán triều vị túy khách. (Sao Đào Hoa đứng với Phi Liêm Nguyễn Tích lúc nào cũng say khướt.)

*Đào hoa thù Mệnh quả thê. (Đào Hoa thù Mệnh thường xa vợ hoặc hai đời vợ.)

*Thân hữu Đào Hồng kiêm Thai Toa nhi công danh khai tài. (Cung Thiên có Đào Hồng Thai Toa sớm muộn rời cung công thành danh toại.)

*Đào hoa phùng Thiên Mã tống khách vô mội? (Đào

Hoa gấp sao Thiên Mã không mồi lừa cung theo người?)

*Đào Tang ở Mệnh cung sau trước

Gái lảng lơ nhở bước cầu ô.

*Đào Riêu só gái ai hay

Chồng ra khỏi cửa dắt tay trai vào.

*Thiên Nguyệt Đức gấp Đào tình

Trai lấy gái đẹp, vợ lành chồng sang.

*Khéo nghè kim chỉ và may

Hồng Đào Táu Vũ ở đây Mệnh cung.

*Mệnh Đào Thần lai Hồng Loan

Vận phùng thái Tuế khá hoàn thủy chí.

*Đào Hồng Thai Hi trong ngoài

Ngoài gia Bình Tương gái trai ngang tàng.

*Đào Hồng cùng Thiên Hình tụ hội

Gái tiết trinh hiến nội tê gia.

*Quan cung hỉ ngộ Đào Hồng

Thiên Di tối kị Kiếp Không lâm vào.

*Thai tinh lai gấp Đào Hoa

Tiền đâm hậu thủ mới ra vợ chồng.

*Vợ chồng viễn phòi tha hương

Đào Hồng len lỏi vào hàng Thiên Di.

*Kia nử mệnh xem tướng sau trước

Tử Phá Tham hội ước đà đâm

Thêm Đào Hoa át gian truân

Duyên may khó sớm dự phản phuquent loạn.

*Thao Đào só nữ thường đâm loạn

Ở hâm cung hầy đoán cho tướng.

*Ti Ngọ Mão Dậu ây phuquent

Nếu có Tuần Triết lai phuquent đoan trình.

*Mệnh Đào Thần lai Hồng Loan

Hạn phuquent Tuế Kiếp phuquent hoàng rẽ duyên.

*Sao Tà Hưu đồng cung gấp gối

Mệnh Đào Hoa trước đà sau hay.

*Đào Hoa Thai Hi trong cung

Phá Quân Tướng Phục chiêm xung ở ngoài

Có chị em gái theo trai

Say mê đến nỗi hoang thai bỏ mình.

(Đây là nói về cung bão huynh.)

*Trong thời Tương Phá Phuc bình
Ngoài thi Hoa Cai liên minh Đào Hồng
Bản cung đổi chiếu tinh tướng
Anh em có kè từ thông hàn là.
(Đây là cung Đào.)

*Phu Đào Kì Kiếp Khúc Hu
Hai chồng mưu kế để hàn biết sao.

*Đào Hoa nhí nữ đâm tang
Tử Phù nhí nữ lai lăng đồng lương.

(Đào Hoa vào cung từ tức có gấp Không Kiếp Riêu
Hình hoặc các hung sát tinh thi con cái mới đâm tang, nếu
không thi Đào Hoa thành đồng con và con cái đep xinh.)

*Nô cung Hoa Cái Đào Hồng
Cùng với Phụ Bất chiếu vào cho nên

Chính thê thú thiếp tiền duyên

Khác nào giây cát sánh bên cõi cù.
*Đào Hoa Nô lai truong phung

Vong phu mắc tiếng bắt trung vru phiền.
*Cung Quan mà gấp Đào Hồng
Thiếu niên đã thỏa tang bồng chí trai.

*Đào Hồng lai gấp Quý Ân
Cô Di để lại có phần phong hru.

(Cung Diện Trạch có Hồng Dao, Ân Quang, Thiên
Qui được hưởng tiền bắc của người thân để cho.)
*Đào Hồng Tang ngô sao Thai
Tên thân có kè tính bài loan phong.
(Nói về cung Phúc đức thấy những sao trên.)

*Đào Thai hội hợp chờ vương
Phiuc cung có gái tìm đường gió trắng.
*Đào Hồng Hoa Cái nhập môn
At rằng có gái đep khôn khac thường.
(Những sao này xuất hiện tại cung Phúc Đức.)

Khi luận về Đào Hoa Riêu Hi Mộc dục đứng đứng nên có thái độ vỗ đoán hẽ cùi thấy chung là chẽ, là sua tay lắc đầu. Quân từ có hai loại chân quân từ và nguy quân từ thi tiêu nhân cũng có hai loại chân tiêu nhân và giả tiêu nhân. Bởi vậy Đào Hoa Thiền Riêu hay Hoa Cái Mộc Dục còn phải tham báu tìm hiểu coi xem là chân hay giả đă.

Tham báu tìm hiểu cùng với các sao khác, tham báu với cung Phu, cung Tử và cung Phúc đức. Tí dụ cầu phủ: Cự Cơ Mão Dậu chung vi phá đặng. Số nǚ thù mệnh Cự Cơ cung Mão Dậu sớm muộn cùng thành con người phả đặng là tại sao? Tại vì cung Phúc đức có sao Thiên Luong hâm ở Tý Hợi. Nếu như Cự Cơ Mão Dậu còn kèm theo Đào Hoa Thiền Riêu hoặc Đào Hoa Mộc Dục nǚa thì tính phả đặng tăng gấp bội.

LUẬN VỀ HOA CÁI:

Hoa Cái thuộc kim, chủ về uy nghi cùng với lợi ích công danh. Hoa Cái tượng trưng chiếc long như ta nói Tiễn Mã Hậu Cái nghĩa là đàng trước ngựa đằng sau long che chở một hình tượng thành đạt.

Hoa Cái đứng với Tà Hữu Khoa Quyền công danh thuận lợi. Hoa Cái gặp Long Trí Phượng Cát, Bạch Hổ thành ra bộ “tứ linh” giúp cho sự thành công dễ dàng.

Hoa Cái đứng với Tàu Thủ thi văn mặc thanh cao, xuất sĩ hanh thông.

Hoa Cái ở Mệnh nǚ ua làm đặng. Hoa Cái vào cung Thiên Di ra ngoài thường được quý mến. Có cầu phủ: “Hoa Cái cù Di xuất ngoại cận quý là thế.”

Hoa Cái đứng với Mộc Dục Thiên Riêu đàn bà đặng tình cảm đặng. Hoa Cái đi với Kinh Đà Không Kiếp thì không hưởng của cái ông bà cha mẹ.

Các sách Từ Vi Trung Quốc khi nói về sao Hoa Cái

thấy khác hẳn. Từ Vi Đầu Số Tinh Diệu Tổng Đam viết: Hoa Cái là tinh diệu của tôn giáo tín ngưỡng. Hoa Cái gấp các Không diệu tại Mệnh cung mang tâm ý thiêng về triết lý và tôn giáo. Hoa Cái có tác dụng làm tiêu di những rắc rối quan trọng hình pháp. Hoa Cái hợp với Khôi Việt, mệnh Khôi Việt Hoa Cái không bao giờ có nỗi lo về quan tụng.

Qua kinh nghiệm cho thấy rằng Hoa Cái không dính dấp chỉ đến tôn giáo triết lý như các lý thuyết gia Từ Vi Khoa bên Trung Quốc đã đề cập, cũng không triết tiêu hình ngực.

Khoa Tử Vi Việt giảng về Hoa Cái chính xác hơn. Nhất là Hoa Cái đi bên sao Mộc Dục và cầu phủ: Cái ngọt Mộc gái nào đoán chính. Hoa Cái ura làm dáng khi làm mệnh vị nǚ nhân.

Rồi đến bộ Tử Linh Long Phượng Cái Hổ thấy nhiều phần ứng nghiệm. Còn cách tiền mǎ hâu cái e rằng là vẽ rắn thêm chân.

NÓI VỀ VÒNG TƯỚNG TÌNH

Sách Từ vi Đầu Số Toàn Thư không hề nhắc đến vòng sao Tướng Tình. Nhưng nhiều sách Từ Vi bên Trung Quốc có ghi vòng Tướng Tình. Khoa Tử Vi qua Việt chịu ảnh hưởng của Từ Vi Đầu Số Toàn Thư nên không có vòng sao này. Tuy nhiên vì vòng Tướng Tình trong đó có Hoa Cái Đào Hoa (Hàm Trí) và Kiếp Sát nên cũng cần hiểu qua về vòng sao này ra sao?

Trước hết là cách an sao Tướng Tình. Tướng Tình thuộc sao của niên chi tính theo thé tam hợp.

Dần Ngọ Tuất Tướng Tình an ở Ngọ.

Thân Tí Thìn Tướng Tình an ở Tí.

Tỵ Dậu Sửu Tướng Tình an ở Dậu.

Hội Mão Mùi Tướng Tình an ở Mão.

Tướng Tình chỉ đi theo chiều thuận như vòng Thái Tuế. Lần lượt đến Phan An - Tué Dịch - Túc Thần - Hoa Cái

- Kiếp Sát - Tai Sát - Thiên Sát - Chi Bối - Hành Trì - Nguyệt Sát - Vong Thần.

Chi có ba sao của vòng Tướng Tinh xuất hiện trong lô số Tử vi Việt là: Đào Hoa (Hành Trì), Hoa Cái, Kiếp Sát. Vì trí ý hệt vị trí an bài qua vòng Tướng Tinh nghĩa là Đào Hoa ở bốn cung Ti Ngọ Mão Dậu. Hoa Cái ở bốn cung Thiên Tuất Sửu Mùi. Kiếp Sát ở bốn cung Hợi Tí Dần Thân.

Phan án có hai ý nghĩa cơ bản:

a) Lãm tăng thanh thế, tác dụng giống như Bát Tọa, chi khác ở điểm Phan án có lưu niêm trong khi Bát Tọa không. Bởi vậy Thai Tọa làm tăng thanh thế cho cá một đời, còn Phan Án tăng thanh thế cho một năm.

b) Gần cận người cao sang quyền thế hay nói khác đi là dễ gặp quý nhân. Phan Án rất hợp với Thiên Khôi Thiên Việt. Có Khôi Việt đứng bên thi quí nhân chiếu cố, nhưng chỉ là hữu danh vô thực kiêu nhân sĩ tư vấn vớ vẩn.

Tuế Dịch được xem như một loại lưu niêm Thiên Mã và tính chất là một. Lưu Lộc mà có Tuế Dịch thì cũng kè làm Lộc Mã giao trì, vào Mệnh vào Tài Bạch Quan Lộc hay Thiên Di đều chủ về sự tán tài tán lộc.

Tuế Dịch gặp Lộc Tồn có định trên lá số thì lại không kè làm Lộc Mã giao trì chỉ gặp lưu Lộc mới kè. Nếu lưu Lộc đứng cùng, đổi sang với Lộc có định mà thêm cả Tuế Dịch nữa gọi bằng hiện tượng “đóng” đưa đến đi xa hoặc thay đổi công việc lâu dài.

Túc Thần mang ý nghĩa thiếu xung động trì trệ nằm ở một chỗ. Túc Thần vào cung Phúc đức tam tảo thất bại thành ra kén nõ lực phản quan, luôn luôn nghỉ đến thất bại thành ra kén nõ lực phản đầu.

Túc Thần không nên cùng đứng với sao Thiên Cơ ♀ Mệnh hay Phúc đức hễ làm việc mà thấy hơi khó là bỏ. Túc Thần hợp với sao Thiên Lương, đứng cùng Thiên Lương thì giới tuy hòa mà thành ra đặc lục.

Túc Thần gặp Hành Trì (Đào Hoa) để thuận chia ~~an~~ bài của mệnh vận, nhất là đối với duyên tình, thiếu ý chí

mạnh, gấp sao hay vậy.

Tai Sát trên cơ bản tính chất là tai nạn thường đem hung hiểm tới. Cần phối hợp với các sao khác để do trình độ hung hiểm.

Tai Sát bao giờ cũng đóng ở cung Tí Ngọ Mão Dậu nếu nó gặp Đào Hoa Mộc Đức hoặc Văn Xương Hoá Kị mà lưu niêm lưu niêm lưu nguyệt thấy luôn các sát khí xung hội hẳn nhiên là có tai họa vì tình, bị gái lừa, trai gắt hoặc bị đánh đập vì ghen tuông.

Tai Sát vào cung Tỵ Nhâm Tăng thêm sự trầm trọng của hung hiểm. Tai Sát chỉ gây hung hiểm khi nó đến cung nào, toa rập với các hung sát tinh khác trường hợp cung đó cát tướng thì tai sát vô lực.

Thiên Sát tính chất ngọt với Thiên Đức. Thiên Đức đem thuận lợi cho quan hệ với người trên, bố mẹ hoặc người hơn chức vị mình. Thiên Sát gây khó khăn cho quan hệ này. Thiên Sát ở mệnh hay vận hanh khó được thượng ty nâng đỡ hoặc bị người thân ghét bỏ.

Chi Bối là sao hay bị người nói xấu, nó cùng chất với Phi Liêm. Chi Bối đi cặp với văn tinh Khoa, Xương Khúc thì hay bị người ghen với tài học mà phi bang.

Nếu Chi Bối đứng cùng Phi Liêm thì tình trạng bị đém pha càng nặng, hoặc gặp Thiên Cơ cũng vậy. Chi Bối đứng với Thiên Lương Hóa Lộc là con người vì tham lợi việc gì cũng làm. Chi Bối Ky đóng ở Mệnh cung, Huynh đệ và Nô Bộc.

Nguyệt Sát na ná Thiên Sát, nhưng tai ách thường đến một cách âm thầm. Nguyệt Sát ảnh hưởng mạnh với số nữ hơn nam mạng.

Nguyệt Sát phải có sự trợ lực của sao mà nó đứng cùng thi mới gây rắc rối mạnh. Nguyệt Sát vào cung Tỵ Ách là có bệnh khó phát hiện rõ ràng. Nguyệt Sát gặp Văn Khúc Văn Xương Hoá Kị cũng có thể gặp hoa trên tinh ái.

Vong Thần mang tính chất phá hoại bất ngờ, công việc đang trời cháy đốt nhiên bị phá hoặt do đối thủ hoặc vì

hoàn cảnh thay đổi làm cho mất tiền của, hao tốn tài lộc.
Vong Thần là chuyên thất bại bất ngờ, nhưng nó cũng còn mang ý nghĩa lãng phí nếu nó đứng với Hình, Hao hay Không Kiếp thành ra con người thiếu khả năng quản thủ trên bắc.

LUẬN VỀ VÒNG TRÀNG SINH

Vòng Tràng Sinh là quá trình phát triển của sinh mệnh chia ra 12 giai đoạn. Vòng Tràng Sinh đứng mỗi cung một “sao”. Theo các sách Trung Quốc thì số nam đิ theo chiêu thuận, số nữ đิ theo chiêu nghịch. Khoa Tử Vi Việt thi Dưỡng Nam Âm Nữ đิ theo chiêu thuận, và Âm Nam Dương Nữ đิ theo chiêu nghịch.

Vòng Tràng Sinh có một khúc mắc ấy là sao Mô (hay giao đoạn phát triển Mô) chỉ có theo chiêu thuận thì Mô mới đóng ở Thìn Tuất Sửu Mùi là cung Mô khó mà thôi, theo chiêu nghịch sao Mô không đóng ở bốn cung đó.

Vậy thì Thìn Tuất Sửu Mùi vốn vẫn là từ Mô hay còn có sao Mô nữa. Nếu phải có sao Mô vào Thìn Tuất Sửu Mùi thì chuyên thuận nghịch của vòng Tràng Sinh không tồn tại nữa và vòng này chỉ có một chiêu thuận mà thôi cho nam hay nữ, đương hay âm.

Câu phu: Phu cung đóng ở miên tú Mô
Gia Hồng Loan ây sô khóc chồng.

Dịch từ câu “Sô ai già, Hồng Loan từ Mô liệt Phu quân chí vĩ” sẽ phải luận đoán thế nào? Hồng Loan ở Thìn Tuất Sửu Mùi hoặc đứng với sao Mô? Muốn gõ nút rồi nói thì chỉ có một con đường chấp nhận vòng Tràng Sinh dù theo một chiêu như vòng Thái Tuế.

Rõ ràng câu phu trên chò vào chỗ đứng Thìn Tuất Sửu Mùi của sao Hồng Loan vì ở Thìn Tuất Sửu Mùi Hồng Loan thường gặp Cô Thần Quá Tú. Cô Thần Quá Tú không bao giờ đứng ở các cung Tí Ngọ Mão Dậu. Trong khi Tràng

Sinh đi nghịch thì Mô lại ở Tí Ngọ Mão Dậu.

LUẬN VỀ TRÀNG SINH

Tràng Sinh là giai đoạn mở đầu của nhân sinh. Nó không phải giai đoạn mà sinh mệnh lực mạnh mẽ nhất, nhưng lại là giai đoạn mà sinh mệnh lực nung đúc chất đầy dặn nhất. Cung nào trong lục số có sao Tràng Sinh thì trường cửu, tích lũy và dày dặn.

Như mệnh cung gặp Tràng Sinh thì sinh mệnh lực mạnh mẽ, cung huynh đệ có Tràng Sinh thì anh em thân thiết đặc lực, ban bè tri kỷ, cung phụ mẫu có Tràng Sinh thì được hưởng phúc lộc mẹ cha, sự giúp đỡ của quý nhân; Tràng Sinh vào cung Tài Bạch thì tài sản tích tụ...

Chi duy có Mã gặp Tràng Sinh thì vát và ngược suối vì Thiên Mã chủ “động”. Nên mới có câu phủ: Ma Ngó Tràng Sinh chung thân bón tấu. Hoặc Ma hoặc Tràng Sinh vừa đủ, cả Mã lẫn Tràng Sinh là thái quá.

LUẬN VỀ MỘC DỤC

Mộc Dục là giai đoạn thứ hai của nhân sinh. Người sinh ra trước hết cần tẩm rìa cho sạch đi những huyết ô của bào thai. Tinh chất Mộc Dục tiếp tục là tích lũy, nhưng lại doan định qua tác dụng đào hoa. Khi Mộc Dục di theo chiêu thuận của Tràng Sinh thì sẽ nằm ở Tí Ngọ Mão Dậu mà cặp với sao Đào Hoa ở độ làm thành cách Dao Hoa Mộc Dục. Nếu theo chiêu ngược Mộc Dục sẽ nằm ở Thìn Tuất Sửu Mùi không gặp sao Đào Hoa nữa. Dao Hoa đứng bên Mộc Dục linh dục vượng thịnh hán đến độ đậm đặng.

Như vậy thì Tràng Sinh phải có chiêu nghịch chiêu thuận chứ không thể chỉ một chiêu thuận, cứ theo chiêu thuận không thôi thì Dao Hoa luôn luôn gặp Mộc Dục đán bà con

gai thành mêt hêt còn gì. Mộc Đức vào Thìn Tuất Sửu Mùi chât đào hoa của nó bị triệt tiêu.

Mộc Đức không phải là chính đào hoa chỉ coi như thiên đào hoa thôi, bởi vậy chât đào hoa của nó có phần bất lương bất chính.

Mộc Đức gặp Lộc Tồn Hóa Lộc thì chât đào hoa biến thành tài lộc khả dĩ nhờ người khác phái mà phần phát. Tí dụ nam mang Mộc Đức gặp Lộc dù buôn bán quần áo phần son, hoặc làm ca kịch sĩ... rất hợp.

Mộc Đức gặp Đào Hoa Thiên Riêu, Thiên Hinh, Hồng Loan, Thiên Hỉ thì chỉ phát triển chât đào hoa mà thôi. Mộc Đức gặp Xương Khúc Hóa Kị vì tình mà hết nghiệp. Mộc Đức gặp Tham Lang Hóa Kị trang hoa châm vợ cướp chồng. Mộc Đức đứng với Long Trì cảm thận tai nạn súng nước. Mộc Đức đứng ở Mệnh cung vỡ chính diệu thi học hành dở dang. Mộc Đức gặp Đào Riêu Hoa Cái là người đam mê sắc dục.

LUẬN VỀ QUAN ĐỐI

Quan Đối là đệ tam giai đoạn của bát đầu trưởng thành, quan đới nghĩa đen là mũ mào thất lung. Khi luận đoán thì Quan Đối là sự trưởng thành, đứng cung nào đều mang tính chất chín chắn, phát triển.

Quan Đối vào Quan Lộc trong trung cho hy vọng phát triển sự nghiệp, vào cung Phúc Đức là đầu óc tư tưởng đã thành thực. Quan Đối đứng với các sao Không và Hoa Cát là có khuyễn hướng triết lý.

Quan Đối vào các cung Phụ mẫu, Huynh đệ, Nô bộc trợ giúp cho các sao tốt đã sẵn có ở các cung này. Quan Đối gặp Long Trì Phượng Cát, Thiên Tài, Văn Xương, Văn Khúc thì tăng gia thông minh và tài nghệ.

Quan Đối đứng với Thái Tuế, Địa Kiếp lại thành ra già nhàn nhà quyền thế. Quan Đối gặp nhiều sát bại tinh biến

thành cái tròng long, hay một sợi dây câu thúc vì công danh mà khô.

LUẬN VỀ LÂM QUAN

Lâm Quan là giai đoạn thứ tư, khi đã trưởng thành rồi tất phải ra đời phản đấu, xã hội xưa việc xuất sĩ được gọi là lâm quan (ra lâm quan) phục vụ. Lâm Quan gấp Đào Hoa thi ưa phục vụ người khác phái, công việc liên quan với người khác phái đưa đến phát đạt.

Thất Sát Phá Quân đứng với Lâm Quan tạo thành tâm lý thích làm nhiều công chuyên khác, lầm nghe. Lâm Quan gấp Thiên Cơ Thiên Đồng thi công việc thường bị thay đổi. Lâm Quan gấp được Khối Việt là người có chức vụ trong đời cao. Lâm Quan có tính hay khoe khoang và ăn nói kiêu kỳ. Lâm Quan gấp các hung sát tinh để rắc rối phiền lụy vì công việc chức vụ.

LUẬN VỀ ĐẾ VƯƠNG

Đế vương là giai đoạn cực thịnh của sinh mệnh lực, nó đã lên đến tối cao điểm và khi đến đây rồi thì chỉ còn một bước tiếp theo là suy thoái. Khoe nhất mà cũng nhiều nguy cơ hơn hết.

Đế Vương vào cung Quan Lộc tốt nhất, nếu có thêm Tà Hưu càng hay. Đế Vượng đứng với Tham Lang Hóa Tinh, Linh Tinh bao phát, bao tàn. Từ Vị có Đế Vượng tăng hàn sự tôn quý.

Thiên Phú, Thái Dương, Thái Âm cũng vậy, với điều kiện Thái Dương đặc địa cho người sinh ngày Thái Âm đặc địa cho người sinh đêm và Thiên Phú miếu vượng có Đế Vượng khả năng lãnh đạo tăng lên.

LUẬN VỀ SUY

Đây là giai đoạn của sinh mệnh lực chuyên từ vượng đến nhược. Nó vào cung phụ mẫu khiêm cho quan hệ thân thiết với cha mẹ thành nhất xá. Vào Mệnh Thân cung thi chí phản đầu không bền. Vào Tài Bạch cung thiếu lòng tự tin. Vào Quan Lộc không hăng hái với việc lập công danh, an phận. Suy lưu niên, lùn nguyệt tác dụng mạnh hơn Suy có định trên lá số. Suy đóng Phúc Đức dòng họ phân ly sơ tán. Suy mà đóng vào Mệnh Thân cũng làm cho con người cùn như chỉ phần đầu làm việc đâu voi đuôi chuột. Vào cung Tài Bạch thi cái thi cát tự tin tám kiém tiền thiếu mạnh mẽ không thể kinh doanh buôn bán. Vào Quan Lộc cung chuyện công danh quyền chức dễ bị đầy qua thê yếu.

Bệnh là cung đại biểu một giai đoạn phát triển trong quá trình nhân sinh. Vương rồi suy, suy rồi bệnh. Nhưng không phải bệnh mang cái nghĩa là đã suy đến cùng cực.

Bệnh vào Mệnh cung không thể bảo rằng người ấy mắc bệnh, sẵn sang mắc bệnh. Nó chỉ nói lên cái lực sinh mệnh không vững vàng. Vào Phụ mẫu, Huynh đệ thi duyên phân với người thân bất hic. Vào Tài Bạch ý chí tim tiến bao nhược, thiếu đầu óc tharc té, nếu gặp Hóa Kị cùng các sát tinh khác thi do bệnh tật mà hao tổn tiền tài. Vào Quan Lộc cung ở trường hợp có cả Thiên Lương thi nên theo đuổi nghề tham (thày lang, y tá), vào những ngành cần mẫn cá tính quyết liệt không mấy hay.

Sao bệnh có định ánh hưởng không nặng bằng ánh hưởng vào vận hạn lưu niên. Bệnh đóng cung Tật Ách sẽ khỏe kém.

LUẬN VỀ TÙ

Tử không thể giáng theo lè lói vọng ván sinh nghĩa cho là sự chết chóc. Bệnh đến độ cùng cực là tử, một giai đoạn yêu nhược hoàn toàn của sinh mệnh.

Tử vào Phụ mẫu, Huynh đệ thân thuộc sơ ly, nếu nó gặp Kỵ Hành ở cung này thì không được cả sự che chở nuôi dưỡng của bố mẹ.

Tử dừng cung Phúc đức, con người tâm ý tiêu cục, không bao giờ thành chủ động, an phận, tùy thuộc. Từ đóng cung Tài Bạch cái lòng ham kiém tiền nguội lạnh. Có khuynh hướng dành dụm cát đầu hơn là soay sở phát triển.

Tử vào Mệnh cung tính thâm trầm kín đáo, pha ít nhiều bi quan, dễ buồn. Cũng như các sao khác thuộc vòng trăng sinh, Tử ánh hưởng vào vận hạn lưu niên nguyệt lưu nhật mạnh hơn.

LUẬN VỀ MỘ

Ba sao trọng yếu của vòng Tràng Sinh là: Tràng Sinh, Đề Vương và Mộ gọi tắt bằng Sinh - Vương - Mộ. Sinh là sinh ra và lớn lên, Vương là cường tráng thành thực, Mộ là tiêm tăng.

Vậy thi không có nghĩa là chôn đi sinh mệnh hoàn toàn đoạn tuyệt. Mệnh Thân cung không nên đứng vào chỗ có sao Mộ, sự khai triển thành công sẽ khó khăn vất và hon. Mộ vào cung Tài Bạch lại hay vì để tích súc của cải hơn, dù só nghèo cũng không đến nổi khổ. Số giàu thi bền. Hóa Lộc đóng cung Mộ tiền bạc thiếu linh động phát triển.

Đến đây lại gặp phải nghi vấn khi các lý thuyết già nêu ra nguyên tắc: Lộc Tồn không bao giờ đóng vào cung Mộ.

Nếu Tràng Sinh đi theo chiêu nghịch đương nhiên Mô vào cung Tí Ngọ Mão Dậu Lộc Tồn có mặt ở đây đối với tuối Ất, Đinh, Kỷ, Tân và Quý. Như vậy Mô cung Thìn Tuất Sửu Mùi không liên quan đến các sao Mô của vòng Tràng Sinh? Áp dụng nguyên tắc này thi vòng Tràng Sinh chỉ có một chiêu di thuận mà thôi. Nhưng mà rành rành Từ Vi Đầu Số lại ghi vòng Tràng Sinh thuận và nghịch hai chiêu tuy theo Dương Nữ hay Âm Nam hoặc tùy theo Nữ mang Nam mang.

Qua kinh nghiệm thi tất cả những cung Mệnh nào đóng vào từ Mô cuộc đấu tranh cho sự thành đạt thường khó khăn và hơn như Từ Phá, Tham Vũ, Thiên Phù, Thiên Tường...

LUAN VỀ TUYỆT

Tuyệt là giai đoạn xấu nhất. Từ với Mô còn có sinh có, nhưng Tuyệt là tuyệt diệt. Cho nên Tuyệt đóng Phụ mẫu, Huynh đệ hay Phu Thủ kê là tuyệt đối xấu. Tuy nhiên đây chỉ là tạp diệu thôi, còn cần phối hợp với sao khác ở các cung này để quyết đoán, không chỉ căn cứ vào một sao Tuyệt.

Tuyệt vào cung Tật Ách có tốt như Triệt Tuần Không? Căn cứ vào nghĩa tuyệt của nó? Không và trái lại. Tuyệt vào Quan Lộc và Tài Bạch là cho ý chí kém cỏi, u u nản, thiên hăng hái chiến đấu.

Các sách Trung Quốc không thấy nói về cách Tuyệt Hòa tức Tuyệt gấp Hòa Tinh. Nhưng Từ Vi Việt có Tuyệt gấp Hòa Tinh khi Mệnh cung đóng Hợi thi lại là con người quát khóc hiên ngang. Vẫn có chung thi để soay chuyển thế cõi, như con ngựa Dịch Lu của Lưu Bị nhảy qua Dàn Khê sấp cùng khốn mà lại vượt lên.

Tuyệt Hòa dù cung Thái Sát thành ra người tàn nhẫn phải chẳng là vì tâm ý bị dồn nén đến cùng độ mà phản công mạnh trở lại?

Cung Ty Sát ấy là đẹp quá
Nếu chẳng may Tuyệt Hòa càng ngồi
Ây phượng tàn nhẫn đó thôi
Ây phượng khát máu tanh hôi sá gi.

LUAN VỀ THAI

Sau khi tuyệt duyệt thi đến một sinh mệnh khác khai mở. Nhưng Thai đại biểu cho yếu nhược non nớt chưa có một sức mạnh nào cả. Vậy thi Thai Đồng Mệnh cung thi ý chí lực cùn non kém. Nhưng đồng thời nó cũng đại biểu một hy vọng.

Theo sách vở Trung Quốc Thai đứng với Nhật Nguyệt Thiên Lương ở Tài Bạch. Quan Lộc chò vào một kế hoạch lâu dài để phát triển cơ sự nghiệp? Từ Vi Việt nói về sao này nhiều hơn.

Thai đóng cung tử túc gấp thêm nhiều quý tinh thi con đồng, dễ dể nuôi nêu gấp nhiều sát tinh thi ngược lại. Thai đóng Mệnh mà gấp Khối Việt Hồng Loan là bắc văn chương?

Thai đi với Kinh Đà Linh Hòa thi lại ra ngu dốt. Cung Phu Thủ có Đào Thai vợ chồng dễ đưa đến tình ngoại hôn. Số Nữ mà mệnh cung hay Phu cung có Thai Đào tiên dâm hâu thù. Đại tiểu han Thanh Long Thiên Hỉ dễ đặt ước nguyện về con cái.

Có những câu phú về sao Thai như sau:

*Thai phùng Sát Dục tu phòng sản phụ. (Số nữ ở Tật Ách hay Tử túc có Thai gấp Kiếp Sát Mộc Đức sanh đẻ khó khăn.)

*Nữ mệnh Thai Đào phùng Kiếp gián đoạn từ cung (Số Nữ có Thai Đào Kiếp Sát có gì không ổn về bộ phận sinh đẻ.)

*Thai tinh ngộ Thái Âm cung Từ Tát là con cầu tự mới sanh.

Nếu Tràng Sinh đi theo chiêu nghịch đương nhiên Mô vào cung Tí Ngọ Mão Dậu Lộc Tân có mặt ở đây đối với tuổi Ất, Dinh, Kỷ, Tân và Quý. Như vậy Mô cung Thìn Tuất Sửu Mùi không liên quan đến các sao Mô của vòng Trang Sinh? Áp dụng nguyên tắc này thì vòng Trang Sinh chỉ có một chiêu di thuận mà thôi. Nhưng mà rành ranh Từ Vi Đầu Số lại ghi vòng Trang Sinh thuận và nghịch hai chiêu tuy theo Dương Nữ hay Âm Nam hoặc tùy theo Nữ mang Nam mang.

Qua kinh nghiệm thi tất cả những cung Mệnh nào đóng vào từ Mô cuộc đấu tranh cho sự thành đạt thường khó khăn vất và hòn như Từ Phá, Tham Vũ, Thiên Phù, Thiên Tường...

LUẬN VỀ TUYỆT

Tuyệt là giai đoạn xấu nhất. Từ với Mô còn có sinh cõi, nhưng Tuyệt là tuyệt diệt. Cho nên Tuyệt đóng Phụ mẫu, Huynh đệ hay Phu Thủ kè là tuyệt đối xấu. Tuy nhiên đây chỉ là tạp diệu thôi, còn cần phối hợp với sao khác ở các cung này để quyết đoán, không chỉ cẩn cú vào một sao Tuyệt.

Tuyệt vào cung Tài Ách có tốt như Triết Tuần không? Cẩn cú vào nghĩa tuyệt của nó? Không và trái lại. Tuyệt vào Quan Lộc và Tài Bạch là cho ý chí kém cỏi, u u nản, thiên hăng hái chiến đấu.

Các sách Trung Quốc không thấy nói về cách Tuyệt Hỏa túc Tuyệt gấp Hòa Tinh. Nhưng Từ Vi Việt có Tuyệt gấp Hòa Tinh khi Mệnh cung đóng Hợi thi lại là con người quật khởi hiên ngang. Vận có chung thi để soay chuyên thòi cơ, như con ngựa Dịch Lư của Lưu Bị nhảy qua Đàn Khê, sấp cùng khôn mà lại vượt lên.

Tuyệt Hỏa đi cùng Thái Sát thành ra người tàn nhẫn,

phai chẳng là vì tâm ý bị dồn nén đến cùng độ mà phản công

mạnh trở lại?

Cung Ty Sát ấy là đẹp quá
Nếu chẳng may Tuyệt Hóa cùng ngồi
Ấy phuòng tàn nhẫn đó thôi
Ấy phuòng khát máu tanh hôi sá gi.

LUẬN VỀ THAI

Sau khi tuyệt duyệt thi đến một sinh mệnh khác khai mở. Nhưng Thai đại biểu cho yếu nhuộc non nớt chưa có một sức mạnh nào cả. Vậy thi Thai Đóng Mệnh cung thi ý chí lực còn non kém. Nhưng đồng thời nó cũng đại biểu một hy vọng.

Theo sách vợ Trung Quốc Thai đứng với Nhật Nguyệt Thiên Lương ở Tài Bạch. Quan Lộc chò vào một kế hoạch lâu dài để phát triển cơ sự nghiệp? Từ Vi Việt nói về sao này nhiều hơn.

Thai đóng cung từ tức gấp thêm nhiều quý tinh thi con đồng, dễ đẻ nuôi nếu gấp nhiều sát tinh thi ngược lại. Thai đóng Mệnh mà gấp Khối Việt Hồng Loan là bắc ván chuong?

Thai đi với Kinh Đà Linh Hoà thi lại ra ngu dốt. Cung Phu Thủ có Đào Thai vợ chồng dễ đưa đến tình ngoại hôn. Số Nữ mà mệnh cung hay Phu cung có Thai Đào tiền đâm hậu thủ. Đại tiểu hận Thanh Long Thiên Hỉ dễ đặt ước nguyện về con cái.

Có những câu phú về sao Thai như sau:

*Thai phùng Sát Dục tu phòng sản phụ. (Số nữ ở Tật Ách hay Từ tức có Thai gấp Kiếp Sát Mộc Dục sanh đẻ khó khăn.)

*Nữ mệnh Thai Đào phùng Kiếp giàn đoạn tử cung. (Số Nữ có Thai Đào Kiếp Sát có gì không ôn về bộ phận sinh đẻ.)

*Thai tinh ngũ Thái Âm cung Từ
Tất là con cầu tự mới sanh.

- *Thai phùng Tà Hưu Hợi cung
Nam nhân át có con dòng thiếp thê. (Ở cung từ túc)
- *Tử cung Thai ngô Hỏa Linh
Đào thai những giống yêu tinh muộn phiền.
- *Thai phùng Đạo Hỉ vận này
Vợ chồng mừng đón ngày nở hoa.

LUAN VỀ DƯỠNG

Dưỡng là nuôi, kết thai rồi thì phải nuôi dưỡng nhau trước lá số. Dưỡng cũng như Mô đều mang ý nghĩa tiêm tăng để phục. Nhưng Mô thì ăn tăng khi đã vào thời kỳ suy tàn của Dưỡng thì ăn tăng của giai đoạn chưa hoàn toàn thành thử mà dịch kinh gọi bằng “tiêm long vật dung” (rồng ăn tro áo). Dưỡng rất hợp cho thời kỳ sửa soạn để phát động.

Dưỡng vào cung Tật Ách là bệnh đã xâm nhập tiêm tăng. Dưỡng vào Quan Lộc, làm việc gì cũng cần suy tính kỹ hoành chúa đáo không thể cứ làm bừa.
Đối với Tử Vi Việt thì Dưỡng đại biểu tinh chất chí thân và hợp với nghề chăn nuôi. Dưỡng vào cung tử túc thì nuôi con người hoặc con riêng. Dưỡng vào cung Huynh đệ thì có anh em nuôi.

Tam Không ngô Dưỡng định ninh

(Nói về những sao trên đóng vào cung tử túc.)

Nuôi con nghĩa từ giúp mình yên vui.

Khắc Hư ngô Dưỡng không lành

Tướng binh xung phá hàn đánh hoang thai.

(Nói về những sao trên đóng vào cung tử túc.)

Vòng Tranh Sinh là quá trình sinh ra, lớn lên, giàぬ và tuyệt diệt của một hành thi trùng “sao” không có ngũ hành sở thuộc nữa. Có một vài sách Tử Vi Việt ghi: Tranh Sinh thuộc Thủy, Mộc Dục thuộc Thủy, Quan Dới thuộc Kim sai đến như Tử mà thuộc Thủy nữa thì là cả một chuyện khôi hài.

LUAN VỀ VÒNG BÁC SĨ

Vòng Bác Sĩ cũng có tên gọi khác vòng Lộc Tồn vì Bác Sĩ đứng cùng một cung với Lộc Tồn, gồm mươi hai sao mỗi sao an một cung trên là số: Bác Sĩ, Lực Sĩ, Thành Long, Tiêu Hao, Tường Quân, Tàu Thủ, Phi Liêm, Hỷ Thần, Bệnh Phù, Đại Hao, Phục Bình, Quan Phù.

Vòng này an theo hai chiêu thuận nghịch âm dương, cũng như vòng Tràng Sinh từ vi Việt an theo chiêu thuận đối với Dương Nam Âm Nữ và nghịch đối với Âm Nam Dương Nữ.

Có câu quyết về sao Bác Sĩ rằng: “Bác Sĩ thông minh, Lực sĩ quyên”. Câu này bất tức, không hẳn là như thế. Bác Sĩ phải có Tà Hưu thì mới phát huy đặc tính tốt kể trên.

Bác Sĩ gấp Xương Khúc mới thông minh, hội Khôi Việt mới vinh dự được người đê bat, đồng cung với Phụ Bát mới có người thường thức nâng đỡ.
Nếu không Phụ Bát, không Xương Khúc, không Khôi Việt thì Bác Sĩ trở nên vô dụng. Có thuyết cho rằng lùn miên Bác Sĩ đi cùng Xương Khúc khả dĩ hóa giải được cái xấu do sao Hóa Kị mang đến.

Bác Sĩ đồng cung Phúc Đức mà gặp Cô Quả thì cô đơn trầm lặng, ít người thân thích và không tra giao du. Bác Sĩ thuộc Thủy.

LUAN VỀ LỰC SĨ

Lực Sĩ chủ quyền lực đóng vào sinh niên mệnh cung các dụng khác hẳn. Tí dụ sinh năm Ngọ mà Mệnh lập tại Ngọ cũng gấp Lực Sĩ.

Không phải cứ có Lực Sĩ là có quyền, Lực Sĩ là một lạp diệu nó chỉ phụ giúp cho những sao trên cấp đế mà thế

hiện tính chất. Như Vũ Khúc Hóa Lộc, Hóa Quyên mà được thêm Lực Sĩ là chứng triều năm quyền tài chánh. Như Thiên Cơ Thiên Lương mà đúng bên Lực Sĩ là chứng triều năm quyền về kế hoạch.

Lực Sĩ bởi vậy cần đi bên Hóa Quyên mới thành quyền. Nếu Hóa Quyên ấy phụ giúp cho Phá Quân, Thái Dương, Tham Lang, Vũ Khúc càng tốt lắm.

Lưu niên Lực Sĩ cũng cần lưu niên Hóa Quyên, nếu lưu niên Lực Sĩ lại đúng đối xung với Lực Sĩ có định thiên sao Hóa Quyên sức mạnh tăng hơn.

Lực Sĩ kỵ hội ngộ hung sát tinh nhất là sao Kinh Dương cản cứ vào cầu phủ: Kinh Dương ngộ Lực Sĩ Lý Quang bất phong (Mệnh hạn thay Kinh Dương Lực Sĩ như tinh cảnh Lý Quang ngày xưa bị giáng chức). Lực Sĩ thuộc Hỏa.

LUẬN VỀ THANH LONG

Có câu quyết “Thanh Long hi khí, Tiêu hao tiền”. Sao Thanh Long thường mang tin vui. Thanh Long cùng Hồng Loan Thiên Hí chủ tin mừng về hôn nhân, về sinh con.

Thanh Long gặp Khôi Việt, Thiên Quý, Thiên Quan, Thiên Phúc chủ thăng chức. Thanh Long có khả năng hòa giải hung họa do Bạch Hổ gây ra như quan trọng, tang sự. Thiên Phú Thanh Long Hóa Khoa đóng vào cung Tài Bạch thì lấy vợ hoặc gặp hi sự mà phát tài (vợ được vợ giàu chẳng hạn).

Khoa Tử Vi Việt đưa thêm nhiều tác dụng khác của Thanh Long:

-Thanh Long ở Mệnh mà không bị sát tinh thì có thể biến hóa công việc.

-Thanh Long gặp Lưu Hà giống như rồng vào biển khơi có lợi cho thi cử công danh.

-Thanh Long bị Đa Kị Khóe Hư Không Kiếp hâm lão

thành con người hèn nhát.

-Thanh Long đứng với Hóa Kị ở Thìn Tuất Sửu Mùi như rồng ăn trong mây có thể dễ soay chuyện thời cơ. Thanh Long thuộc Thủy.

LUẬN VỀ TIÊU HAO

Thiệu Hao chủ về hao tổn mất mát. Thiệu Hao gây cho tâm ý điều hối hận, tiếc thương. Thiệu Hao kỵ gặp Văn Khúc và Hóa Kị, nếu thấy những sao này hội tụ vào Mệnh, Tài Bạch hoặc Phúc Đức thì cả cuộc đời hay mất mát những đồ vật đã mua sắm, nhất là lợ đểnh để mất những đồ vật lát vật. Thiệu Hao đi với Phi Liêm thì mua sắm mà chẳng suy tính, mua rồi mới hối tiếc. Khoa Tử Vi Trung Quốc đối với sao Đại Hao với cùng hai lập luận riêng biệt. Trong khi khoa Tử Vi Việt lại bàn luận song Hao làm một thể (sẽ nói khi tới sao Đại Hao). Thiệu Hao thuộc Hóa.

LUẬN VỀ TƯỚNG QUÂN

Có câu quyết: “Tướng Quân uy vũ Tàu thư phúc”. Do hai chữ uy vũ trên đây nên Tướng Quân rất cần gấp Hóa Khoa, nhất là Tử Vi Hóa Khoa, Thái Dương Hóa Khoa, Vũ Khúc Hóa Khoa hay Văn Xương Hóa Khoa.

Những sao trên mà đóng Quan Lộc thi phong quang vinh dự tăng thêm. Tướng Quân đồng với Hóa Kị sẽ đưa đến tình trạng vì có thời đặc ý mà đương dương tự đắc đưa đến hiềm thù ghét bò.

Tướng Quân tính chất can trường, nêu đứng cùng Thiên Tướng đặc địa gọi bằng cách Lưỡng Tướng, có quyền bất hién hách. Tướng Quân đứng với Thiên Hình Quốc An, Thiên Mã, Thiên Khúc theo võ nghiệp tốt. Số Nữ mà có Tướng Quân hay Thiên Tướng tính hay ghen và thích đoạt

quyền chồng. Tướng Quân thuộc Mộc.

LUẬN VỀ TÀU THỦ

Tàu Thủ là sao mang phúc trạch đến. Nhưng đồng thời nó cũng liên quan đến văn mặc từ chương, ăn nói, hùng biện. Tàu Thủ đứng ở cung Phúc Đức, Quan Lộc giới về việt lách. Nhưng đứng với Hóa Kì thì thiên hướng về công kích phê bình.

Tàu Thủ đóng Mệnh bên cạnh Hồng Loan số Nữ ăn nói thật có duyên. Tàu Thủ có tài về từ tung tí cùng Khôi Việt Hóa Khoa để thắng trong việc tranh cãi mà không gây oán hận.

Tàu Thủ đứng cùng bộ Cơ Cự Đặng Lương làm “đao bút lại” đặc lực. Tàu Thủ đứng với Bạch Hổ từ tung ngôn luận đánh thép. Tàu Thủ có thiên Xương Khúc ăn nói thuyết phục hay. Tàu Thủ nói giỏi người theo ngay về là vạy. Thủ Thu thuộc Kim.

LUẬN VỀ PHI LIÊM

Có câu thuyết rằng: “Phi Liêm khẩu thiệt Hi thần diên”. Vậy thi Phi Liêm chủ về cái và miệng. Bởi thế khi Phi Liêm gặp Thiên Hình dễ xảy ra kiện tụng. Sách Trung Quốc có hai sao Phi Liêm lận. Mà cả hai đều chung một tinh chất. Như vậy thừa, một sao Phi Liêm là đủ.

Có nhiều sách Từ Vị Việt cho rằng Phi Liêm chủ sự vui vẻ nhanh nhẹn, điều này sai. Rồi lại nói Phi Liêm gặp Bạch Hổ vì như cọp mọc cánh, gặp Long Phụng như rồng phun lên cao càng sai nữa. Vì không phải chữ Phi mang nghĩa bay mà mang nghĩa loại côn trùng mồi mợt. Phi Liêm trước chỉ là cái họa nhỏ gây thành khán thiệt tranh tụng. Phi Liêm không nên gặp Hóa Kì Văn Khúc

sinh kấm chuyện. Câu phủ: Đào Hoa ngộ Phi Liêm Nguyễn Tích Tân triều vì túy khách thì Phi đây chính là con sâu ruou đây. Phi Liêm thuộc Hỏa.

LUẬN VỀ HÌ THẦN

Hi thần không phải chỉ là dấu hiệu của vui mừng qua nghĩa chữ. “Hi thần diên” trong câu quyết ý nói tình trạng kéo dài, lân khàn không dứt khoát. Nó cũng là mừng vui với điều kiện gấp các sao khác như Mệnh cung đứng với Xương thi cuộc đời dễ vui, những may mắn nhỏ như người khác lo cả cho mình. Tí dụ vợ quán xuyên, anh em phù trì.

Nhưng nếu nó gặp Văn Khúc ở Mệnh thi những chuyện mừng vui thường bị hoãn, kéo dài, việc hôn nhân cứ lần lữa, càng nặng nếu thấy luôn cà Hóa Kì. Hi thần gặp Phụng Các đem đến tin vui cho muu sú, thi cử. Hi thần Hoa Cái tốt ghê Khẩu thiệt thường đoán mọi bে đam đang. Hi thần thuộc Hỏa.

LUẬN VỀ BỆNH PHÙ

Bệnh phù chủ bệnh, đau yếu. Bệnh phù tuyệt đối không nên đứng với Hóa Kì ở Mệnh cung và Tật Ách cung. Bệnh phù gặp Đào Riêu ở Tật Ách thì suy nhược vì sức dục quá độ.

Bệnh phù gặp Thiên Cơ Tham Lang có bệnh về gan. Bệnh phù gặp Liêm Trinh, Hóa Kì bệnh về thận. Bệnh phù lại có Thiên Hình thường đưa đến giải phẫu. Bệnh phù vào Tài Bạch buôn bán ngành được có lợi. Bệnh phù Hình Kị phong, sang. Kiếp Không cung Tật mọi đáng huyết hụ. Bệnh phù thuộc Thổ đới Mộc.

LUẬN VỀ ĐẠI HAO

Theo ý luận của các sách Trung Quốc thì Đại Hao có hai sao. Một an theo năm sinh và một an theo lùn niên. Đại Hao an theo năm sinh mang nhiều tính chất đào hoa, còn ăn theo lùn niên thì chỉ thuần túy là hao tán thôi.

Lý luận này rõ ràng là không cần thiết. Vì Đại Hao gấp Đào Hoa (Hàn Trì) thi sự hao tán mang tính chất đào hoa rồi. Đại Hao đi với Liêm Trinh, Tham Lang, Xương Khúc hoặc mây sao Kị cũng vì tinh sắc mà hao tán.

Đại Hao ở Mệnh mà Thiên Hư ở cung Phụ mẫu thì không được hưởng của cái mẹ cha. Đại Hao ở cung Tử tức mà Tài Bạch có Thiên Hư thi con cái phá cửa.

Sách Tử Vi Trung Quốc mới đưa ra nguyên tắc: "Đại Hao không nên có hàng xóm là Thiên Hư". Ông cung vận hạn nào thấy Hao với Hu đừng chung thi sự hao tán tăng thêm.

Khoa Tử Vi Việt có cái nhìn khác về song Hao mà không thấy ở các sách Trung Quốc không rõ xuất sứ từ đâu. Trên ngũ hành sở thuộc hai sao Hao đều là Hỏa.

Song Hao đặc địa Mão Dậu, Dần Thìn hâm địa Tí Ngọ. Hâm với đặc không thấy ghi trên các sách Trung Quốc. Mệnh song Hao dáng dấp nhô nhahn, bộ tiêu hóa không khỏe mạnh.

Mệnh song Hao theo Việt thi tính tình khôn ngoan và hướng thụ, dễ đam mê (cờ bạc, tình ái). Hao gấp Tuyệt đồng cung là người khôn ngoan nhưng không trung thực (Chỉ Đu Hao thôi).

Song Hao gấp Hòa Tinh Linh Tinh thường mèo nghiệp thuốc sái. Song Hao dù với Phá Quán dễ làm tóm thiếu. Song Hao Mão Dậu gọi bằng cách chúng thùy triều Đông như trâm con sông đó về biển Đông làm ăn tiền bạc có lúc như nước, thêm Cự Cơ Mão Dậu càng tốt nưa. Cách này tuyệt đối không hề thay sách Tử Vi nào của Trung Quốc đề cập Song Hao gấp Thiên Hinh, Địa Kiếp vào

vận hạn thì mất trộm. Cách chúng thùy triều đóng đà nói ở phần đầu sách này nhưng ý nghĩa khác hẳn.

Những câu phú về song Hao:

*Mão Dậu Cự Cơ rất hay Công danh vinh hiển lại tay hoang tàn Gặp song Hao là lòng quẩn thé.

*Lao dao sớm một tối ba Đại Hao Hóa Kị đồng gia mệnh vi.

*Lưỡng Hao Cự Vũ Hóa Quyền Chiếu sai trấn thủ giặc phiến bên ngoài.

*Lưỡng Hao chiêu thủ Diên Tài Tân nhiều tụ ít mây ai nén giàu.

*Song Hao Ti Hợi nhi ngộ Sát Hình Giáp Cảnh dương nữ thù cách yêu bần.

(Người đương nữ mệnh đóng Hội tuối Giáp Cảnh mà gặp song Hao thù Mệnh đứng với sát tính, và Thiên Hình thì nghèo hoặc yêu.)

*Hao ngộ Tham Lang tài sinh dâm tình ư tình đê. (Tham Lang gặp Hao ở Mệnh thi dâm ngầm.)

*Lưỡng Hao thiết kỵ Diên Tài. (Hai sao Hao không nên đóng vào các cung Tài, Diên.)

*Tài Phúc nhị phùng Hao Kiếp cô bàn. (Cung Tài cung Phúc xuất hiện Hao, Kiếp thường cô đơn và nghèo.)

*Thần cư Tài Bạch lai kiền song Hao, Lộc Quyền, Kiếp Hòa tất thành thương nghiệp. (Thần ở Tài Bạch có song Hao Lộc Quyền và Kiếp Hòa buôn bán hoành phát nhưng cũng phải đề phòng hoành phả.)

LUẬN VỀ PHỤC BINH

Phục Binh đứng với Thiên Riêu ở Mệnh là người quyền thuật âm mưu nhiều thủ đoạn. Đứng một mình thi chí sáo trá vật mà hay phản bội. Bởi thế mới có nguyên tắc Tướng Quân ở Mệnh Phục Bình ở Thiên Di là hay vì nội

Tướng ngoại Bình, ngược lại nội Bình ngoại Tướng, chí không lớn mà hay man trá hoặc làm việc bằng meo vặt.
Nếu Phục Bình hay Phục binh Thiên Riêu mà đứng với nhiều sao bất lợi cho Mệnh cung thì lại là nạn nhân của thủ đoạn quyền thuật. Phục Bình gấp Đà La mọi chuyện mun tính cứ kéo dài không xong.

Phục Bình gấp Linh Tinh Địa Kiếp dễ rơi vào phiền lụy mắc bẫy. Phục Bình gấp Quan Phù chiếu xung có rắc rối khẩu thiệt quan tụng. Phục Bình gấp Bệnh Phù đồng cung hoặc chiếu xung thi bệnh tật triền miên. Có những câu phủ về Phục Bình như sau:

*Đào Hồng Diêu Hỉ trong ngoài

Lại già Bình Tướng gái trai ngang tàng.

*Đào Hoa Thái Hỉ trong cung (Huynh đệ)

Phá Quân Tướng Phục chiếu xung ở ngoài.

Có chi em gái theo trai

Say mê đến nỗi hoang thai bỏ mình.

*Trong thời Tướng Phá Phục Bình

Ngoài thời Hoa Cái liên minh Đào Hồng

Bản cung đối chiếu tình tướng

Anh em có kẻ tư thông hàn là.

(Ở cung Bào)

*Vợ chồng nay thuận mai hòa

Phục Bình Hóa Kị đóng tòa phôi cung

*Binh Hình gấp Hóa Kỵ xung

Đêm ngày cư xử ra lồng bạc đèn.

*Khốc Hư ngộ Dương không đánh

Tướng Bình xung phá hàn danh hoang thai.

(Ở cung Tù tức)

*Tử cung Thái Tướng Phục Bình

Vợ chồng át hàn tư sinh thừa nào.

*Gian tà Kiếp Sát Phục Bình

Khúc Xương Thái Tuế muu sinh tảo tàn.

(Ở cung Tài Bạch)

*Cự Kí nên tránh đò sông

Phục Bình Hinh Việt mắc vòng gươm dao.

(Ở cung Tật Ách)

*Phục Bình Thái Tuế Thiên Hinh

Cùng người tranh cạnh tâm tình chẳng vui.

(Ở cung Phối)

*Phúc cung có kê chiến chinh

Tướng Bình Đề Tuyệt đóng thành ba phuong.

*Tướng Bình Tử Tuyệt phải là

Có người từ trấn phuong xa thua nào.

(Ở cung Phuc đức)

Sao Phục bình trong khoa Tử Vi Việt phong phú hơn hẳn.

LUẬN VỀ QUAN PHÙ

Vòng Thái Tuế có sao Quan Phù, đây là Quan Phù. Quan Phù vĩnh viễn sẽ đứng với Kinh Dương hay Đà La. (Như vậy thi vòng Tràng Sinh lại tiếp tục có nghi văn nghịch thuận vì nếu đi thuận thì có chỉ đứng với Đà La thôi.)

Quan Phù chui khâu thiết thi phi không nên gấp thêm Hóa Kị hoặc Thiên Hinh càng rắc rối nhất là đối với vận hạn. Không gấp Hình Kị hứ nó vô lực. Có câu phủ:

Quan Phù Thái Tuế một miến

Đêm ngày chầu chực cửa công mời mòn.

Cần cù vào cầu phủ trên đây thi gấp Thái Tuế còn nặng hơn Hình Kị. Quan Phù thuộc Hỏa.

LUẬN VỀ VÒNG THÁI TUẾ

Vòng Thái Tuế cũng có sự khác biệt giữa sách vở Trung Quốc và Việt Nam. Sách vở Trung Quốc với mười hai sao như sau: Thái Tuế, Hồi Khi, Tang Môn, Quán Sách, Quan Phù, Tiểu Hao, Tuế Phá, Long Đức, Bạch Hổ, Thiên Đức, Diêu Khách, Bệnh Phù.

Sách vở Việt với mươi hai sao: Thái Tué, Thiếu Dương, Tang Môn, Thiếu Âm, Quan Phù, Từ Phù, Tué Phá, Long Đức, Bạch Hổ, Phúc Đức, Diêu Khách, Trực Phù.

Hai sao Thiếu Dương và Thiếu Âm là Hồi Khi và Quán Sách. Sao Thiên Đức thành Phúc Đức. Sao Bệnh Phù thành Trực Phù.

Không biết Trực Phù của sách Việt xuất xứ ở đâu, nhưng hai vòng Tràng Sinh và Thái Tué của Trung Quốc đều có Bệnh Phù không hợp lý.

Đến như sao Tiêu Hao của vòng Thái Tué trong sách vở Trung Quốc, trong khi vòng Tràng Sinh đã có Tiêu Hao rồi là điều không hợp lý thứ hai.

Ngược lại sách Việt cũng có hai sao trong vòng Thái Tué đáng coi là không hợp lý: Thiếu dương và Thiếu âm với những lời giải không dứt khoát, trong khi Hồi Khi và Quán Sách với lời giải vững và rõ hơn.

LUẬN VỀ THÁI TUÉ

Những sao của vòng Thái Tué chỉ đi theo chiều thuận dù nam hay nữ, âm nam dương nữ hay dương nam âm nữ. Thái Tué gặp các sao tốt mới sự êm ái, nếu gặp hung sát tinh hay lưu niên sát kỵ tinh ắt sinh lầm phiền nhiều.

Thái Tué rất sợ gặp Thái Dương hâm Hóa Kì và Cự Môn Hóa Kì. Thái Tué cũng không nên đứng vào cung tiêu hạn đối xung với Mệnh cung sách Trung Quốc gọi bằng “phan Thái Tué”. Có những lá số mà Thái Tué lúc nào cũng đối xung với Mệnh cung thì thường bị những khó khăn trở ngại luôn luôn.

Thái Tué thuộc dương, lợi cho người sinh năm âm và ngược lại. Như vậy lý luận gọi bằng âm dương điều hòa, nếu có gặp sát kỵ thì họa hại cũng giảm.

Thái Tué bản tính lạnh lùng, xét đoán và lý luận. Có câu phú: “Thân cù Thái Tué dữ nhẫn quá hợp”. Thái Tué gặp

Xương Khoa Quyền vẫn chướng danh thép. Thái Tué gặp Tàu thu ăn nói biện thuyết. Mệnh phùng Tué Tàu nói bằng sấm vang.

Thái Tué gặp Hóa Kì Đà La bất lợi cho công danh đế bị tai tiếng kiện cáo tranh danh. Thái Tué đúng với Thất Sát miêu dia là con người vira tri vira dũng.

Thái Tué đúng với Hoa Cái ở Mệnh cung gióng lưỡi kieu kỳ. Thái Tué đi với Tham Lang nói không thực, lòng không thành.

Tham lâm Thái Tué một miền

Trong ngoài cơ tri đảo điện khó lường.

Thái Tué gặp Quan phù là có chuyện kiện tụng:

Sát Hình có độc tính ương

Quan Phù Thái Tué đến thường công mòn.

Thái Tué gặp Không kiếp làm ăn suy vi:

Tué ngộ Không Kiếp vận suy

Cửu tinh Mệnh có Từ Vi mới lành.

Dậu cung Hình Tué cùng ngồi

Tai bay và gió do người gây ra.

Thái Tué kỵ gấp sao Bệnh phù:

Bệnh phù Thái Tué dờ thay

Mệnh Thần Hồng Đào vận hạn đến Thái Tué Kiếp Sát thi vợ chồng chia ly:

Mệnh Đào Thần lai Hồng Loan

Hạn gặp Tué Kiếp phùng hoàng rẽ duyên.

Thiên Phù, Đà La, Thái Tué thù. Mệnh nơi cung Ty là người hay nói càn nói rỡ:

Phù Đà Tué đóng Ty cung

Thiêmm ngôn loạn ngữ nói rông tháng ngày.

Vận đến sao Thái Âm hâm mà bị Đà La Bạch Hổ,

Thái Tué xung chiếu thị đế có tang mè.

Nguyệt hâm Đà Hổ Tué xung

Hải thay điếm mè thoát vòng trần gian.

Cung bảo huynh Thái Tué đi với Xương Khúc có người anh em nối danh:

Khúc Xương Thái Tué cung Bảo

Có người anh trưởng thấp cao tung hoành.

Thê cung Đà La Thái Tué thì vợ chưa ngoa:
Đà Tham tưu sắc là đà

Tú Đài niêm hươu át là sai ngoa.
Cung tử tức Thái Tué đứng với Xương Khúc thêm Long

Phượng thi con cái vè vang:
Tử cung Long Phượng sang giàu

Khúc Xương Thái Tué thấp hâu tăng phong.
Nhưng sao Thái Tué vào cung Tài Bạch lại thường

không đặc thể lăm. Hãy đọc những câu phú sau đây:
Gian tà Kiếp Sát Phục bình

Khúc Xương Thái Tué mưu sinh tảo tàn.
Quan phủ Thái Tué đã đoán

Thiên Cơ Thái Tué gian nan mọi đường.

LUẬN VỀ THIỀU DƯƠNG

Thiếu Dương thuộc Hỏa. Tượng trưng cho mặt trời thứ hai. Tình chất thông minh, nhân hậu. Thiếu Dương đứng cùng Thái Dương đặc địa làm tăng sự sáng sủa hung vượng. Thiếu Dương có khả năng làm giảm nhẹ những tai họa bệnh tật nhỏ.

Cái mặt trời thứ hai cũng như mặt trăng thứ hai là Thiếu âm có vẻ gượng ép. Trong khi các sách Trung Quốc lại viết đi sau Thái Tué là sao Hồi Khi. Tình chất hoàn toàn tương phản với Thiếu dương.

Hồi khí tượng trưng tình trạng tối âm ngung trệ. Hồi khí đóng Mệnh cung thì tâm tính ác liệt, có Hinh Kỵ càng khó chơi. Vào vận han thì gặp tranh đoạt oan khuất.

Hồi khí đóng cung Tài Bạch hay Quan Lộc vì tiền vi chức vị mà tâm tính dọc hại hoặc lo phiền. Hồi Khi đóng Phúc đức có thêm Hóa Kị, tình thần gò bó trầm trệ.

LUẬN VỀ TANG MÔN

Tang Môn đứng đối cung với Bạch Hổ. Tang Môn thuộc Mộc. Tang Môn chủ về tang tóc. Khoa Tử Vi Việt nói: Tang Môn đặc địa ở Dần Thần Mão Dậu. Khoa Tử Vi Trung Quốc không thấy đề cập sao này đặc địa ở những cung nào.

Mệnh có Tang Môn tính lầm lì, đàn bà nét mặt phản phát buồn. Tang Môn vào vận han mà gặp Xương Khúc Hỏa Kị là có tang chế. Vận gặp Tang Môn Diêu Khách át có chuyện buồn thương.

Tang Môn đặc địa nam mạng có tài, ham hoạt động chính trị và đầu óc xét đoán sắc bén. Luận Tang Môn cần đi theo với Bạch hổ vì là hai sao đi cặp.

LUẬN VỀ BẠCH HỔ

Bạch Hổ thuộc Kim, đặc địa Dần Thần Mão Dậu. Bạch Hổ nếu ở đất hầm là triều chúng hung họa tang tóc. Bạch Hổ đi cùng nhiều sát tinh thì tính tình bạo ngược dễ đưa đến khắc vợ khắc chồng.

Nhiều sách Việt viết Bạch Hổ đứng với Thiên Hình Kinh Dương là người có chí lớn. Sách Trung Quốc lại cho rằng Bạch Hổ gặp Thiên Hình là có cái họa quan trọng mất tiền mất của. Bạch Hổ gặp Tham Lang tại Dần không nên nuôi thú hay ham săn bắn vì dễ bị thú vật cắn.

Cách Bạch Hổ đứng với Taurus thu được gọi bằng Hổ mang hòn sác là vẫn chướng lỗi lạc, cách này không dùng. Rồi đến cách Bạch Hổ Phi Liêm gọi bằng hổ mọc cánh công danh bao phát lại càng sai, bịa đặt. Vì như trên đã nói Phi hổ không phải là bay.

Những câu phú về Tang Hổ đáng chú ý như sau:

*Bạch Hổ kiếp Tướng Quân Đào Tiềm qui án. (Mệnh

cung có Bạch Hổ đứng kèm sao Tướng Quân thì như Dao

Tiềm xưa chặng nên xông xáo vào công danh hãy qui ân mới

an toàn, hoặc có tâm ý Không màng danh lợi.)

*Nữ mệnh Hồ Riêu da sư quả ưu. (Số đàn bà Bạch

Hổ Thiên Riêu trắc trở rắc rối mà không biết lõ.)

*Tang Môn thăm khó u Thiên La, thung huyền lãnh

đam. (Cung Mệnh tại Thìn thấy Tang Môn tam chất luôn

luôn sâu khổ ngay cà trong chổ vui.)

*Hồ Tang Riêu Bệnh vị chi tử hung, hành ngọ Đồng

tinh hóa cát. (Mệnh có bón sao hung, Hồ Tang Riêu Bệnh,

nhưng được sao Thiên Đồng lái thành hay.)

*Bach Hồ Tang Môn bắt nghỉ u Diên trach. (Hai sao

Tang Hồ không nên đứng vào cung Diên trach.)

*Khà úy hàm kim chỉ Bạch Hồ. (Bạch Hồ đóng Dậu

thứ Mệnh là người có oai.)

*Tang Hồ Kiếp Hình cư nhập Từ. Ám Kị lai xâm hưu

tật ách của nữ mạng rất kị có Thai và Bạch Hồ bị băng

nuyệt.)

*Tang Hồ Kiếp Hình cư nhập Từ. Ám Kị lai xâm hưu

tật ách của nữ mạng rất kị có Thai và Bạch Hồ bị băng

nuyệt.)

*Riêng phùng Bạch Hồ ác tú tương tàn. (Cung Mệnh

hay cung Tật có Thiên Riêu Bạch Hồ hạy đê phòng thủ vật.)

*Phúc cung ngọ Tang, Đào, Hồng, Tù

Trong họ hàng át có quá phu.

*Hồ Đà Kị Nhật toan tân

Hùm thiêng chó dữ lánh thân mới toàn.

*Tang Môn, Mã, Nhẫn hội cùng

Hạn phùng năm áy bò trâu chảng lành.

*Đồng Nguyệt Ti gái hoa dung

Gặp Tang Riêu Khóe khóc chồng có phen.

*Tham Đà đóng Dần cung hướng lắc

Hoặc Ngọ Dần có ác tinh vô

Hội cung Tang Hồ au lo

Hoặc sét đánh nan to đợi chờ.

*Hồ mà gấp Tầu đồng cung

Công danh thi cử nên công dễ dàng

Hồ mà gấp Phi đồng sang

Áy hồ mọc cánh mọi dáng hanh thông.

*Lục Châub thừa lầu hồng phai ách

Bởi Tuệ Tang Điều khách cung hòa.

*Đương Linh tọa thù mènh ai

Lại gấp Bạch Hồ họa tai đao hình.

*Hạn phùng Riêu Hồ tri phiền

Những loài ác thù chó ném đèn gân.

*Sát phùng Phù Hồ sao ném

Dã Tràng thừa trước un phiền ngực trung.

*Phá Liêm Tang Đầu cùng lò

Từ cao ngã xuống chờ giờ hoa tang.

*Tú Linh Cái Hồ Phụng Long

công danh quyền thế lẩy lừng một khi.

*Tham Vũ đóng đất Võng La

Gặp loài Tang Điều một nhà cảng hung.

(Tham Vũ Tuất Thìn hội Tang Môn Điều Khách là xấu.)

*Hạn hành Vũ Khúc Tham tinh

Tang Khôc Thái Tuế lâm Thìn Tuất cung

Khuất Nguyên xưa phải trảm vong

Tuổi Canh Ấy phải đê phòng tử sinh.

*Hám cung Tang Tuế Cơ Lương

Áy người kém phúc vợ con biếng chiều.

*Khôc Hu Tang Mã chảng lành

Hai người hai của phân dành tai ương.

*Đào Tang đóng ở Mệnh cung

Làng lợ gái áy phùng loạn dirt tình.

Táu Thủ Hoa Cái mệnh phùng thanh cao.

*Tử Tang Tà Hữu cùng ngồi

Có chi em gái duyên ôi chảng lành.

(Ô cung Bảo)

*Tang Môn Hur Khôc chảng hay

Tuần Triệt viễn phối họa may mới thành.

*Phá Quán duyên nợ ít hoàn
Cô Quá Tang Hồ Khóc thường tóc tang.
(Ở cung Phu Thủ)

*Hồ Tang Không Kiếp tương già
Sinh con yêu triết những ba bón lòn.
(Ở cung tử túc)

*Tué Hồ Phù, hợp Khúc Xương
Có tài hung biến văn chương anh tài.
(Ở cung Mệnh hay Quan Lộc)

*Cô Thần nêu giữ Điện cung
Tang Môn Ân Lộc của mong tỏ truyền.
(Ở cung Điện Trạch. Câu này mâu thuẫn với câu Tang Hồ bắt
nghỉ ư Điện Trạch, có lẽ nêu thêm Ân Quang Hóa Lộc cho
nên vậy chăng?)

*Hao Không vườn ruộng được bao
Tang Môn Linh Hòa làm vào hòa tai.
*Tang Môn Bạch Hồ chàng lành
Cửa nhà dù chi nau minh mà thôi.
(Ở cung Điện Trạch)

*Tang Môn Cô Quả chàng hay
Quả Phu có kẻ tháng ngày cô đơn.
(Ở cung Phúc đức)

*Tang Môn Linh Hòa chờ mang
Thương sinh hóa hoạn trong hang tộc tôn.
(Ở cung Phúc đức)

mà hỏng việc.

Quán Sách gặp Kinh Dương Thiên Hình bị ngăn trở
bởi luật pháp, hoặc bệnh tật khiến công việc không tiến.
Quán Sách không nên đóng ở Mệnh cung và Tài Bạch sẽ bị
người khien ché bằng quyền lực tiền bạc.

Quán Sách vào Quan Lộc dễ bị cách chức, hoặc do
chức nghiệp mà bị đáy vào hình pháp. Như vậy khác hẳn với
tinh chất tốt đẹp phù trợ của Thiếu Âm. Cũng như Thiếu
Dương sự luận đoán tính chất về sao này lờ mờ. Xét ra Quán
Sách hợp lý hơn.

LUAN VỀ QUAN PHÙ

Quan phù theo nghĩa chữ là một mệnh lệnh cấm chế
thời xưa thuộc quan ty hình pháp. Quan phù thuộc Hỏa. Quan
phù đứng một mình vô lực. Nó đứng theo thế tam hợp với
Thái Tuế Bạch Hổ.

Nếu có thêm Sát Kì đứng với Thái Tuế thì Mệnh vận
có Quan phù mới tác hại. Quan Phù phạm kí sát mà gặp luôn
cà Hỏa tinh thì càng phiền dữ cách gọi bằng “Hỏa thối Quan
Phù” hung sự tới ròn rập và bất ngờ.
Quan Phù gặp Xương Khúc Thái Tuế không có sát kí
tinh thi lại là người biện thuyết giới hợp với nghề thầy kiễn.
Hội với Tué Đà Kì là rắc rối. Gặp Liêm Tang Hồ tai nạn thị
phi.

LUAN VỀ THIẾU ÂM

Cùng tính chất như Thiếu Dương là mặt trăng thứ hai.
Trong khi khoa Tử Vi Trung Quốc thay bằng sao Quán Sách.
Sao này được coi là một tay diệu trong yếu. Quán Sách làm
chuyển biến một số sao mà nó gặp.
Quán Sách gặp Tà Hữu thi người mà mình mong tới
giúp lại đúng đằng chậm trễ hoặc bò cuộc, hoặc phạm sai lầm

LUAN VỀ TỬ PHÙ

Tử Phù thuộc Hỏa. Từ Phù tính chất u ám buồn thảm
gây cản trở cho công việc, phá rối những niềm vui. Luận cứ
về sao này không mấy rõ rệt vững vàng.
Quán Sách gặp Tà Hữu thi người mà mình mong tới

LUẬN VỀ TUẾ PHÁ

Tuế Phá là sao đối xung với Thái Tué. Tí dụ Thái Tué ở Tí thi Tué phá ở Ngọ. Nó chống phá Thái Tué. Tué Phá không nên đóng ở cung Tài Bạch, đóng đây mà gặp Hỏa Linh Vũ Khúc thi vẫn đề tài chính đột nhiên phát sinh tranh chấp. Tué phá có định không gây hại bằng Tué phá lưu niên mà thông thường ta vẫn gọi là năm xung tháng hàn.

Nếu Tué phá rơi vào cung phụ mẫu mà những sao khác ở cung này cũng xấu thì sẽ có nỗi lo tang chê. Tué phá chủ về chông đối phá phách. Tué phá thuộc Hỏa.

LUẬN VỀ LONG ĐỨC, PHÚC ĐỨC

Long đức Phúc đức cùng một tính chất: giải trừ tai nạn đau ốm, quan tụng. Sách vở Trung Quốc đưa sao Thiên Đức vào vòng Thái Tué và không có Phúc đức cho vòng này. Sách vở Việt thi Thiên Nguyệt đức tính riêng theo năm sinh khởi từ hai cung Tỵ và Dậu.

Long đức Phúc đức gấp được Thiên tho khả năng giải trừ đau ốm càng mạnh. Long đức, Phúc đức, Thiên đức, Nguyệt đức hội tụ vào Mệnh mà đến cung là cách túc. Có bốn sao này thì tính dâm đãng của Dao Riêu Hồng Kiệp bị chế ngự không rõ nữa. Phúc đức thuộc Thổ.

LUẬN VỀ ĐIỀU KHÁCH

Điều Khách tương trưng cho bộ quần áo tang (hiểu phục). Điều Khách chỉ ánh hướng xấu khi vào vận hạn mà lưu niên. Điều Khách mà đến cung có Tang Môn có định hoặc Thiên hình, Thái tué. Điều Khách đóng mệnh cung thường hay nói khoác, ba hoa.

Khoa Tử Vi Việt có cách Điều Khách đi cùng Thiên

Mã Thiên Khốc gọi tắt bằng Mã, Khốc, Khách. Cách này làm ra hình tượng cuối ngựa có kè hùu có nhạc loa là hình tượng mọi sự tốt đẹp thành tựu.

Mã Khốc Khách vào vận hạn cũng như vào Mệnh Thần đều hay.

Tuần mã Khốc Khách hợp bài
Ngựa kia có nhạc anh tài lèn yên.

LUẬN VỀ TRỰC PHÙ

Vòng Thái Tué của Trung Quốc không có hai sao Tứ phủ và Trực phủ. Theo các sách Việt thi Tứ Phù và Trực Phù đều thuộc Hỏa, tính chất tối tăm buồm bã gây rắc rối cho công việc, gây tang thương cho quan hệ giữa người với người.

Qua kinh nghiệm không thấy được ảnh hưởng rõ rệt của hai sao này. Chừng đáng kể như một nhược điểm của khoa Tử Vi, hoặc vì tam sao thất bản mà thành ra thiếu sót.

NÓI VỀ NGŨ HÀNH SƠ THUỘC CỦA CÁC TẤP ĐIỀU

Không rõ căn cứ vào đâu hầu hết tạp diệu của Từ Vi Việt đều ghi ngũ hành sở thuộc trong khi tạp diệu ở các sách Trung Quốc không thấy ghi.

Có thể mình đã vẽ rắn thằn chân? Qua vòng Tràng Sinh thi rõ cái chuyện vẽ rắn này. Như ta gọi sao Thai thuộc Thổ, sao Dương thuộc Mộc, sao Lâm Quan Đề Vuong thuộc Kim thi thật vô lý.

Vì sao? Vì vòng Tràng Sinh là quá trình sinh ra lớn lên của một hành nếu theo số Từ Bình, còn Từ Vi thì tính Tràng Sinh cần cứ theo Hành cuộc, như Thủy nhì cục. Hoà Lục Cục...

Khi luận đoán tạp diệu gần như chẳng bao giờ đặt vấn

Sát vào Mệnh hay gặp tiểu nhân, bản tính nghi ngờ hoặc nên
để bị phiền não vô ích, nếu thấy khuôn cá Đà La, Hóa Kì
Không Kiếp hầm thì dễ dang đi đến ảo giác, suy nghĩ vớ vẩn
hoặc vì ma túy mà ra con người đâu óc lơ mơ.

LUẬN VỀ SAO ÂM SÁT

Tử Vi khoa Việt không có sao Âm Sát. Nhưng Tử Vi
khoa Trung Quốc lại rất chú trọng đến sao này. Âm Sát an
thé nào? Âm Sát là sao thuộc nguyệt hệ, an theo tháng sinh
như sau:

Sinh tháng 1 Âm Sát đóng Dần
Sinh tháng 2 Âm Sát đóng Tị
Sinh tháng 3 Âm Sát đóng Tuất
Sinh tháng 4 Âm Sát đóng Thân
Sinh tháng 5 Âm Sát đóng Ngọ
Sinh tháng 6 Âm Sát đóng Thìn
Sinh tháng 7 Âm Sát đóng Dần
Sinh tháng 8 Âm Sát đóng Tí
Sinh tháng 9 Âm Sát đóng Tuất
Sinh tháng 10 Âm Sát đóng Thân
Sinh tháng 11 Âm Sát đóng Ngọ
Sinh tháng 12 Âm Sát đóng Thìn.

Như vậy sao Âm Sát chỉ có mặt ở các cung Dần, Tí,
Tuất, Thân, Ngọ, Thìn thôi không vào các cung khác. Âm Sát
tính chất là nghi tâm. Âm Sát vào quan hệ giao tế là tiêu
nhân.

Âm Sát vào tu tướng tâm lý là ào giác thiền về những
diều quái di. Sao Âm Sát qua luận đoán của những vị tu hành
(Phật giáo) là sao thuộc về linh giới.

Một nhà tướng số Trung Quốc tên Trịnh Giả Học có
viết nguyên một cuốn sách về Âm Sát cả mấy trăm trang,
nhưng thâu tóm lại ta có thể đưa thẳng ra những nguyên tắc
của một trang cũng đủ, mấy trăm trang chẳng qua chỉ là
những dẫu chừng rướm rà.

Sau đây là tác động của Âm Sát đối với các cung. Âm

Sát vào Mệnh hay gặp tiểu nhân, bản tính nghi ngờ hoặc nên
để bị phiền não vô ích, nếu thấy khuôn cá Đà La, Hóa Kì
Không Kiếp hầm thì dễ dang đi đến ảo giác, suy nghĩ vớ vẩn
hoặc vì ma túy mà ra con người đâu óc lơ mơ.
Âm Sát ở cung Thiên Di, con người cô độc, ít hợp,
khó hòa đồng hay ngại ngùng nghi kị, mê muội với sự vật hư
ảo.

Âm Sát ở Tật Ách thêm những sát tính khác, tư tưởng
hành động thiếu thăng bằng bệnh tâm trí.

Âm Sát ở Phụ Mẫu ưa những vọng tưởng không thực
về gốc gác minh.

Âm Sát ở Nô Bộc hay uất ức với bè bạn, với một
công việc hợp tác, nghi kị. Âm Sát ở Huynh đệ thường bị
phản từ nội bộ.

Âm Sát ở Phối cung đau khổ ngọt ngào vì người
thương yêu mất đi do sinh ly hay từ biệt.

Âm Sát ở cung Quan Lộc làm một việc mê muội mà
hai đến sự nghiệp, mê vợ, mê tình nhân, hoặc că tin vào bạn,
người dưới quyền, người trên mà khôn khó.

Âm Sát ở cung Tài Bạch vì tư cao tự đại, vì tham mê
mà phá sản.

Âm Sát ở cung Phúc đức tâm lý tư tưởng quá khích,
cuồng túng, vong tưởng, cuồng tính, gấp điêm các sát kỵ
tinh có thể thành dien.

Âm Sát ở cung Tử tức con người rất chử quan, lại hay
đi vào tin ngưỡng tôn giáo đồng bóng, tuyệt đối tin rằng con
cái mình giỏi hơn, đáng kính đáng yêu hơn bất cứ ai khác.

Âm Sát ở cung Điện Trạch thường gặp những nhà cira
có ma qui, hoặc vì vợ mất đi, con chết mà cú lớn vờn thấy
linh hồn vợ con phảng phát.

QUAN PHÙ VÀ QUAN PHÙ

Vòng Bác Sí và vòng Thái Tuế có hai sao tinh chât

gần giống nhau để làm cho người ta làm lẩn áy là sao Quan Phù thuộc vòng Bác Sí và sao Quan Phù thuộc Thái Tué. Giống nhau ở điểm cả hai đều có thể gây ra chuyện đình đám đến luật pháp.

Sao Quan Phù của vòng Thái Tué bao giờ cũng đứng thế tam hợp với Thái Tué cư có Thái Tué là phải có Quan Phù hội họp. Còn Quan Phù của vòng Bác Sí thì lại không có chuyện tam hợp như Quan Phù của Thái Tué.

Câu phú: Quan Phù Thái Tué một cung
Đêm ngày chầu chức cửa công mời mòn.

Nếu Quan Phù của câu này mà đổi thành Quan Phù, thì ai cũng sẽ rơi vào vòng lao lý hết sao? Thế nhưng Quan Phù của vòng Thái Tué cũng có tính chất của một mệnh lệnh cấm ché thời xưa thuộc quan ty hình pháp. Như vậy hai sao này đã gây nên một nghi vấn. Do tam sao thất bản, hay do tối nghĩa?

TÚ HÓA LỘC - QUYỀN - KHOA - KỊ

ĐỊNH NGHĨA CHỦ HÓA

Lộc Quyền Kị đều có chủ hóa ở trước. Hóa là chuyên biến, chuyên động, chuyên hóa. Cho nên từ hóa không thể xem là một tinh diệu và từ hóa chỉ là hiện tượng biến hóa. Tí dụ Liêm Trinh đứng với Hóa Lộc, làm Hóa Lộc có thể làm biến hóa khí chất của Liêm Trinh.

Cũng như năng lượng mặt trời ra bốn mùa xuân hè thu đông. Từ hóa lấy thứ tự xuân hè thu đông vì vậy chúng đi theo thứ tự Lộc, Quyền, Khoa, Kị, không thể đặt lùn lại Kị Khoa Quyền Lộc.

LUẬN VỀ HÓA LỘC

Hóa Lộc thuộc Mộc ví như mùa xuân hướng ra khắp bốn phía mà phát triển. Xuân là mùa sinh sôi này nở, vậy thì Hóa Lộc tượng trưng mùa xuân thì cũng sinh sôi này nở. Xuân tượng vạn vật đều phát triển, mọi sự tốt tươi nên Hóa Lộc cũng mang tính hòa hài, tiêu di nhũng tranh chấp, ché hóa tai nạn.

Sách viết: "Hóa Lộc, thực lộc bất khuyết, phát triển thuận lợi" vậy nên đặc tính cơ bản của Hóa Lộc là phát triển. Người Hóa Lộc không nhất định là thông tuệ chỉ có khả năng hòa hài phát triển cũng không nhất định là người tài hoa.

LUẬN VỀ HÓA QUYỀN

Hóa Quyền thuộc hóa đói thô vì nhu mùa hè, như lửa bốc tính chất mảnh liệt. Mùa hè ngũ hành thuộc hỏa, vạn vật đến hè thi xanh tốt vinh vượng.

Mùa xuân mới chỉ là mầm mống, nếu không đủ sức sống tất nhiên bị đào thải, còn tồn tại tức là sức phải mạnh. Bởi thế hóa quyền chủ về tự tin và làm việc đặc lực. Làm

việc đặc lực đi đôi với vật và gian khổ cho nên Hóa Quyền cũng tương trưng cho tinh trang vất và chiến đấu. Ngoài ra Hóa Quyền đối lục trở thành tự phụ vì tự tin tâm quá cao.

Mùa hè ánh nắng chói chan, quang minh do đó tính tình Hóa Quyền chính trực. Hóa chủ lè cho nên Hóa Quyền khi đối xử tỏ ra lịch lâm khuôn phép tuy nhiên cũng lại dễ xung động.

LUẬN VỀ HÓA KHOA

Hóa Khoa thuộc thuỷ kim. Thu là mùa của thâu liêm với ý nghĩa nội liêm hàm sức mang ý vị văn chương và tri tuệ, tài hoa tiêm ẩn mà không lộ bởi vậy nên tâm cơ không gian trá.

Hóa Khoa tượng thu kim trong ngũ thường là chữ Nghĩa. Bởi vậy người có Hóa Khoa thường liêm kheit, một lòng một dạ, khuyễn hướng bảo thủ nên ít khi hoạnh phát, nhưng được kính nể.

LUẬN VỀ SAO HÓA KỊ

Hóa Kị trong ngũ hành là thủy, tượng về sự tuyet diệt của vạn vật trong thời kỳ phái ảm tang. Hóa Kị ví như mùa đông bě ngoài cây cối tro trui nhưng bên trong là sức sống mãnh liệt để tạo biến đổi, thay thế đợi mùa xuân tới bung ra. Hóa Kị là lúc phải chịu cuộc thanh toán triệt đế, thoát thai hoán cốt. Vì phải biến hóa nên thông minh linh sảo.

Mùa đông ngũ hành thuộc thủy. Thủy chủ về tri tuệ. Mùa đông chủ về ảm tang. Trí tuệ mà ảm tang thì ý nghĩ khó đoán ra, bởi vậy người Hóa Kị thường hay mưu, đổi lúc gian trá, đầu óc quyên biến vô thường. Thủy chủ động nên thường xuyên soay chuyền, soay chuyền quá độ thành ra bội phản.

TÁC ĐỘNG CỦA TÚ HÓA

Tú Hóa tác dụng rất lớn đối với các chủ tinh đến mức có thể làm biến đổi luân tinh chất của chủ tinh mà chúng đứng cùng. Thái Dương đi với Hóa Quyền khác hẳn Thái Dương đứng với Hóa Khoa hay Hóa Lộc. Trên lá số có từ hóa cố định.

Nhung tiêu hạn mỗi năm cũng phải tính cả ảnh hưởng phụ của tú hóa do hàng can của năm tiêu hạn. Như vậy người Trung Quốc họ tính luôn cả lưu tú hóa.

Hóa Lộc trong tú vi khoa kê như một sao trọng yếu về tiền bạc dù nó đứng với sao nào thì tính chất tài lộc vẫn thế, chỉ thay đổi theo mức độ hơn kém nhiều ít.

Sao tiền bạc còn có Lộc Tồn nữa, được Lộc Tồn thành ra “diệp Lộc” hay “song Lộc”, tiền bạc thêm sức lưu thông để phân phát, nếu Hóa Lộc không thời thì chỉ là tích súc.

Hóa Quyền mang tính chất quyền lực, quyền lực ưa đi đôi với địa vị, có địa vị rồi mới có quyền lực. Địa vị ở đây xin đừng hiểu đơn thuần như chức vị.

Hóa Quyền ở đại hạn, hay Hóa Quyền ở tiêu hạn hoặc Hóa Quyền ở Mệnh cung mà được thêm Hóa Quyền lưu theo tiêu hạn càng tốt.

Hóa Quyền ngoài tính chất quyền lực còn có tác dụng gây chí phẫn đấu, tạo tính tích cực và tính ôn định. Tí dụ Thiên Co vốn là sao hiếu động không ôn định nhưng một khi gặp Hóa Quyền thì tính trạng động trên giàm hẳn mà thành ra linh hoạt phát huy với kế hoạch rõ ràng.

Hóa Quyền cũng đem đến khả năng quản lý vững chắc. Hóa Quyền hợp với Hóa Lộc, Hóa Khoa. Hóa Quyền đứng với Hóa Kị dễ bị chiêu oán ganh ghét.

Triường hợp có thêm những sao khác để biến ra quyền uy tuyệt đối dù kẻ ganh ghét oán hận cũng chẳng làm gì được lại khác.

Hóa Khoa cơ bản tính chất là danh dự và thanh vọng. Vì thế Hóa Khoa cần Văn Xương Van Khúc để thành cái thế “Khoa danh đồng hội” bằng vàng ghi tên, nhất là đối với xã hội xưa chuộng khoa bảng.

Còn xã hội thương nghiệp thì Thái Âm Hóa Khoa hay Vũ Khúc Hóa Khoa hoặc Thiên Phù Hóa Khoa cũng tạo nên thanh vong. Xã hội thương nghiệp những tài tinh Vũ Khúc, Thái Âm, Thiên Phù đứng bên Hóa Khoa đẹp hơn Xương Khúc.

Hóa Khoa ở một vị thế nào đó hoặc một sự kết hợp với các sao khác có thể chỉ là hư danh hoặc tự mãn thôi. Hóa Kị trong tú vi khoa tinh chất khá pharc tạp, Hóa Kị có hai mặt tốt và xấu, rõ rệt và khai gày tác dụng cũng ác liệt. Tí dụ Thái Dương dã gây tiếng tăm, nỗi định nói đám nhưng đặng với Hóa Kị thi chuyện ganh ghét đó kị cũng thật ghê gớm.

TÁC ĐỘNG CỦA HOÁ LỘC VỚI CÁC CHỦ TỊNH

HOÁ LỘC LIÊM TRINH

Liêm Tinh mang sắc thái xung đột giữa cảm tình và lý trí. Liêm Trinh tình cảm hơn Phá Quan. Liêm Trinh lý trí hơn Tham Lang. Khi đoán về Liêm Trinh đừng cùng Hóa Lộc, cần phải coi các sao phụ làm tăng phần lý trí hay cảm tình của Liêm Trinh trước đã.

Nếu Liêm Trinh có Đào Hoa Hóa Khoa kèm bên thì phần cảm tình nặng. Nếu Liêm Trinh gặp Hóa Linh Phu Bát đồng độ phần lý trí nặng.

Liêm Trinh Hóa Lộc mà phần tình cảm nặng, ván đè tích tụ tài sản khó hơn. Liêm Trinh Hóa Lộc mà phần lý trí nặng là con người duy lợi với nhiều thù đoan kiếm tiền.

Như vậy Liêm Trinh Hóa Lộc hợp với các cung Mệnh, Tài, Quan. Đóng vào cung Phúc thanh ra ý hướng chí ham hưởng thụ, phá cửa hon làm ra cửa.

Trường hợp Liêm Trinh Hóa Lộc đứng thế hâm mà gặp các sao Sát, Hỏa, Linh, Không, Kiếp lại khiến cho vì tiền bạc mà hê luy, ti du có bạn phán, đam mê cờ bạc thuốc sái, sác tinh để bị phá sản.

Liêm Lộc lạc hâm đồng cung Tật Ách, Liêm Trinh chủ phè bệnh và thận bệnh. Khi tam thàn bắt giao còn gây ra thần kinh bệnh.

Liêm Trinh Hóa Lộc vào cung Phụ mẫu không nhất định là chà me giàu có mà nhất định quan hệ tình cảm với bố mẹ đầy dặn.

Liêm Lộc đóng Phối cung thì Phu Thủ đặc lực chung nhau gây cõ nghiệp. Liêm Trinh Hóa Lộc vào cung Bào hay cung Nô thi anh emhay bám bè đặc lực nêu không ở thế hâm.

Liêm Lộc phải nhất diện đảo không nên đứng với vira Liêm vira hung tinh gay thành tình trạng xung đột giữa cảm tình với lý trí cung cách xir thế vì vậy mà lâm khuyết điểm. Liêm Trinh Hóa Lộc không nên hội xung với Vũ Khúc Kị (Ti du nguyên cục Vũ Kị gặp đại hạn Liêm Lộc) gây ra hao tài tốn của vì tình cảm hoặc vì tranh chấp tiền bạc mà mất cảm tình.

Trái lại Liêm Lộc sẽ tốt hơn nếu gặp Tham Lang Hỏa Tinh, làm cho Tham Hỏa bao phát. Nhưng phải coi chừng Không, Kiếp vì có cá Không Kiếp tất bạo phát với bạo bại đồi. Bạo phát do may mắn rồi bạo bại lại do rủi ro. Trí tuệ và tài năng không tham dư bao nhiêu.

Liêm Trinh Hóa Lộc hay hơn hết là thấy Lộc Mã giao tri. Nguyên cục Liêm Lộc tới vận giao tri Lộc Mã để làm giàu, với điều kiện không bị Dương Đà Linh Hỏa Không Kiếp nhảy vồ phả.

HÓA LỘC THIỀN CƠ

Thiên Cơ là sao mang tinh phù động. Dù gặp Hóa Lộc, tính chất động áy vẫn nguyên vẹn. Lộc sao tiền bạc, tiền

bạc cần chuyên động luân lưu. Cho nên Thiên Cơ được Lộc kè làm tốt.

Có Lộc đóng Mệnh hay Tài Bạch cho người Thiên Cơ khả năng kinh thương cao. Ở thời đại này, Cơ Lộc khả dĩ phục vụ trong những việc liên hệ đến kinh doanh tài chánh, với bồng lộc cao không nhất thiết phải chính mình đứng chủ kinh doanh.

Điểm chú ý: Cơ Lộc không phải là số cự phú, không thể tuyệt đối độc lập, cần dựa vào thế lực hậu trường, đầu cơ thế lực, nghe ngóng cơ hội.

Thiên Cơ bản sắc biến động, bởi vậy có những trường hợp Cơ Lộc nói lên một sự thay đổi mới, nhờ cơ hội mới mà phần phát họn.

Cơ Lộc gấp Tà Phu thường được kiêm chức. Lại thêm Quyền Khoa thi chức vị mù đường cho sự hanh thông trong tương lai.

Thiên Cơ Hóa Lộc tối kị gặp Hóa Linh, Hóa Linh tất làm tăng tính phù động của Thiên Cơ, nhờ Hóa Lộc khả dĩ phản phát nhưng rất mau tiến vào thất bại.

Cơ Lộc bị Không Kiếp cung thế, càng trèo cao càng ngã đau. Mở ra nấm bảy niệm dùng một cái vỡ nợ vì thiêu hoặc vì căng ra quá mà đứt vỡ.

Cơ Lộc cùng gặp một lúc cả hung lỗn sát tinh vây bọc thi nên giữ thái độ “bất cảm vì thiên hạ tiễn” đừng xuống hàng hai để tránh xung sát đưa đến kết quả bất toàn. Thiên Cơ Hóa Lộc mà Cơ đi cùng Thái Âm bén nhạy hơn trong công chuyện lâm án. Thiên Cơ Hóa Lộc mà đi với Thiên Lương để gặt hái tín nhiệm khi vào kinh doanh. Thiên Cơ Hóa Lộc mà Cơ đứng với Cử Môn không bị hung sát tinh có thể làm giàu nhưng thường không bền.

HÓA LỘC THIỀN ĐỘNG

Thiên Động là phúc tinh ngụp lặn trong lãnh vực tinh

Trường hợp Liêm Trinh Hóa Lộc đứng thế hâm mà gặp các sao Sát, Hỏa, Linh, Không, Kiếp lại khiến cho vi tiền bạc mà hê hụy, tí dụ có bạn phản, đam mê cờ bạc thuốc sái, sắc tính dể bị phâ sán.

Liêm Lộc lạc hâm đồng cung Tật Ách. Liêm Trinh chủ phê bệnh và thận bệnh. Khi tâm thần bất giao còn gây ra thân kinh bệnh.

Liêm Trinh Hóa Lộc vào cung Phụ mẫu không nhất định là cha mẹ giàu có mà nhất định quan hệ tình cảm với bố mẹ đầy đắn.

Liêm Lộc đồng Phối cung thi Phu Thủ đặc lục cùng nhau gây cõ nghiệp. Liêm Trinh Hóa Lộc vào cung Bảo hay cung Nô thì anh emhay bạn bè đặc lục nếu không ở thế hâm.

Liêm Lộc phải nhất diện đáo không nên đứng với vừa cát tinh vừa hung tinh gây thành tinh trạng xung đột giữa cảm tình với lý trí cung cách xir thế vì vậy mà lâm khuyết điêm. Liêm Trinh Hóa Lộc không nên hội xung với Vũ Khúc Hóa Kị (Trí dù nguyên cục Vũ Kị gấp đại hạn Liêm Lộc) gây ra hao tài tốn của vì tình cảm hoặc vì tranh chấp tiền bạc mà mất cảm tình.

Trái lại Liêm Lộc sẽ tốt hơn nếu gặp Tham Lang Hỏa Tinh, làm cho Tham Hỏa bạo phát. Nhưng phải coi chừng Không Kiếp vì có cá Không Kiếp tất bạo phát với bạo bại đổi. Bạo phát do may mắn rồi bạo bại lại do rủi ro. Trí tuệ và tài năng không tham dự bao nhiêu.

Liêm Trinh Hóa Lộc hay hòn hêt là thấy Lộc Mã giao tri. Nguyên cục Liêm Lộc tới vận giao tri Lộc Mã để làm giàu, với điều kiện không bị Dương Đà Linh Hoá Không Kiếp nhảy vô phả.

HÓA LỘC THIÊN CƠ

Thiên Cơ là sao mang tính phù động. Dù gấp Hóa Lộc, tính chất động áy vẫn nguyên vẹn. Lộc sao tiền bạc, tiền

bạc cần chuyên động luân lưu. Cho nên Thiên Cơ được Lộc kè làm tốt.

Có Lộc đồng Mệnh hay Tài Bạch cho người Thiên Cơ khả năng kinh thương cao. Ở thời đại này, Cơ Lộc khá đì phục vụ trong những việc liên hệ đến kinh doanh tai chánh, với bồng lộc cao không nhất thiết phải chính mình đứng chủ kinh doanh.

Điểm chú ý: Cơ Lộc không phải là số cự phủ, không thể tuyệt đối độc lập, cần dựa vào thế lực hậu trường, đầu cơ thế lực, nghe ngóng cơ hội.

Thiên Cơ bản sắc biến động, bởi vậy có những trường hợp Cơ Lộc nói lên một sự thay đổi mới, nhờ cơ hội mới mà phần phát họn.

Cơ Lộc gấp Tà Phụ thường được kiêm chức. Lại thêm Quyền Khoa thi chức vị mò đường cho sự hanh thông trong tương lai.

Thiên Cơ Hóa Lộc tối kị gấp Hóa Linh. Hóa Linh tất làm tăng tính phù động của Thiên Cơ, nhờ Hóa Lộc khá dì phản phát nhưng rất mau tiến vào thất bại.

Cơ Lộc bị Không Kiếp cung thế, càng trèo cao càng ngã đau. Mở ra nấm bảy tiệm dung một cái vỡ nợ vì thiếu hoặc vì căng ra quá mà đứt vỡ.

Cơ Lộc cũng gặp một lúc cà hung lẩn sát tinh vây bọc thi nên grit thái độ “bắt cầm vì thiên hạ tiên” đứng xuống hàng hai để tránh xung sát đưa đến kết quả bất toàn.

Thiên Cơ Hóa Lộc mà Cơ đi cùng Thái Âm bén nhảy non trong công chuyện lâm án. Thiên Cơ Hóa Lộc mà đi với Thiên Lương để gặt hái tin nhiệm khi vào kinh doanh. Thiên Cơ Hóa Lộc mà Cơ đứng với Cự Môn không bị hung sát tinh có thể làm giàu nhưng thường không bền.

HÓA LỘC THIÊN ĐỘNG

Thiên Động là phúc tinh ngupp lăn trong lãnh vực tinh

thần. Thiên Đồng đứng cùng Hóa Lộc thường dễ được cuộc sống vật chất thoải mái với con người tri túc, Đồng Lộc đi với nhau không đưa đến phú quý. Cái tri túc giống như một con người đã trai tráng cay ngàn dǎng nay có cuộc sống đầy đủ bình ôn.

Bởi lẽ trên, Thiên Đồng Hóa Lộc phát muộn, tuổi về già mới an định hoặc phần phát lên, còn tuổi trẻ gian lao vất và thành bại vô thường.

Thiên Đồng Hóa Lộc bị Không Kiếp hay các sát diệu khác thi gian lao vất và hơn lúc già sự an định hay phân phát chỉ tương đối.

Vì Thiên Đồng chủ về tình tự, nên hay gặp cái vui đột nhiên tí dụ đánh cảnh bắc được kha khá, mua sô số trúng vừa vừa.

Thiên Đồng Hóa Lộc có được thêm Lộc Tồn xung chiếu hay tam hợp chiếu thì tài khí vượng hàn, đột nhiên biến đổi từ nghịch sang thuận. Có cá Tà Hưu Khôi Việt nữa càng hay, cơ hội trợ lực càng nhiều và phân phát không nhỏ. Kiếp thi sao? Tà Hưu Khôi Việt không thể địch lại Không Kiếp.

Thiên Đồng Hóa Lộc tối kị đồng cư với Không Kiếp cũng đột biến nhưng mà từ thuận sang nghịch, dễ dàng vỡ no. Trường hợp vừa có Tà Hưu, Khôi Việt lại vừa có cả Không Kiếp thi sao? Tà Hưu Khôi Việt không thể đánh lại Không Kiếp.

Thiên Đồng Hóa Lộc cũng đừng nên hội với Đào Hoa, nhất là Đào Hoa rồi còn thấy cả Xương Khúc nữa thì phiền, sớm muộn rồi sẽ thành phong lưu đăng tí. Không thiếu tiền nhưng tiền bao nhiêu rơi vào rưỏng chẽ đĩ bom hết. Nói khác đi đây là só công tử con nhà giàu hoặc là người làm cái nghề “an chơi”. Có só này nên mờ quán rưỏng nhà nhảy nhà tăm hơi hợp cách. Có điều là không bao giờ giữ được của.

Thiên Đồng Hóa Lộc Đào Hoa Xương Khúc vào cung Tật Ách trai gái dễ mắc bệnh phong tinh. Thiên Đồng Hóa Lộc đồng Thê cung trước đầm thán sau nhạt tinh.

HÓA LỘC THÁI ÂM

Thái Âm là tài tinh, Hóa Lộc chủ về tiền tài. Như vậy Thái Âm với Hóa Lộc kê là đồng khí, Hóa Lộc tăng cường lực lượng cho Thái Âm với điều kiện Thái Âm phải đứng ở miếu địa. Hóa Lộc được Thái Âm miếu khiến cho thuận toại về tiền bạc mạnh hơn.

Nếu Thái Âm đứng thế hâm thường chi mản nguyên trên tinh thần chủ không trên thực chất nghĩa là phong lưu vui sướng mà không có nhiều tiền. Hóa Lộc Thái Âm khác với Hóa Lộc Thiên Đồng ở điểm không bị đột biến rơi vào nghịch cảnh. Nói khác đi Đồng Lộc thường gian truân hơn Âm Lộc.

Hóa Lộc Thái Âm lúc khá già, tính trên con số thì không hơn thiên hạ nhưng tâm tình cung cách hường thụ hơn hẳn Đồng Lộc, ngay cả lối kiêm tiền cũng ung dung thành thản hon.

Thái Âm là sao tiền bạc. Vũ Khúc cũng là sao tiền bạc, nhưng Thái Âm chủ tình thiện về tiền tài kiêm tiền bằng kế hoạch cho nên không sôi nổi bón ba như Vũ Khúc. Khi Thái Âm đóng hâm cung lại kèm bên sát diệu hoặc đứng với Không Kiếp thì dù có Hóa Lộc kê hoạch cũng thường bị hư, hoặc chí nói thôi mà chẳng làm vẹng vẹ rán, thực tế chí là só không, tình giới mà không xong.

Thái Âm Hóa Lộc đương nhiên cung Phúc có Cự Môn Hóa Kị, bởi vậy Âm Lộc không bao giờ được đặt vào tinh cảnh đột biến từ nghịch sang thuận để hoạch tài (được bạc hay trung số).

Cùng như Đồng Lộc, Âm Lộc không nên đứng với Dao Riêu Xương Khúc sẽ vì mê đắm sắc tình bê trễ làm ăn. Âm Lộc vào cung Tật Ách đứng thế hâm hay mắc bệnh trên bộ phận tiêu hóa, tì vị và ruột.

HÓA LỘC THAM LANG

Tham Lang giỏi về giao tế thù ứng, thù đoạn tròn chǎn, đối với người thường sǎn sang giúp đỡ những ân huệ nhỏ. Tham Lang không có tài lãnh đạo nhưng có tài qui tụ. Tham Lang đi với Hóa Lộc khả năng giao tế càng tốt hơn, nhất là giao tế để tìm ra cơ hội kiếm tiền.

Mộc Đức kèm bênh, chuyên ra con người đam mê tiêu sács, khách quen của vũ trường, hoan trường, thường do rượu chè trai gái mà mắc thị phi.

Tham Lang Hóa Lộc đứng với Tà Hữu, bạn bè đồng mà toàn bạn bè được việc. Nhưng Tham Lang Hóa Lộc đứng với Kiếp Sát, Thiên Hư, Tai Sát, Chi Bối, Âm Sát thì chỉ gặp toàn tiêu nhân phản bội, kéo bè kết đảng.

Tham Lang không Hóa Lộc gấp những sao trên, thi phi phản bội nhẹ hơn. Tham Lang được Hóa Linh đồng cung hay xung chiếu gọi là Tham Hòa, Tham Linh thêm. Hóa Lộc thi hoạnh tài, tiền bạc vào tay bất ngờ và được mắt đều mau chóng Tham Hòa hay Tham Linh rất sợ gấp Không Kiếp phải dè phòng đột nhiên phá bại, phú quý chỉ như đóa hoa đàm mà thôi.

Bản chất Tham Lang ưa cạnh tranh (đánh bạc cũng là một tâm tính ưa cạnh tranh). Tham Lang Hóa Lộc vào cảnh tranh đẽ có lợi. Thêm sát tinh thi cạnh tranh gian khó hơn. Công việc sắp thành gấp đột biến phải gắng công một lần nữa rồi mới được như ý nguyện. Sát thi Đà La mạnh nhất, rồi đến Kinh Dương Không Kiếp.

Tham Lang Hóa Lộc đứng với sát tinh đang thăng chuyển bại, nhưng mặt khác lại đang bại chuyên thắng. Bởi vậy ở tình tạng thất cơ lỡ vận nên liều, đã ăn nên làm ra rồi phải hết sức thận trọng.

Tham Lang Hóa Lộc ở Mệnh, ở Tài Bạch tốt đẹp hơn Quan Lộc. Vào Quan Lộc chức nghiệp thăng giáng luân. Tham Lang Hóa Lộc đóng cung Thê cung Phu không

máy hay, nếu gặp cả Đào Hoa Xương Khúc ở đây, thi người phòi ngẫu không trung trinh. Nhưng lại thấy cả sao Thiên Hinh hay Tuần Triệt thi phải đoán là người phòi ngẫu ở trong giới nghệ sĩ, hoặc có công việc định lưu đèn hoan trường chứ không nhất định là bắt trung bắt trinh.

Tham Lang Hóa Lộc vào Tật Ách về già hay suy kiệt, số nữ thường mắc bạch đới đường kinh lộn xộn.

HÓA LỘC VŨ KHÚC

Vũ Khúc là tài tinh, gấp tài tinh Hóa Lộc. Xông xáo, nhiệt tinh phản đấu kết quả đặc tài. Đồng Lộc, Âm Lộc thường có may mắn thừa hưởng, riêng Vũ Lộc phải đổ mồ hôi của chính mình.

Vũ Khúc Hóa Lộc không bị Sát Kị Hình Hao lai có Tà Hữu khôi Việt, Thái Toa, Quang Qui thông qua chức quyền mà có tiền.

Vũ Khúc gấp Sát Kị Hình Hao thi sự thành công trên tiền bạc phải kinh qua vất và gian tan, nhất là đối với nữ mang.

Tài tinh rất ngại Không Kiếp. Vũ Khúc Hóa Lộc cũng thế. Vũ Khúc Hóa Lộc bị Không Kiếp đồng hội, quá trình làm ăn tiền bạc bất ngờ hao tán làm mất luôn thắng bằng dự đoán của mình, gấp Văn Khúc Hóa Kị cũng vậy.

Câu phủ:
Văn Khúc Vũ Khúc rất hay
Gấp Khoa Quyền Lộc là tay anh tài.
Câu này có lẽ là Văn Xương chứ không phải Văn Khúc. Vì Vũ Khúc không hợp với Văn Khúc, nhất là Văn Khúc đi cùng Hóa Kị.

Văn Khúc gấp Vũ Khúc biến Vũ Khúc thành hу phủ hưu danh vô thức có chức nhưng không quyền hành, có tiền lương cao, lộc to lời lớn nhưng không bền lâu. Với Văn Xương thì không vậy.

Vũ Khúc không sợ Hóa Linh Dương Đà, trái lại những sao này còn trợ lực cho ý chí phản đầu của Vũ Khúc, tất nhiên phải gấp nghich cảnh gấp khó khăn thì mới cần trợ lực, nhưng kết quả là thành, chỉ mất nhiều công sức thôi, không bị phá hao như Văn Khúc Hóa Kì gây ra.

Vũ Khúc Hóa Lộc Tham Lang đứng chung tuy không được Hóa Linh vẫn phát đạt (như đã nói ở chương trên). Trường hợp gấp Hóa Linh thì bạo phát bạo bại khi đối đầu Sát Kì, Hình Hảo kẽ cá gấp trên ván hạn.

Vũ Khúc Hóa Lộc đóng cung Tật Ách làm giảm đi những hung hiểm của bệnh tật. Vũ Khúc Hóa Lộc đóng cung Phổi, nhất là Vũ Tham đưa đến tình trạng cuộc sống vợ chồng đột nhiên sinh biến, nếu thấy luôn những tình diệu đáo hoa át hán có kẻ thù ba xâm nhập.

HÓA LỘC THÁI DƯƠNG

Thái Dương chủ quý không chủ phú, nên dù gặp Hóa Lộc thi tiền bạc không đến từ cuộc phản đầu kinh doanh mà đến từ địa vị xã hội như người xưa nói tiền quý hậu phú.

Tính chất Thái Dương là phát tán tựa ánh dương quang chiếu tỏa chứ không thuỷ liêm góp nhặt. Hóa Lộc đứng bên càng khiến cho phát tán tăng cường.

Thái Dương Hóa Lộc cùng một lúc phải được cả Khôi Việt, Phụ Bật, Xương Khúc thì mới toàn hảo, cục diện mới lớn lao. Chi độc Thái Dương Hóa Lộc thời để bị ganh ghét đó kì, để trở thành cô lập từ điện thoé địch khó bề phát triển mạnh

Trường hợp Thái Dương Hóa Lộc gặp Không Kiếp thì tình trạng cô lập trở nên tuyệt đối lại phát sinh ý đồ lối lạc vượt hẳn thiên hạ trong tình cảnh nhiều nhương tao loạn, nhất là Thái Dương hắc địa (Hợi, Tuất) với điều kiện không gặp sao Hóa Kì.

Vì tính chất Thái Dương phát tán nên đừng vào cung

làm cho sự phát tán rực rỡ quá, ti du Ty hay Ngọ Địa vi rõ ràng khiến người chơi mắt mà sinh hực bởi ngứa mắt. Cách Nhật kê trung thiên hữu chuyên quyền chi qui mang khuyết điểm này, đôi khi rực rỡ bên ngoài quá mức lại chỉ là hữu danh mà vô thực.

Mặt trời ban mai, mặt trời hoàng hôn quang huy phát tan không quá mạnh khiến con mắt người đời thoái mái hơn mà không bị đỏ kí cõi lấp, quyền chúc vẫn cao, tiền vẫn đến chẳng ai hay. Trường hợp này Thái Dương không cấp thiết cần Tà Hữu Xương Khúc Khôi Việt nữa.

Thái Dương Hợi Tuất là Thái Dương phản mục, thất huy nhưng vẫn có trong nó ánh sáng tiềm ẩn khả dĩ âm thầm xây dựng quyền lực địa vị bằng tra vào địa vị nói nôm na là só cận qui để gầy co dựng nghiệp.

Chuyển quyền chi qui của cách nhật lê trung thiên đưa đến kết quả chức lớn quyền trọng rút cục không tiễn. Thái Dương Hóa Lộc vào cung Tật Ách nếu ở Tỵ Ngọ, Thìn hay bị chửng nhức đầu.

HÓA LỘC CỦ MÔN

Cử Môn là ám diệu, nếu hung thành lao lực, cát thành lao tâm. Có Hóa Lộc đứng bên tính chất "ám" diệu không thay đổi.

Bởi thế Cự Môn Hóa Lộc mới cần Tà Hữu Khôi Việt để mà giảm bớt gian lao. Xương Khúc chỉ làm tăng tài trí chủ không làm giảm gian lao.

Cách Ngọc ẩn trong đá càng rất cần Hóa Lộc để làm giàu. Cự Môn Hóa Lộc khi thành công phái Khiêm tốn thì mới bớt tai họa do người đời ghét mà đánh phá.

Cự Lộc hội được với Thái Dương Hóa Quyền ví như gấm them hoa, làm ăn với người nước ngoài thành công. Đời nay giao thương quốc tế phồn thịnh nên số Cự Lộc Thái Dương Hóa Quyền rất hợp thời.

Trợ lực từ những người cộng tác vững mạnh và kết quả sáng sửa hoặc ngược lại.

Phá Quân Hóa Lộc cần làm nhiều việc khác nhau cùng một lúc hoặc kiêm nhiệm chức vụ hay hơn là ôm lấy một nghề, một việc, một chức.

Phá Quân vào số nữ vì những lý do trên không tốt bằng vào nam mang. Phá Quân Hóa Lộc của người Nữ thương vật và bón ba.

Trường hợp Phá Quân Hóa Lộc đóng cung Bảo huynh phải luận đoán theo hai ý nghĩa trong phần: a) hợp tác với người để kiếm tiền, b) đồng thời từ hợp tác ấy mình phải chịu một sự không thể nào đó.

Trường hợp Phá Quân Hóa Lộc đóng ở Nô bộc cung, có nhân gọi đây là hiện tượng “ác nô khai chủ” thì phải cẩn thận để bị phản bội vì tiền bạc.

Trường hợp Phá Quân Hóa Lộc đóng cung Tật Ách thì phải đề phòng lục vào đại vận ấy bị một chứng bệnh nguy hiểm đột nhiên xuất hiện.

TÁC ĐỘNG CỦA HÓA QUYỀN VỚI CÁC CHỦ TÌNH

CỤ MÔN HÓA QUYỀN

Trong Đầu Số, Cự Môn là “âm” diệu. Nó cần được Thái Dương miếu địa chiêu mới thết hay. Thiếu Thái Dương miếu thì dù Hóa Lộc hay Hóa Quyền kỵ là khuyết điểm. Cự Môn Hóa Lộc nặng tham vọng lợi lộc, vừa ham của lại vừa ganh của.

Cự Môn Hóa Quyền nặng tham vọng chức vị quyền binh, vừa ham quyền lại vừa ganh quyền. Dùng với Hóa Lộc đối lục còn mềm dẻo biết lui. Nhưng dùng với Hóa Quyền không biết thoái nhất bộ cứ ham hố tiền tài một cách kém thực tế. Tất phải gặp phản ứng và đó là kỵ đưa đến tai họa phiền

nhiều.

Cự Môn Hóa Quyền kèm bên những sát tinh đừng bao giờ xuất đầu lỗ diện sẽ nguy hiểm vào thân danh. Cự Môn Hóa Quyền kèm bên những sát tinh thì nên giữ thái độ “bất tranh” thì rời quyền chúc tự đến.

Cự Quyền đóng cung Phúc đức cũng đi đến tình trạng như trên. Các sách vở Trung Quốc đưa ra luận đoán sau đây: Cự Môn Hóa Quyền đóng cung Tài Bạch, thi cung tử túc (con cái) có Thiên Tướng thủ. Thiên Tướng phía trước là Thiên Lương phía sau là Cự Môn. Nếu cung con áy hội tụ nhiều sát tinh át sẽ bị “phá gia chí tử” con cái phá cửa. Sát tinh là: Linh Hỏa, Xương Kị, Kiếp Không.

Cự Môn có tài ăn nói, Hóa Quyền làm tăng cái tài ấy hơn Hóa Lộc. Cự Môn Hóa Quyền học luật pháp hợp cách nhưng đừng cậy vào tài ăn nói để mà lán át sẽ chỉ gây oán ghét bất lợi.

Cự Môn vào cung lục thân thường xảy ra tranh cãi bất hòa, nhưng hễ có thêm Hóa Quyền thì những bất hòa tranh cãi kia không còn nữa mà lục thân khả ái là những thế lực trông cậy được.

Tí dụ cung Phu Thê có Cự Môn khó thuận hòa, nhưng được Hóa Quyền thì vợ lại là con người đặc lực chẳng những với chồng còn với con nữa.

Cự Môn đứng với sát kỵ tinh ở Tật Ách bệnh hay sinh hấn.

HÓA QUYỀN VŨ KHÚC

Vũ Khúc Hóa Quyền ở Mệnh tự tay gầy dựng, do hành động của chính mình mà nên công; tiền bạc cũng như chức vị nghề nghiệp. Vũ Khúc Hóa Quyền không phải là số nương tựa dựa dẫm. Có thể được đềbat lên chức cao để phải làm nhiều hơn. Vì vậy Vũ Khúc Hóa Quyền thường là con

người lịch lâm tinh trải tân khổ. Từ việc to đến việc nhỏ nhất đều qua tay. Phối hợp với Phúc đức cung lại thấy nhiều sát tinh thi diều tùng trái lịch lâm tân khổ càng tăng cao.

Vũ Khúc Hóa Quyền khó nhọc thật, nhưng cũng nắm thực quyền. Vũ Khúc Hóa Quyền vào võ chức hay mặt vụ tri an hợp cách.

Vũ Khúc Hóa Quyền không hay bằng Vũ Khúc Hóa Lộc. Vì đi với Hóa Lộc làm giàu, tiền bạc dư, đi với Hóa Quyền gánh vác công việc nhiều. Vũ Quyền cần có Lộc Tồn thi mới hội đủ điều kiện cho một phú cách.

Vũ Khúc Hóa Quyền gấp sát tinh vào ngành mày móc kỹ nghệ rất hợp, nhất nghệ tinh nhất thân vinh.

Vũ Khúc Hóa Quyền đóng Thê cung thường bị vợ doат quyền, nếu lại thêm sát tinh nữa thì vợ chồng chia tay, đối khi người có số này bị mọc sưng như chàng Võ Đại Lang chưởng Phan Kim Liên trong truyện Thùy Hư.

Nhưng Vũ Khúc Hóa Quyền đóng cung Thê mà lại có Lộc Tồn thi lây vợ giàu hoặc vợ gây dựng cơ nghiệp của cải, nhưng riêng mình vẫn ở trong cảnh thân luron chẳng quản lầm đầu.

Vũ Khúc Hóa Quyền với hung sát tinh hội tụ vào cung Tử túc thường có con hai đồng. Vũ Quyền đóng Bão huynh với Không Kiếp anh em bất thuận.

HÓA QUYỀN TỬ VI

Tử Vi là đê tinh, có Hóa Quyền ví như nắm thực quyền đó là ưu điểm tuy nhiên vẫn án một khuyết điểm. Úu điểm là giỏi quyết đoán, lãnh đạo lực cao để có thể gánh vác trách nhiệm. Khuỷết điểm là dễ rơi vào tư tâm và chủ quan, quyết định quá khích không vì người vì việc và vì mình.

Bởi vậy Tử Vi Hóa Quyền rất cần Tà Phụ Hưu Bật là hai gián quan, hai vị phò tá giỏi để gánh bớt trách nhiệm, cản ngăn không để ông vua phạm sai lầm.

Tử Vi Hóa Quyền cần có Lộc Tồn thi mới thật hay. Vì thi mệnh Tử Vi Hóa Quyền tất nhiên cung Tài có Vũ Khúc Hóa Kị nếu vô Lộc át quyền uy thiếu thực chất. Tử Vi Hóa Quyền hội tụ với nhiều hung sát tinh lại càng cần thận trọng vì như ông vua ra tu hội với tiểu nhân, nếu như không dù sức trí nói dám tiêu nhàn có ngày uống mang.

Trường hợp này người mang số chớ nên ham quyền chức, vã vào thân. Tử Vi Hóa Quyền cần Văn Xuong Văn Khúc để thêm thông minh tài trí. Nhưng quá thông minh tài trí mà không được tá hữu thi đổi kái thông minh lai để đem đến làm lỡ như sách nói “Thông minh phản bị thông minh ngỗ”.

Tử Vi Hóa Quyền đóng cung lục thân thi những người thân trờ nên chủ quan. Như vậy tối bát lợi khi vào cung Thê nếu gặp cả Thủ Sát Phá Quân nữa càng khốn, bị vợ coi như cỏ rác.

Tử Vi Hóa Quyền toa lạc ở Tử túc, con cái thành đạt nhưng bát hiếu nếu thấy cà hung sát tinh hội tụ. Tử Vi Hóa Quyền vào Nô Bộc hay Bào huynh thi hấy kính như viễn chí, xué xỏa ăn uống thô thiếng cộng tác mà có ngay lâm vào cảnh cưỡi voi chung với đực ông.

Tử Vi Hóa Quyền đóng Tật Ách cung xuất hiện với sát tinh nhất là sao Thiên Hình, bệnh đèn cáp kỵ và bị giải phẫu. Số Nữ ưa bị ám tật.

HÓA QUYỀN THÁI DƯƠNG

Thái Dương đứng với Hóa Quyền tốt hơn đứng bên Hóa Lộc. Thái Dương Hóa Lộc, tiền bạc đến nhờ quyền chức địa vị, có cuộc sống sa hoa. Nhưng Thái Dương Hóa Quyền mới là người thành công gầy sự nghiệp.

Thái Dương Lộc Quyền Cự Môn là cách “dị tộc sinh tài” ra nước ngoài phán phát Dương Luong Xuong Lộc được Hóa Quyền càng nhiều sáng kiến hay khi vào việc.

Thái Dương Thiên Lương không Văn Xuong mà được Hóa Quyên là con người có uy vong trong lãnh vực nào đó. Thái Dương Hóa Quyên đứng với Văn Xuong lại gặp Hóa Kì, người làm việc sốc nói thiếu suy nghĩ chán, dể thất bại. Thái Dương Hóa Quyên có khả năng khai sáng, nhưng bị khuyết điểm là thích người tăng bốc mình.

Thái Dương Hóa Quyên đóng Mệnh cung, tâm ý không chịu được tịch mịch cứ phải họp quay quần đong người, cho nên hay vội và đang lẽ nên thoái ẩn thì lại chường ra dè mà bị phiền.

Thái Dương hâm địa được Hóa Quyên gián bớt đi những bất lợi, nếu đóng ở Thiên Di thì hãy rời khỏi quê hương bản quán để mà phát triển.

Thái Dương Hóa Quyên thù Mệnh, tốt bụng thích giúp người khác nhưng nếu có luồn cà Văn Xuong Hóa Kì thì mọi hành động thi ân đều chẳng đem lại lợi ích gì cho mình chừng vay rồi quitt luôn.

Thái Dương đặc địa đứng với Hóa Quyên đóng cung lục thân dể có trợ lực của các người thân thuộc nam tính. Vào Thủ, vợ chồng xa cách. Vào Phụ, có chồng xứng đáng trên phong thái trên khía nắng và tu cách. Vào Bào huynh có anh em trai trợ lực. Vào Phụ mẫu hợp với bố.

Thái Dương Hóa Quyên đóng Tật Ách thường bị mâu cao, thấy Hóa Kì Thiên Hinh thì đề phòng bệnh mắt.

HÓA QUYÊN THAM LANG

Tham Lang chủ về giao tế, có Hóa Quyên lợi cho công tác giao tế nắm quyền chủ động. Tham Lang đứng cùng Vũ Khúc và Hóa Quyên Hóa Lộc là đẹp nhất, miễn không bị Kiếp Không phá rối.

Tham Lang Hóa Quyên mà vô Lộc thi hành động giao tế thiếu hão sang, chăm chú vào tiểu lợi khó thành việc lớn. Bởi vậy Tham Lang Quyên Lộc phải đi cùng mới dắc lực.

Đến như cách Tham Lang không Linh Tinh thi Hóa Lộc lại càn hon Hóa Quyên. Thiếu Lộc chỉ có Quyên không thôi thành ra cảnh có tiếng không có miêng, hoặc bè ngoài phong quang sáng chói thanh thế đáng nể mà kho túi rỗng không, còn thêm nhoc mệt với công việc bện bè, được người trọng vong ngoài mặt thôi.

Tham Lang Hóa Quyên đi với Dao Hoa đứng chủ chốt ngành nghề trình diễn, như nhạc hội, nhà nhảy, quán rượu dể thành công.

Tham Lang Dao Hoa ở cung con thường có con tư sinh, gấp Hóa Quyên thi chuyện tư sinh là công Khai, Không Hóa Quyên thành âm thầm.

Tham Lang Dao Hoa đóng Phụ mẫu cung minh là con của đồng thứ, nhưng Tham Lang Hóa Quyên không Dao Hoa ở Phụ mẫu lại là tốt. Tham Lang Hóa Quyên bị sát tinh đông Tật Ách bệnh ở gan, không Hóa Quyên bệnh ở mặt.

HÓA QUYÊN THIỀN ĐÔNG

Thiên Đông ua Hóa Lộc hon Hóa Quyên vì có Hóa Lộc đời sống an định êm ám hơn gấp Hóa Quyên phải buông nén trái khó nhọc. Nhưng tốt hơn Thiên Đông nếu gặp được cá Lộc lân Quyên.

Thiên Đông vốn là phúc tinh không chịu nổi những sáo trộn do Hóa Quyên gây ra phải có Lộc chế hóa để cuộc phản đấu thành tựu.

Thiên Đông Hóa Quyên rất ngai thầy Cử Môn Hóa Kì đứng đối xung, hoặc Không Kiếp đứng cùng hay theo thé tam hop. Quyên trong trường hợp này chỉ làm cho tai họa gay gắt mà thôi, chẳng giúp chi cho Thiên Đông dè chóng đỡ. Trừ trường hợp cả Quyên Lộc Khoa hội tụ mới mong giải cứu.

Thiên Đông đứng bên Thiên Lương mà gặp Hóa Quyên tốt hơn Thiên Đông đứng một mình. Thiên Đông chủ về tinh tú có Hóa Quyên tinh tú trở nên đậm sắc, nó có hai

phản ứng trái ngược tùy thuộc các sao cát hung đi kèm. Thiên Đồng Hóa Quyên dù với cát diệu thì tinh tự ổn định, gặp việc có thể trầm tĩnh đối phó cho nên ung dung thanh thản.

Thiên Đồng Hóa Quyên đi với sát kí hoặc Kiếp Không thì tinh tự thiếu hàn ổn định ứng phó đầu voi đuôi chuột hoặc lân khẩn bắt quyết, đầu óc vớ vẩn.

Đồng Quyên ở Mệnh hay ở Phúc Đức cũng vậy, trừ trường hợp đi bên cạnh sao Thái Âm thì tinh tự tương đối ổn định dù có bị kèm bởi hung sát kí.

Thiên Đồng Hóa Quyên vào Tài Bạch hay Quan Lộc có cát tinh thi cử sự nghiệp uong đối hành thông, gặp hung sát kí thường bắt đắc chí bắt phùng thời lăm lóc tinh sáng lao vào những cơ hội viễn vọng.

Thiên Đồng tinh tự nhu nhược được Hóa Quyên cát tính vừng lên, cà trên tinh ái lân xù thế giao du. Só Nữ Thiên Đồng Hóa Quyền hội với Đào Hoa Xương Kì hay Cự Môn Hỏa Kì thi cuộc sống tinh cảm duyên to rất lận đận.

Thiên Đồng cặp với Thái Âm và Hóa Lộc có thể xem là một phủ cách thêm Khôi Việt càng hay lầm, nhưng làm giàu qua chức nghiệp dễ thành hơn làm giàu qua doanh thương.

Thiên Đồng Hóa Quyên mà gặp Tà Phụ Hưu Bật để được trợ lực từ bên ngoài. Thiên Đồng sợ thấy Đà La, hổ Đà La đừng bên sự nghiệp cống như nhân duyên bị khó khăn.

Thiên Đồng vào cung lục thần mà thấy cà Thiên Mã không thể họp nhau dù là cha con hay anh em. Đến như vợ cảng vò duyên. Thiên Đồng bản chất đã là cảnh cài vò thường rồi nay Thiên Mã đến để khuấy động tinh trạng canh cài vò thường ấy lên nữa.

Thiên Đồng Hóa Quyên bị Cự Môn Hóa Kì, bao bé mới chơi thi thần, sau thành thù, vợ chồng cho đến hết đời không yên dù lấy mấy bận, anh em sơ tán, con cái chia lìa.

Đồng Quyên Cự Kì vào cung Tật Ách dễ bị thần kinh bệnh, điên, gẩn, dở hơi. Có Thiên Hình hay Không Kiếp mà không Cự Kì thì mang cái lõi về thân bệnh.

HÓA QUYỀN THIỀN CƠ

Thiên Cơ bản chất phù động, giới biển hóa, có Hóa Quyền khả năng biến hóa càng linh hoạt. Thiên Cơ cần Hóa Quyền hon Hóa Lộc. Dùng với Hóa Lộc dễ có tiền nhưng tiền tài cũng hay biến hóa may mắn đi.

Dùng với Hóa Quyền vẫn xoay sở ra tiền nhưng tiền bạc không bền bỉ. Thiên Cơ là con người mưu lược, được Hóa Quyền nâng lực mưu lược tốt hơn, nếu có cả Văn Xuong Hóa Khoa nữa thì mưu lược lên cao hẳn. Bởi vậy khi Thiên Cơ đồng cung với Thiên Lương mà hội Xuong Khoa Hóa Quyền chính là số của một chiến lược gia trên thực tế cũng như trên tu tưởng.

Cách Cự Cơ Đồng Lương mà Cơ cùng Hóa Quyền, Đồng có Hóa Lộc, rồi gặp Xuong Khoa có thể làm cố vấn, hay trở thành nhân tài trong đám mac liêu (bộ tham mưu). Thiên Cơ Hóa Quyền kị gặp Linh Hòa đứng cùng. Bởi Linh Hòa kỵ hoạch như mắt ném móng thành ra múa may thiếu thực chất.

Nhung Thiên Cơ Hóa Quyền mà có Không Kiếp đặc địa lại như rồng gặp mây kế hoạch mưu lược thiên biến van hóa khiến người nể sợ.

Thiên Cơ Hóa Quyền đóng Tài Bạch hay Quan Lộc thường thấy mình kiêm chức kiêm nghề khác với lề lối kiêm chức của Phá Quân Hóa Lộc ở điểm Thiên Cơ nhân nhã thông đồng hon Thiên Cơ Hóa Quyền mang đặc điểm giới đầu cơ nghĩa là bát nhanh những cơ hội không những chỉ trên kinh tế thi truong mà còn trên chính trị ngoại giao.

Thiên Cơ bản chất tinh sảo nên nó hết sức nhạy ứng với những sao đứng chung, cát hay hung càng đậm nét. Thiên Cơ một mình bên Hóa Quyền gặp Không Kiếp đặc địa mới tốt, nếu có cả Khoa Lộc nữa thì Không Kiếp lại thành hung. Cơ Lương đóng Phu Thủ yêu nhau mà không kết hợp,

nhưng có Hóa Quyền thi chuyen quyết ý lấy nhau phải thành, hoặc xa nhau rồi quay vỡ lại lành.

Thiên Cơ đóng Tứ tíc hâm địa khó thuận với con cái, nhưng có Hóa Quyền thi con cái lại thuận tòng. Thiên Cơ

Hoa Quyền vào Phối cung gặp Tà Phụ Hưu Bát thế nào cũng thành cuộc tình tay ba, có Dao Hoa nữa càng rõ rệt điều này.

Cự Cơ Hóa Quyền ở Phối cung, hôn nhân mỹ mãn nếu không bị sát kỵ. Thiên Cơ Hóa Kị thủ chiếu Tật Ách, gan nồng, hoặc thần kinh suy nhược.

HÓA QUYỀN THIÊN LƯƠNG

Thiên Lương là sao thanh quý cần Hóa Quyền hơm Hóa Lộc. Hóa Quyền đem cho Thiên Lương khả năng chi huy, quản trị. Nhưng Thiên Lương trên cần bản vẫn hòa hài với Hóa Khoa hơn hết.

Thiên Lương Hóa Quyền mang một khuyết điểm: Dễ thành chủ quan đôi lúc ra cố chấp. Thiên Lương rất lợi nếu có Thái Dương đặc địa chiếu, Hóa Quyền nhờ thành thê của Thái Dương mà mạnh hơn. Thêm Tà Hưu, Xương Khúc, Thái Tọa, Quang Quý càng hay nữa.

Thiên Lương chủ danh không chủ lợi. Nhưng ở trường hợp Thiên Lương đóng Thiên Di cùng với Hóa Quyền Hóa Lộc và Thiên Mã thì đi xa, đi ra nước ngoài lập nghiệp khá dễ làm giàu. Bởi khi Thiên Lương đồng hành với Thiên Mã lại ra cách ly hương, ly hương mà có Quyền Lộc át được người nơi xa thường thức.

Thiên Lương Hóa Quyền làm việc thành công nhờ lòng thành tín không phải nhờ thu đoạn mưu churoc. Thiên Lương ngoài tính chất “án” còn mang theo tính chất “hình” bởi vậy nên vào lục thân đưa đến cõi khác nhất là lại có thêm Hoá Quyền. Thiên Lương mà mang tính chất “hình” cản cứ vào lý luận của những Tử Vi gia Trung Quốc đưa ra luận cứ của Nho gia bảo rằng “Đi hình pháp ràng” “Đi hình pháp ám, tri bách tính” nghĩa

là lấy hình pháp để mà rắn đe và che chở trầm họ. Vậy cho nên “ám” (che chở) phải đi với “hình”.

Thiên Lương vào Thê cung người Trung Quốc cho rằng nếu vợ hon hai ba tuổi thi tốt, có Hóa Quyền tuỗi tác càng cách vời.

Thiên Lương đóng Tứ tíc mà gặp Linh Hòa thường hay bị tiêu sán, có Hóa Quyền điều trên còn nặng hơn. Thiên Lương vào Tật Ách đi với Hóa Quyền dễ mắc chứng té thấp hay thần kinh thông không hiểm nguy nhưng kéo dài khó khỏi. Thiên Lương hay bị cảm mạo, nhưng Hóa Quyền lại chống được cảm mạo bởi vậy không đau ốm vặt, may số mũi mai nhức đầu bệnh vớ vẩn.

HÓA QUYỀN THÁI ÂM

Thái Âm là tài tinh rất lợi cho công việc kế hoạch tài vụ quản lý tài vụ được Hóa Quyền khả năng kế trên tăng gấp bội. Thái Âm Hóa Quyền không nhất thiết là người giàu có lớn, mà là người quản lý tài vụ, vận dụng tiền tài, tính toán thị trường.

Thái Âm Hóa Quyền nếu gặp Thiên Cơ Hóa Kị vất và hon hoặc không tự mình làm nhiều tiền chi tinh toán tiền bạc cho người khác. Thái Âm Hóa Quyền được Hóa Khoa nhân thân.

Thái Âm Hóa Quyền thủ Mệnh theo các nhà Tử Vi Trung Quốc khi luận đoán cần phải phai hợp với cung Phúc đức. Họ nêu lý do sau đây:

Thái Âm có Hóa Quyền cung Phúc mà thấy Cự Môn Hóa Kị, hoặc Thiên Cơ Hóa Kị nhưng sao này ánh hướng đến toàn cục là số khiên cho khai diệu khiên tai vụ vì có chấp thiên kiến không thực tế mà hỏng việc.

Thái Âm Hóa Quyền hội chiếu Thái Dương Hóa Khoa do nỗ lực mới lên địa vị khác với Âm Khoa hội chiếu Thái Dương Hóa Quyền. Nhưng thiếu Hóa Lộc thi vẫn không

thể giàu.

Thái Âm Hóa Quyền vào lục thân ánh hưởng mạnh đối với thân thích thuộc nữ hon nam. Nếu vào cung con mà thấy cả Không Kiếp Linh Hỏa sẽ bắt thuẫn hoặc bị phiền hụy về con gái, vào cung anh em bố mẹ cũng suy luân tuong tu. Thái Âm Hóa Quyền đóng Thê đặc địa vợ giới và nǎm quyến gia đình, nhưng hâm mà có Hóa Linh Không Kiếp cuộc sống lứa đôi không trọn vẹn. Thái Âm Hóa Quyền đóng Tat Ách dễ bị chứng suy nhược, thần kinh quá mẫn mà ura lo sợ vô cớ.

HÓA QUYỀN PHÁ QUÂN

Đặc điểm của Phá Quân là sức mạnh khai sáng nhiều khả năng đột phá hiện trạng. Có Hóa Quyền sức mạnh và khả năng trên sung mãn hơn. Sư đột phá của Phá Quân thường do bị thúc bách của hoàn cảnh không thể không biến. Dùng với Hóa Quyền thì đột phá và khai sáng thành ra chủ động; đã thành công, đã yên ổn nhưng vẫn tiếp tục tìm những thành công mới. Bởi thế Phá Quân không thể nhàn.

Phá Quân đóng Mệnh hay Quan Lộc người xưa bảo hợp với nghiệp vợ. Phá Quân Hóa Quyền dung với Khôi Việt, Tà Hưu, Thiên Hinh, Thái Tọa, Quang Qui vinh thản qua võ nghiệp.

Thời nay Phá Quân cũng lợi với chuyện theo đuổi công nghiệp, chi huy cơ xưởng. Phá Quân không chủ phủ, nên có Hóa Quyền thi danh vẫn hồn lợi.

Phá Quân vốn ua mạo hiềm, Phá Quân đi cùng Hóa Quyền và những hung sát tinh khác thường dắc lực với những công tác nguy hiểm. ti dụ công tác "lực lượng đặc biệt" chẳng hạn.

Phá Quân Hóa Quyền không gặp hung sát có thể hợp với chính trị. Phá Quân Hóa Quyền được Liêm Trinh Hóa Lộc lại có cá Tà Hữu thi hoạnh phát sớm chiều về mặt tiền

bạc.

Phá Quân Hóa Quyền đóng cung Phúc đức bản chất con người mạo hiềm, thêm Không Kiếp nữa càng xông pha, không những trên hành động mà trên cả tư tưởng. Phá Quân Hóa Quyền đóng cung Phối, lúc yêu thương hết sức đầm thắm tưởng như chẳng bao giờ rời, rồi dùng một cái đột biến phản ly, có Địa Kiếp càng mau rã ganh.

Phá Quân Hóa Quyền đóng cung con, khắc con, thêm Địa Kiếp con cái bất hiếu. Phá Quân Hóa Quyền đóng Tat Ách gặp Thiên Hành để bị giải phẫu do bạo bệnh.

TÁC ĐỘNG CỦA HÓA KHOA VỚI CÁC CHỦ TỊNH

HÓA KHOA VŨ KHÚC

Vũ Khúc là tài tinh chủ về hành động tìm đến với tiền bạc cho nên khi gặp Khoa để hóa với hai đặc điểm:
a) Nói danh về ngành nghề, khả năng nào đó rồi qua sự nói danh ấy mà kiếm tiền. Ti dụ một kinh tế gia được mời cai quản, tính thị trường cho hàng sỉ sản xuất.

b) Nếu tự tay kinh doanh thì đã nổi tiếng với một hai vụ làm ăn rồi từ đây có đà phát triển.

Nói tóm lại Vũ Khúc Hóa Khoa kê là cách danh lợi song thâu. Nhưng danh ở Vũ Khoa khác với danh ở Thiên Cơ Hóa Khoa, Thái Dương Hóa Khoa hay Từ Vi Hóa Khoa không phải danh trên văn chương, trên thế lực mà là cái danh của thực tế kiếm tiền.

Nếu Vũ Quyền gặp Liêm Lộc thường qua danh mà thâu lợi bất ngờ. Đá Vũ Khúc Hóa Khoa thì đương nhiên Thái Dương dung với Hoa Kị (như người tuổi Giáp tứ Hóa an theo tuần tự: Liêm Phá Vũ Dương). Người xưa thâm ý muốn nhấn bảo phải cẩn thận khi đi vào vận Thái Dương Hóa Kị, danh cao bỗng hậu cho người oán ghét át tai họa cũng

gần chủ không xa.

Vũ Khúc Tham Lang đứng cung mà Vũ Khúc đứng bên Hóa Khoa cùng lúc lại có cả Linh hay Hóa Tình thi hoanh phát mau hơn nhưng cũng lai vì dương danh vô lối mà thất bại chóng hơn.

Các nhà Từ Vi Trung Quốc chủ trương Vũ Khúc Hóa Khoa nên thành công qua nghề chuyên môn hơn là xông vào doanh thương, đỡ kè thù đỡ kẻ ghét.

Vũ Khúc Hóa Khoa đóng Thê, vợ đoạt quyền chồng nhưng đồng thời cũng phải trợ chồng chứ không đoạt quyền để lảng loạn. Vũ Khúc Hóa Khoa đóng Tứ tức không đóng con và có nhiều khả năng con hai dòng nhưng con cái đan nắng.

Vũ Khúc đơn độc đóng Phụ Mẫu để xung khắc với cha mẹ. Nhưng có Hóa Khoa không những bớt khắc mà còn sinh trưởng từ một gia đình uy danh. Cung Tất gấp Vũ Khúc Hóa Khoa gấp Hóa Tình phải coi chừng phổi nhiệt, khi quẩn viêm.

HÓA KHOA TÙ VI

Tù Vi rất hợp với Hóa Khoa, nếu cả Thiên Phù đứng cùng càng hay vì khi có Thiên Phù tất nhiên phải kèm Thiên Tường như vậy kè là tạm đủ vẫn vồ triều đình.

Ở trường hợp không Phù Tường mà lại thấy từ sát hình hao hụt thi Hóa Khoa vô dụng. Tuy nhiên về mặt học vấn vẫn xem là con người có học, ít nhiều đến được với khoa bảng.

Tù Vi Hóa Khoa đứng với Xương Khúc Khoi Việt, Long Phượng thì đã nghệ theo đuổi một ngành nghè khá di nổi danh.

Tù Vi Hóa Khoa có một điểm đó là bạn hữu, phản lợn Tù Vi Hóa Khoa đi với nhau ớcung Nô thường xấu. Tì dụ Từ Vi Hóa Khoa đóng Ti, cung Nô Bộc Thái Âm ở Ty đứng

cùng Hóa Kí không bao giờ được sự đắc lực của thủ hạ hay bạn bè.

Cung Nô cũng ghen ánh hưởng luôn với cung Bảo huynh. Như vậy Từ Khoa không có thể cộng tác với ai, công tác chỉ bị thiệt. Trường hợp sinh ban đêm hay Thái Âm đặc địa sẽ giảm những khó khăn trên. Tì dụ số Nữ mà Từ Vi đóng Ngo cung, Thái Âm ở Hợi đứng với Hóa Kí mà lại sinh ban đêm thì thuộc hạ băng hưu thất hữu dụng.

Tù Vi Hóa Khoa tính tình khoan hậu, nhưng tính này lại rất dễ biến thành chủ quan, yêu ghét giàn mừng một cách chủ quan khiêu cho lòng khoan hậu vì thiên tử mà dâm phiền, có khi lai thành đồ ki.

Cho nên Từ Khoa nếu vào vận hình sát át đưa đến tình trạng hoài tài bất ngộ, vào vận hành thông ái dễ bị đồ ki. Thủ đàng Hóa Khoa cuộc sống yên hon.

Các cung lục thân mà Từ Vi Hóa Khoa đều kê làm tốt. Tì dụ cung huynh đê Từ Khoa, anh em ruột thịt nồng đố, vào Phụ mẫu được cha mẹ che chở, vào Thủ cung đê gặp vợ hơn tuổi nhưng đàm đang, vào cung Nô bộc mà thấy cá vẫn tinh thi tài năng kém thuộc hạ, cần phải biết sử dụng khéo tình thế này mới hay. Từ Khoa đóng Tát Ách phải săn sóc hệ thống bài tiết nhất là nghiệp hộ tuyển.

HÓA KHOA THÁI DƯƠNG

Thái Dương bản chất là tán phát nên không thật thoái mái với Hóa Khoa. Hóa Khoa làm tăng thêm tính tán phát đó cho nên dễ thành ra tiếng nhiều mà miếng fit. Bi người chủ ý quá mức dù là ngưỡng vọng thi cũng phiền. Như quẻ dịch gọi bằng "Khang long hữu hối" là thê.

Thái Dương miêu địa đứng với Hóa Khoa không bằng đứng với Lộc, Quyền trên thực tế thâu hoạch tốt. Thái Dương Hóa Khoa cũng cần bách quan tè tựu mới thành đại sư, nếu chỉ gấp sát hình thì là hư danh hư lợi thôi, có khi còn bị thiên

hạ lợi dụng nữa.

Nói về bách quan tê tru cũng có hai hình thái khác biệt. Thái Dương Hóa Khoa nhất định là nỗi danh, người đời chú ý từ cù chi đến lời nói nên được vǎn tinh Xương Khúc chế giám tục khai ngôn hành vǎn nhã, thiêu vǎn tinh sẽ thô lỗ, àu tà cho người đời đậm tiêu. Thái Dương hǎm đia hoặc bị Tuân Triết sự áu tà đậm nét hơn.

Có Xương Khúc rời thêm Lộc Tồn càng đẹp. Cách Dương Luong Xương Lộc đóng vào Mao tốt nhất, trường hợp này Hóa Khoa sẽ đặc lực hon Quyền Lộc nếu vào học thuật vǎn chương, nhưng lại không thành giàu có. Thái Dương Hóa Khoa chỉ thành phú cách nếu xung chiếu bởi Hóa Quyền và cung Quan có Hóa Lộc. Được Thiên Mã Tà Hữu sẽ rất sớm thành công nếu không bị Hóa Linh Không Kiếp.

Dương Khoa có Cự Môn đứng cùng hay chiếu, ăn nói lý luận cung cỏi vào ngành ngoại giao hay pháp luật hợp cách. Thái Dương Hóa Khoa ở hǎm cung mà bị Không Kiếp sẽ vì danh vọng hảo mà mang họa vào thân.

Dương Khoa đóng cung huc thân đều hay trù cung nô bộc. Dương Khoa đóng bảo huynh, phu thê, phu mẫu nhưng người thân ấy đều có thanh vọng. Đóng vào Nô Bộc, thuộc hạ sẽ lợi dụng danh minh hoặc tra vào mình mà vuột trội lên hon minh.

Dương Khoa vào lục thân cung nếu bị Đà La Không Kiếp lại thành ra bị lục thân bóc lột. Thái Dương Hóa Khoa đóng tất ách dễ bị bệnh ở buồng gan, can khí nhiệt uất bốc lên mặt làm thành bệnh mắt.

Khoa Cơ luôn luôn đeo dẳng một điem phiền là gấp Hóa Kị đứng với Cự Môn (người tuổi Đinh tử hóa an theo thứ tự Âm Đồng Cơ Cự).

Cự Kị đương nhiên này không tuyệt đối thành cắp hung thần nếu không bị hung sát tinh khác. Hễ có hung sát tinh hội tụ để trợ giúp Cự Kị lập tức sinh phiền nhiễu do và miệng, do những lời phê bình sắc bén mà gây thù oán ánh hưởng cho công việc làm.

Thiên Cơ Hóa Khoa càng thông tuệ. Có điều Thiên Cơ đa học nhưng lại bất chuyên. Bởi vậy Cơ Khoa ít hy vọng thành một chuyên gia thật giỏi. Cơ Khoa sẽ chịu ảnh hưởng nhiều từ Cự Kị khi vận đi xuống. Bởi thế Cơ Khoa lúc đắc thời đắc thế cần thận trọng.

Ông Vượng Đinh Chí đưa ra lập luận sau đây: "Thiên Cơ đóng Mệnh rất ngại sao Thiên Lương đóng Phúc Đức (đó là cách Cơ Cơ Mão Dậu đây) sẽ đưa đến tình trạng tự thi thông minh mà rơi vào lầm to tát, khiến cho khả năng quyền biến thành hư nguy, hoặc ra con người khinh bạc khó thành đại sự".

Cơ Khoa đóng huynh đệ, anh em bất hòa thường trực, hoặc bằng mặt mà chẳng bằng lòng, anh em cộng tác với nhau mà mỗi người lai tính toán riêng. Thà không Hóa Khoa còn hơn. Cơ Hóa Khoa vào huynh đệ không chỉ ảnh hưởng đến anh em mà còn ảnh hưởng đến cả bè bạn. Cơ Hóa Khoa tóm lại khó lòng gặp người cộng tác trung thực.

Cung Tất Ách thấy Cơ Khoa can hóa vương thịnh,

khó ngủ vì tâm thần bất giao do sự hun nóng của lá gan đưa

đến thần kinh suy nhược.

HÓA KHOA THIỀN CO

Thiên Cơ bản tính phù động, dung với Hóa Khoa tinh năng động áy sẽ thành kế hoạch, giới về giao tế, thuyết phục thiên hạ. Khoa đi với Cơ tốt hơn Lộc đi với Cơ.

HÓA KHOA VĂN XƯƠNG

Xương Khúc tuy là phụ tinh nhưng cũng dự phần vào chuyện an tử hóa. Một phụ tinh nữa dự phần tử hóa là sao Hữu Bật. Xương Khúc chủ văn chương nên gấp Hóa Khoa kẽ

hạ lợi dụng nữa.

Nói về bách quan tè tựu cũng có hai hình thái khác biệt. Thái Dương Hóa Khoa nhất định là nỗi danh, người đời chú ý từ cù chi đến lời nói nếu được vẫn tình Xương Khúc chế giảm tục khí ngôn hành văn nhả, thiếu văn tình sẽ thô lố, áu tả cho người đời đậm tiêu. Thái Dương hâm dia hoặc bị Tuần Triệt sự áu và đậm nét hơn.

Có Xương Khúc rời thêm Lộc Tồn càng đẹp. Cách Dương Lương Xương Lộc đóng vào Mão tốt nhất, trường hợp này Hóa Khoa sẽ đặc lực hơn Quyền Lộc nếu vào học thuật vẫn chướng, nhưng lại không thành giàu có.

Thái Dương Hóa Khoa chỉ thành phủ cách nếu xung chiêu bởi Hóa Quyền và cung Quan có Hóa Lộc. Được Thiên Ma Tà Hữu sẽ rất sớm thành công nếu không bị Hóa Linh Không Kiếp.

Dương Khoa có Cự Môn đứng cùng hay chiếu, ăn nói lý luận cũng cỏi vào ngành ngoại giao hay pháp luật hợp cách. Thái Dương Hóa Khoa ở hầm cung mà bị Không Kiếp sẽ vì danh vọng hảo mà mang họa vào thân.

Dương Khoa đóng cung lúc thân đều hay trừ cung nô bộc. Dương Khoa đóng bào huynh, phu thê, phụ mẫu những người thân ấy đều có thanh vọng. Đóng vào Nô Bộc, thuộc hạ sẽ lợi dụng danh minh hoặc tra vào mình mà vuột trội lên hơn minh.

Dương Khoa vào lục thân cung nếu bị Đà La Không Kiếp lại thành ra bị lục thân bóc lột. Thái Dương Hóa Khoa đóng tội ách dễ bị bệnh ở buồng gan, can khí nhiệt uất bốc lên mặt làm thành bệnh mắt.

HÓA KHOA THIỀN CO

Thiên Co bản tính phù động, đồng với Hóa Khoa tinh năng động áy sẽ thành kế hoạch, giới về giao tế, thuyết phục thiên hạ. Khoa đi với Cơ tốt hơn Lộc đi với Cơ.

Khoa Cơ luôn luôn đeo đẳng một điềm phiền là gấp Hóa Kị đứng với Cự Môn (người tuổi Đinh tử hóa an theo thứ tự Ấm Đồng Cơ Cự).

Cự Kị đương nhiên này không tuyệt đối thành cắp hung thần nếu không bị hung sát tinh khác. Hết có hung sát tinh hội tụ để trợ giúp Cự Kị lập tức sinh phiền nhiễu do và miếng, do những lời phê bình sáu bên mà gây thù oán ánh hưởng cho công việc làm.

Thiên Cơ Hóa Khoa càng thông tuệ. Có điều Thiên Cơ đa học nhưng lại bất chuyên. Bởi vậy Cơ Khoa ít hy vọng thành một chuyên gia thất giới. Cơ Khoa sẽ chịu ảnh hưởng nhiều từ Cự Kị khi vận đi xuống. Bởi thế Cơ Khoa lúc đặc thời đặc thế cần thận trọng.

Ông Vương Định Chi đưa ra lập luận sau đây: "Thiên Cơ đóng Mệnh rất ngai sao Thiên Lương đóng Phúc Đức (đó là cách Cự Cơ Mão Dậu đây) sẽ đưa đến tình trạng tư thi thông minh mà rời vào lầm lẫn to tát, khiến cho khả năng quyền biến thành hư ngụy, hoặc ra con người khinh bạc khó thành đại sự".

Cơ Khoa đóng huynh đệ, anh em bắt hòa thường trực, hoặc bằng mặt mà chẳng bằng lòng, anh em cộng tác với nhau mà mỗi người lại tính toán riêng. Thà không Hóa Khoa còn hơn. Cơ Khoa vào huynh đệ không chỉ ảnh hưởng đến anh em mà còn ảnh hưởng đến cả bè bạn. Cơ Hóa Khoa tóm lại khó lòng gặp người cộng tác trung thực.

Cung Tật Achar thấy Cơ Khoa can hóa vương tĩnh, khó ngủ vì tâm thận bắt giao do sự hun nóng của lá gan đưa đến thần kinh suy nhược.

HÓA KHOA VĂN XƯƠNG

Xương Khúc tuy là phu tinh nhưng cũng dư phần vào chuyện an tử hóa. Một phu tinh nữa dư phần tử hóa là sao Hữu Bật. Xương Khúc chủ văn chương nên gấp Hóa Khoa kẽ

như hữu lý.

Một phái hệ Tử Vi bên Trung Quốc không chấp nhận Hữu Bật đúng với Hóa Khoa, nhưng đây chỉ là đặt vấn đề thôi, không được giải quyết.

Thời xưa do Khoa cử mà nên công danh (đã nhiên cũng không thiếu gì người qua di lỘ mà có công danh). Bởi vậy khi chuyên vào số thi chia trường Mệnh hay Thê cung mà có Xương Khoa rất đáng mừng. Vận gấp Xương Khoa Hóa Khoa cũng thuận lợi cho công danh.

Đời bấy giờ Xương Khoa không còn sức mạnh để đạt công danh như ngày trước, chỉ xem là dành được phần khoa bảng thôi.

Vận Xương chủ về văn thư khé ước. Viết sách nổi tiếng, hoặc có văn bằng mà thành danh giá. Xương Khoa Hóa Lộc đi cùng khà dĩ nhờ một khé ước mà có tiền.

Xương Khoa cần có thêm Táu thư càng dễ nêu cao danh vọng. Xương Khoa cũng là dấu báo của một tin vui. Xương Khoa là con người giỏi thích ứng với cuộc sống, yêu đời.

Xương Khoa vào vận hạn hay các cung lục thân mà gặp nhiều hung sát tinh thì lại không tiếp tục mang tính chất mừng vui hi khánh nữa mà có thể ra tang lễ. Tại sao? Vì Xương Khoa chủ về lỗ nhạc kèn trống tế lễ.

Thê cung thay Xương Khoa đi cùng Đào Hoa vào cô thời là con người ua lây vợ lẽ thiếp hầu, ở thời này thường xảy ra những cuộc tình ngoại hôn. Xương Khoa vào cung Tật Ách mà có Hóa hay Linh thi bệnh tật để lại vết seo, như giải phẫu hoặc nám da.

Cách Cơ Cự Đồng Lương được Hóa Khoa là một cán bộ hành chánh cù Khối hoặc là loại chuyên viên có hàng. Cao thấp còn tùy sao bùn meph.

Lương Khoa trên tinh tinh là con người từ ái chuộng nghĩa khinh tài. Lương Khoa mà gặp Văn Khúc Hóa Kị đối xung thì sức lực bị giảm hàn, gây thù chuốc oán vì cái tính bối lồng tim vết xép nét tiêu tiết nhỏ nhặt.

Lương Khoa có Táu thư học vào ngành viết diễn văn, làm đồng lý phụ tá đặc lục. Lương Khoa đi cùng Thiên Đức Giải thần học thuốc để thành công.

Thiên Lương Thiên Đồng hễ có Hóa Khoa thì không sợ thấy Thiên Mã, không Khoa chí có Thiên Mã thôi Đồng Lương sẽ ra lăng dang bồng lồng.

Đồng Lương Hóa Khoa có Thiên Mã thành con người giao du rộng rãi “tứ hải văn danh”. Ngay cả Thiên Lương Tý Hợi mà được Khoa cung giám bớt chút phiêu bồng thêm Khôi Việt nữa thì qua con phiêu lang trái nhiều kinh hiến khà dĩ nên công. Lương Tí Hợi vào Thê cung dù có Khoa cũng vẫn không đep.

Lương Khoa đóng Phụ Mẫu hay Tử Túc đều tốt. Được ân đức cha mẹ và con cái thành đạt. Thiên Lương đóng Tật Ách gấp Không Kiếp dễ bị té thấp đau nhức, có Hóa Khoa càng nặng.

Nữ Mệnh Thiên Lương Hóa Khoa đóng Tật Ách gặp Linh Hòa bị lưu sản, bệnh lòn sôn đường kính. Từ trước tới giờ người ta nghĩ Hóa Khoa vào Tật Ách là giải hết bệnh hoạn điều này qua kinh nghiệm không đúng.

HÓA KHOA THIÊN LƯƠNG

Thái Âm là tài tinh, khi đã hóa thành Khoa khiến cho tài nguyên thuận lợi. Thái Âm Hóa Khoa vào kinh doanh hợp cách, dễ tạo thành danh cho công việc kinh doanh mà sinh lợi. Tí dụ một tiệm ăn nổi tiếng, tiệm quán áo nổi tiếng...

HÓA KHOA THÁI ÂM

Thái Âm là tài tinh, khi đã hóa thành Khoa khiến cho tài nguyên thuận lợi. Thái Âm Hóa Khoa vào kinh doanh hợp cách, dễ tạo thành danh cho công việc kinh doanh mà sinh lợi. Tí dụ một tiệm ăn nổi tiếng, tiệm quán áo nổi tiếng...

Thái Âm khác với Thái Dương ở điểm: Thái Dương trai ánh sáng đì, tán quang trong khi Thái Âm lại liêm ánh sáng tối. Bởi thế nên sự thành danh cũng khác với thành danh của Thái Dương. Thái Dương mở rộng ra quần chúng, Thái Âm lại cần hàn hẹp với lợi ích bản thân.

Thái Âm Hóa Khoa tạo tính lạc quan, dễ sống, thích hương thụ. Thái Âm Hóa Khoa đóng Phúc Đức quan niệm sống thoai mài với hương thụ nhàn sinh. Do đó mới có luận cứ rằng: Âm Khoa đóng Mệnh đặc địa không hay bằng đóng Phúc Đức trên mặt nhàn nhã hương thụ. Vì Âm Khoa ở Mệnh thì cung Phúc Đức có Cự Môn thường đưa đến tình trạng đam mê thái quá để mệt mỏi tinh thần.

Âm Khoa vào Tài Bạch cung thì cung Mệnh sẽ là sao Thiên Lương thủ. Tiền bắc không do tự tay mình tung hoành mà nhờ thanh vọng chức tước sẵn có để hưởng bông lộc. Thái Âm đóng hàn cung mà có Hóa Khoa càng vô duyên với những vụ đầu tư, hay theo đuổi chức nghiệp thi hơn.

Thái Âm hàn đóng với Hóa Khoa ở Tật Achen chủ về bệnh âm hư. Âm Khoa đặc địa vào cung lục thân phụ mẫu từ lúc xem là tốt đẹp kê luôn cả thê cung, nhưng nếu lạc hâm thì ngược lại.

HÓA KHOA VĂN KHÚC

Xuong hay Khúc đều là vân tinh cho nên đương nhiên cần Hóa Khoa. Thời xưa cho rằng Văn Khúc không bằng Văn Xuong vì văn khúc mang khuynh hướng dì lộ công danh. Văn Khúc vì văn khúc mang khuynh hướng dì lộ công danh. Văn Khúc chi với một Hóa Khoa, như vậy mới thành hơn Văn Khúc chi với Ân Khoa". Cách này để được đề bài vào chức vị.

Văn Khúc sao có tài tài giỏi nếu gặp Cự Môn Hóa Lộc thì nói ra tiền, hoặc vì giỏi ngôn từ mà được người đời tin cậy. Văn Khúc cũng chủ về thuật số đếming với Khoa và Cơ Âm học về thuật số khá dì nổi danh.

Văn Khúc Hóa Khoa chịu ảnh hưởng nhiều từ các sao mà chúng đứng cùng. Tí dụ Tử Vi Thất Sát không ưa Văn Khúc Hóa Khoa lắm. Từ Sát chủ về quyền lực, Khúc Khoa không làm tăng tần quyền lực, đôi khi còn làm trở ngại cho khả năng quyết đoán.

Vũ Khúc có thể cản Văn Khúc thôi, nhưng không cản Văn Khúc với Hóa Khoa vì Khoa chen vào tao thành mâu thuẫn đang lẽ cản tham, quyết liệt thì là đúng đắng mà hỏng việc. Nhưng Thiên Cơ Thiên Lương thì tuyệt đối cản Văn Khúc Hóa Khoa. Cơ Lương có được Khúc Khoa thành vọng tăng lên. Nhưng đồng thời cũng mang một khuyết điểm là nhiều lý thuyết hờn hành động.

Cự Môn Hóa Lộc đứng với Văn Khúc Hóa Khoa tài ăn nói hồn người với điều kiện đừng có Sát Kị tinh. Giáp Sat Kị sẽ bị họa do ngôn từ. So Xuong với Khúc thì Văn Xuong thiên về tu tướng, Văn Khúc lại ngã về hành động. Văn Xuong khi suy tu rất sáng, nhưng vào hành động lại vung về, trong khi Văn Khúc suy tính không tính sáo nhưng hành động đặc lực.

Khúc Khoa vào cung Phúc Đức ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc đời. Khúc Khoa đóng Mệnh mà Thê cung lại thấy Văn Xuong Hóa Kị thi trước khi có vợ đã có thiếp. Nữ mệnh mà như thế lúc lấy chồng không còn là con gái nữa. Nó không rõ rệt như Tham Dao nhưng là ngầm ngầm.

HÓA KHOA THIÊN PHÙ

Thiên Phù và nhất Lộc. Khoa đối với Phù chí là thứ yếu. Thiên Phù thiên Lộc mà gặp cả sát tinh như Triết Tuần Linh Hóa Không Kiếp sách gọi bằng: "Phù khổ không lợ" (kho thùng, kho không cửa ngõ). Khoa vào chẳng giúp ích được gì.

Thiên Phù Hóa Khoa không bị sát tinh là người quản thủ tiền bạc giỏi. Thiên Phù Hóa Khoa gấp sát tinh nên học

một nghề cho tinh để vinh thân.

Phù Khoa thành một cách đặc biệt nếu gặp Thiên Riêu đứng bên. Hễ có Riêu thì không sợ các sát tinh. Thêm sát tinh lại càng tốt, biến ra con người nhiều mưu chước kinh doanh tài chính, hoàn cảnh càng biến hóa càng lên cao. Phù Khoa Riêu không sát tinh thì chỉ là người gay được tin nhiệm của thiên hạ nhưng coi chừng tư tâm người này quá lớn.

Tử Vi Thiên Phù đồng cung hoặc đối xung thì Thiên Phù Hóa Kì làm tốt nhất là với người tuổi Nhâm vì còn hội thêm với Quyền Lộc. Phù Khoa trong trường hợp trên đem lại khả năng lãnh đạo và được người tin cậy miễn dừng thấy Hóa Kì đứng bên Vũ Khúc. Có Vũ Kì biến ra lý tưởng quá mức mà đưa đến không tướng.

Phù Khoa đóng lục thân, có thể tin cậy trong mọi công việc làm ăn. Tí dụ vào cung Bảo bối công tác với anh em ruột thịt. Phù Khoa đóng Thể cung hay Phu cung luận đoán phúc tạp hơn. Vì Phu ở Thể thi Mệnh là Tham Lang. Phù Khoa như vậy người phòi ngẫu sẽ chi phúc hậu với điều kiện hơn tuổi (vợ già hay chồng già). Phù Khoa gấp Sát tinh đóng Tật Ách thường bị bệnh ở bộ phận tiêu hóa: dạ dày ruột.

TÁC ĐỘNG CỦA HÓA KÌ VỚI CÁC CHU TINH

THÁI DƯƠNG HÓA KÌ

Thái Dương Hóa Kì làm những nghề dính líu đến thi phi quan trọng hoặc gây dư luận ôn ào thi chính mình mới đỡ trở thành nạn nhân của thị phi quan trọng và đậm tiêu phe binh. Tí dụ: Thủ kiêm quan tòa, cảnh sát mật vụ, thông tin báo chí, quảng cáo viên. Làm những nghề thông thương dể bị chiêu oán đà kích.

Thái Dương Hóa Kì dở, hay cũng còn tùy thuộc những sát tinh đi kèm. Thái Dương Hóa Kì không gặp sát

tinh lại được Tà Hưu thi gian lao phản đầu mà nên dại nghiệp như làm chính trị hoặc phân phát mạnh rồi nhiều kẻ ganh ghét. Còn như gặp nhiều sát tinh kèm vào thì phiền lám. Chẳng những thi phi chiêu oán mà còn bị họa nạn.

Cách Cự Nhật có Hóa Kì không phải là đỡ nên được Lộc Tồn đứng cùng, vào ngành ngoại giao, pháp luật, làm quảng cáo, bán hàng càng cạnh tranh càng thành công.

Trường hợp Thái Dương Ngọ cung dù có Lộc Tồn mà thấy Hóa Kì thi cao danh vọng làm đầy gian nan nhiều, bị vận xâu xuồng đến đất đen.

Thái Dương Thiên Luong dung với Hóa Kì nếu có Kiếp Khòng Tuần Triệt đi rao giảng đạo lý tôn giáo sẽ gây thành vọng. Thái Dương Hóa Kì mà bị Kinh Dương Thiên

Hình hay bị kiện tụng hoặc chạm trán với luật pháp. Thái Dương Hóa Kì vào cung lục thân đều không bay, nhất là đối với người sinh vào ban đêm, nếu thấy cá sát tinh nữa thi sinh lý từ biệt. Mệnh Nhị mà có Thái Dương Hóa Kì ở Phu phải may mắn đỡ dang, bị cướp chồng hay đí cướp chồng người, thêm Dao Hoa điều trên nặng nữa.

Cung Phụ Mẫu xuất hiện Thái Dương Hóa Kì không thuận với bố mẹ, hoặc hay bị kẻ trên nghi ngờ và chèn ép. Thái Dương Hóa Kì vào Tật Ách bệnh về thận, về đường tiêu hoặc bệnh mắt. Dương Kì đóng Mệnh cũng thấy Riêu Hình nếu Thái Dương hâm có thể bị mù. Thái Dương Hóa Kì hâm cung vào Tật Ách của sô Nữ hoặc đóng cung tử túc có trở ngại trong vận đẻ sinh sản.

LIÊM TRÌNH HÓA KÌ

Liêm Trinh là máu huyết là tinh thần hướng thụ. Liêm Trinh là sao của những biến đổi đột ngột. Liêm Trinh Hóa Kì để đưa đến một tai nạn có đổ máu thường thấy như giái phẫu, tai nạn xe cộ, tên bay đạn lạc, nhất là đụng cung với sao Thất Sát ở Sứu Mùi.

Liêm Trinh Hóa Kì gặp Đào Hoa nhiều phiền huy trên luyến ái. Nữ mạng Liêm Kì lại có cả Xương hay Khúc át phái rõ lê thường tâm.

Liêm trinh Hóa Kì đóng Tài Bạch là chứng triều tiêu hao tiền bạc do một quan hệ tình duyên. Tí dụ vợ ly dị phải chia của. Tí dụ: Vì lấy vợ mà bị rút một phần của cải gia tài. Như vậy ngay cả ở Tài Bạch Liêm Trinh vẫn đánh lừa vận đề huyết duyên. Bởi vậy hễ thấy Liêm Trinh Hóa Kì thi hãy cứ đặt cẩn thận trên huyết duyên mà luận đoán.

Liêm Kì đóng vào cung lục thân thì luân luân bắt hỏa, với bố mẹ với anh em, với bạn bè, với vợ con. Liêm Trinh không Hóa Kì mà có Xương Khúc vào vận hạn có thể đoán là một tin vui như đẻ con, phục hồi sức khỏe, việc lấy vợ lấy chồng của những người thân. Liêm Kì đóng Tật Ách khi bệnh hoạn dễ đưa đến giải phẫu.

THÁI ÂM HÓA KÌ

Thái Âm không ngai Hóa Kì như Thái Dương. Vì lẽ Thái Âm chủ ân tang cùng chất với Hóa Kì. Thái Âm gặp Hóa Kì không bị tinh cảnh oán ghét như Thái Dương. Có thể mang một tinh trạng đau buồn nào đó, không do áp lực từ bên ngoài. Khi chỉ là chuyện nội tâm thì cũng để khắc phục.

Thái Âm đặc địa ở Đầu có Hóa Kì lại biến thành đám mây ngũ sắc. Nhưng Thái Âm Mão hâm không tốt. Nhất là lại bị Kinh Đà hiếp Kì nguy hiểm. Thái Âm Hóa Kì ở hâm cung đóng Tài Bạch đầu tư thường thua thiệt do thiếu sáng suốt, tính toán không kỹ.

Riêng Thái Âm Hợi mà có Hóa Kì thi ban đầu dù khó khăn nhưng cuối cùng lại hết sức thuận lợi bởi những đợt biến không ngờ. Thái Âm chủ ân tang có khuynh hướng tinh thần hơn Thái Dương chỉ chú ý đến bộc lộ thực tế.

Thái Âm Hóa Kì nếu thêm sát tinh thành ra một khuyết hâm trên tinh thần. Cho nên Âm Kì không nên đóng

cung Phúc đức nhất là đối với nữ mạng. Âm Kì tại Phúc đức người con gái ý chí yếu đuối dễ bị đương mặt dù đỡ lưỡng gạt mà một lần sa chân thành thiên cổ hận.

Thái Âm Hóa Kì ở cung Phúc lại thấy cả Xương Khúc Đào Hoa có thể đoán là số hông nhau mệnh bạc. Thái Âm tại Ty vào đất hâm gặp Cự Động cung Siêu, tinh tú càng bối rối có thể vì xung động nhất thời mà ảnh hưởng đến cả một đời.

Âm Kì nếu có họa thì họa thường do mình khởi lên, khác với Dương Kì bị ngoại cảnh người đời ganh ghét. Thái Âm Hóa Kì ở thế hâm đóng hực thân cung mà lại là người sinh ban ngày thi hoàn toàn vô duyên với lục thân.

Các nhà Tử Vi Trung Quốc bảo: Âm Kì đóng cung Thiên (Mệnh thân) là mẹ hay cha mất sớm từ lúc còn năm nôi, nếu có cả Linh Hóa càng mau. Âm Kì cung Nô Bộc bị hại ngầm bởi bạn bè, người trên, người đồng liêu, thù hận. Thái Âm Hóa Kì đóng Tật Ách hay Mệnh ở hâm địa phải đề phòng đổi mất.

CỰ MÔN HÓA KÌ

Cự Môn chủ khẩu thiệt gấp Hóa Kì càng tăng thêm cái phiền cái họa về khẩu thiệt còn đưa đến kiện tụng cờ bạc. Cự Môn Hóa Kì Mệnh cung thành cắp hung thần làm cho bị thương bị giải phẫu.

Cự Kì đóng Mệnh thêm sát tinh ngay từ lúc nhỏ đã thấy, đã gặp những điều đáng cay như mồ côi, bỏ mẹ phản ly... Cự Kì Hồng Đào vợ chồng chia lia. Cự Kì đóng Tài Bạch làm ông giáo, làm người bán hàng mà có thêm Hóa Lộc thì nhớ nói mà ra tiễn.

Mệnh cung Cự Kì không thêm sát tinh, có Lộc Quyền không nên xuất đầu lỗ điện đứng thích hư danh sẽ yên ổn mà ngầm ngầm tiến tới thành công. Cự Môn tuy là cái miệng nhưng hễ thấy Hóa Kì thi đừng nên làm kịch sĩ hay ca sĩ để

mà hưng chịu lão của khanh thính già.

Cự Kí đặc địa được Hình Quyền làm thầy kiện đặc lực, hoặc điều khiển cơ quan mặt vụ cũng hay. Tất cả chỉ vì Cự Môn là ám diệu mà Hóa Kí lại chủ ám mặt tiêm tàng.

Cự Kí đóng Phụ Mẫu gấp Hình hay Đà không thể gần gũi hòa hợp với mẹ cha. Cung Phu Thủ rất ngai thấy Cự Môn Hóa Kí thể nào cũng tan vỡ. Có cá Dao Hoa nữa thì thành tình tay ba.

Cung bao huynh Cự Kí khó lòng hợp tác với ai mà yên lành. Cự Kí vào cung Tật Ách bị bệnh thần kinh hay xương tủy. Cự Môn cũng là ống thực quản từ miệng trôi vào dạ dày cũng đưa đến bệnh về yết hầu.

THIÊN ĐỘNG HÓA KÍ

Nói đến Thiên Động với Hóa Kí lại phải nhắc tới hai chủ trương khác nhau trên tuổi Canh. Một phe chủ trương Động là phúc tính thì không Hóa Kí. Một phe chủ trương Động Kí là tinh trang có phúc mà không được hưởng.

Một phe đứng giữa bảo: Tuổi Ất tử hóa đã an theo Cơ Lương Vị Âm nghĩa là Hóa Ký đã một lần đứng với Thái Âm rồi, sao qua tuổi Canh lại an theo Nhất Vũ Động Âm để Thái Âm đứng với Hóa Kí thiên (lần nữa)?

Lập luận trên có phần nào ngả theo lập luận Kí phải đứng với Thiên Động ở tuổi Canh, nhưng đặt căn bản trên sự hợp lý của an sao. Không hẳn là đã vĩnh vi từ Hóa không một Hỏa nào được an với Thái Sát, trong khi an bốn lần với Vũ Khúc, một lần với Thiên Phù, hai lần với Tử Vi... Xương Khúc đi với tử hóa hai lần, mà Tá Hưu một bốn sáu vai với Hóa Khoa trong khi Thái Âm có mốt bốn lần bên từ Hóa, nếu kê thêm cả tuổi Canh là năm. Vậy thì rõ ràng từ Hóa không an theo lối chia đều. Thật ra thì ta không tìm thấy được lý do tại sao có nhân căn cứ vào đâu mà an từ Hóa cho thập Can như vậy?

Khi Thiên Động phải đi với Hóa Kí thì không bao giờ Thiên Động còn đi với Hóa Khoa nữa. Ở đây tôi vẫn biên chép những luân cù về Động Kí kèm với Động Khoa để độc giả tự phán xét lấy. Ngoài ra nếu đưa Thiên Động đến bên Hóa Kí thì Thái Âm sẽ có hai bận đứng chung với Hóa Khoa thi sao?

Không có trong tài liệu thẩm quyền định đoạt. Riêng tác giả cuốn sách này theo chủ trương Thiên Động không Kí. Với những người chủ trương Thiên Động Hóa Kí lập luận về chúng ra sao?

Động Kí đóng Mệnh luôn luôn tâm ý thông khổ. Động Kí vào Phúc đức cung cũng vậy, tâm ý phiền muộn. Nhưng Thiên Động Hóa Kí ở Phúc Đức hay Mệnh cung mà có Địa Không Địa Kiếp lại biến ra cách khác hẳn, có những sang kiến độc đáo, mưu chước khôn lường. Nếu lai có cá Âm Sát, Thiên Riêu sẽ thành một tay đai gian hung.

Động Kí đóng lục thân không cung nào được xem là tốt đẹp. Động Kí vào Tật Ách bệnh kéo dài không khỏi, ảnh hưởng đến sự hưởng thụ cho cuộc sống.

THIỀN CƠ HÓA KÍ

Thiên Cơ là sao của mưu tính kế hoạch, Hóa Kí chủ ân tang và âm thần. Thiên Cơ Hóa Kí kế là thái quá thành ra mưu thâm họa diệc thâm. Trong sách Hồng Lâu Mộng có câu:

“Cơ quan toán tận thái thông minh
Toàn khú liễu khanh đích mệnh.”

Nghĩa là tính toán thâm trầm bằng trí tuệ cao siêu, rít cục đưa đến cái chết cho chính mình. Bởi thế Cơ Kí đóng Mệnh hay Phúc đức nếu vào doanh thương có ngày nhầm chí một lần mà mất hết cơ nghiệp.

Người Cơ Kí hãy sống thanh thản bình thường, mọi sự phó thác cho số mệnh ung dung mà thành công. Nói tóm

lại là dùng dùng mưu kế nhiều. Cái ưu điểm của Thiên Cơ là quyền biến, nhưng khuyết điểm lại cũng nằm trong quyền biến ấy. Vì quá thông minh minh quyền biến nên đôi lúc thành ra kẻ hoạt đầu khiêu người nghi kị. Như Nguyễn Hữu Chinh trong bụng đầy mưu cùi cuối cùng bị Tây Sơn bỏ rơi mà chết giữa biển.

Kị đứng với Cơ khiếu Cơ càng bị nghi kị hơn. Cơ Kị thường bị người đời tranh cạnh nói xấu nói vu, bắt cứ vào lanh vực nào cũng luôn luôn phải chống đỡ, cuộc sống mệt mỏi.

Nữ mang Thiên Cơ Hóa Kị mà gặp Hòa Linh các Tử Vi gia Trung Quốc cho là số có khuynh hướng tự sát. Cố xưa, về làm đầu mà số như thế sẽ bị cả nhà chồng lẩn chòng ghét bỏ không lối thoát mà tự sát.

Thiên Cơ Hóa Kị đóng lục thân nói lên điều sơ lý khó thân ái lâu bền, nhưng trước khi sơ lý lại rất đầm thắm bởi vậy sự sơ lý của Cơ Kị thường đem tới tâm lý tuyệt vọng. Cơ Kị làm cho chuyện bê xe thành chuyện to, chuyện chẳng ra sao mà nêu thù hận.

Thiên Cơ Hóa Kị đóng Tật Ách hay bị mất ngủ, thần kinh suy nhược, mất trí nhớ. Thiên Cơ Hóa Kị cũng dễ bị bệnh gan, ưu tư suy nghĩ nhiều ắt gan hư.

VŨ KHÚC HÓA KỊ

Vũ Khúc là tài tinh. Vũ Khúc đi với nhau làm ăn dung dị phán phát, nhưng kèm theo sự phân phát là những phiền lụy. Ti dụ sa thai người làm mà bị thù oán; phải cạnh tranh mà mất lòng người; làm việc mà đồng liêu ganh ghét; vui đầu vào công tác quên cả vợ con khiến vợ con xa cách.

Vũ Kị đóng Mệnh hay Tài F ạch chỉ có làm chuyên viên giỏi nghệ nghiệp nghiệp là yên ổn. Vũ Kị sợ thầy Không Kiếp làm cho hao tổn tiền tài qua lừa gạt.

Vũ Khúc Hóa Kị mà gặp Linh Tinh Văn Xương Đà

Là thành ra cách Linh Xương Đà Vũ thêm Kị xâu gấp bội. Cách này sẽ vì tư cao tự đại mà thất bại nặng, sụp đổ cả một cơ sự nghiệp.

Cách Vũ Kị Linh Xương Đà đóng Phúc đức cung đưa đến từ trưởng cực đoạn làm hỏng đời mình kiều Robespierre của cách mạng Pháp.

Vũ Kị vào cung lục thân mà có cả hình sát tĩnh nữa thì những người thân có ai bị phá sản. Riêng đóng Thê cung, vợ phá cửa. Vũ Kị đóng Tật Ách thường bị bứu mà phải giải phẫu.

THAM LANG HÓA KỊ

Khi Tham Lang đứng với Hóa Kị thì đương nhiên Phá Quân đứng cùng Hóa Lộc (cho người tuổi Quý). Nhờ vậy Hóa Kị không tác hại nhiều vì lẽ Phá Quân rất ản ý với Hóa Lộc.

Tham Lang Hóa Kị đặc địa là hội thiên được cát tinh, đôi khi nói bằng quạo mà ra cơ hội, chỉ làm chơi mà ăn thiệt, chỉ ném hột cam xuống đất không có ý trồng mà ném cây.

Tham Lang Hóa Kị đứng với Linh Tinh hay gặp Hòa Linh dễ hoạnh phát, bạo phát. Không sát tĩnh mọi sự hành động như trò rổn. Có sát tĩnh bạo phát bạo tan. Sát như Kinh Đà Không Kiếp, Thiên Hinh.

Tham Lang Hóa Kị ở cung Tí hay Ty mà số Nữ rất không nên, gái bắc tinh. Tham Kị đóng Phu Thủ, hôn nhân thất bại. Tham Lang Hóa Kị trên cẩn bản ý nghĩa là tranh đoạt. Tranh đoạt mang hai hình thể: Bị động hoặc chủ động. Giáp hình sát thì ở thế bị động. Giáp nhiều cát tinh thành thế chủ động.

Tham Kị đi với Đào Hoa Văn Xương tạo thành tranh đoạt trên tinh trường. Nữ mang mà bị đặt vào sự tranh đoạt ở tinh trường thì chẳng có thể nào mà tốt lành được. Trường hợp Hóa Kị đứng với Tham Lang mà bị giáp

Kinh Đà hoặc tam hợp Kinh Đà thành ra cách Dương Đà Kiếp Kị ra đời luôn luôn ở vào bị động, có danh có chức chẳng nữa cũng chỉ là hư danh rồi một ngày nào đó làm vào cảnh quyến rũ và đà.

Tham Kị đóng Phúc Đức hay Phu Thủ cung trong lòng ân ái nỗi đau thương mà không nói ra được. Tham Lang Hóa Kị cùng Linh Hòa vào lục thân cung chủ về phân ly trong một thời gian nào đó.

Tham Kị đứng với Đà La đóng Tử Túc hay Bảo Huynh khó hòa hợp, tư tưởng nếp sống hoàn toàn bất đồng. Tham Lang Hóa Kị đóng Nô Bộc hay bị tay chân thù hę phản bội hoặc cạnh tranh. Tham Kị đóng Tất Ách số Nữ bệnh về bộ phận sinh đẻ.

VĂN XƯƠNG HÓA KỊ

Với người tuổi Tân, khi Văn Xương gặp Hóa Kị thì Văn Khúc lại đứng với Hóa Khoa (an theo Cự Nhật Khúc Xương). Cá hai hội tụ mà vào Mệnh tất gặp Cự Môn, Cự Kị gây cản trở nên dù có Xương Khúc Hóa Khoa học vẫn cung không thể thành công đến tuyệt đỉnh mà chuyển thành cách dí lộ công danh. Dí lộ đương đi quanh co vất và hờn, cuộc đời lận đận hơn.

Văn Xương Hóa Kị cũng đưa đến tình trạng không tự được vào khoa danh để dành quyền chinc. Hoặc thành tựu một nắc khoa danh nào đó mà chẳng được dùng đến. Dố luật đỗ văn chương rồi đọng viên làm cai đội. Chẳng đỗ gì dăng lính rồi lên tướng.

Xương Kị dung với Không Kiếp hay gặp Không Kiếp rất không tốt khi vào tài bách cung chỗ dung thân thường bị phá phá sán, hoặc do nhầm lẫn của chính mình mà gây thành sự phiền hà trên tiền bạc.

Người Xương Kị cũng thường bị thất ước, cho người vay mượn người không trả minh vay mượn của ai nhờ nhangle

không trả nổi hay không trả được đúng hạn kỳ.

Xuong Kị là sự thất ước, đúng với Đào Hồng nam hay nữ hay bị lừa gạt trên tình ái. Xuong Kị vào vận hạn, mộng ngóng một tin tức, một lời hứa đều bị cuộp.

Xuong Kị đóng cung lục thân chủ sở ý, nếu lưu niên vận hạn vào cung phụ mẫu mà gặp Xuong Kị lại thấy các sát tinh khác nra thi có tang tóc.

Xuong Kị đóng Phu Thủ cung nên vợ nên chồng tự nhiên, không hôn lễ hoặc không được đồng ý của hai bên cha mẹ. Cung Nô có Xuong Kị đứng cùng các sát tinh thường bị liên lụy vì kè dưới. Vào cung Bảo huynh anh em bắt hòa.

Xuong Kị đóng Tất Ách hay bị loang, theo, dung với Nhật Nguyệt có cùm mắt hay mắt kéo màng.

VĂN KHÚC HÓA KỊ

Văn Khúc Hóa Kị cũng như Văn Xương Hóa Kị dễ bị thất hứa, nhưng Văn Khúc vốn chủ về lời không như Văn Xương chủ về tờ chữ.

Khúc Kị ưa ngôn quá kỳ thực, vẫn han gặp Khúc Kị bị gạt gẫm bởi những lời hứa hão, những kế hoạch ba hoa. Khúc Kị đóng cung Phúc Đức thường vì thị tai mà thất bại. Cự Môn gặp Khúc Kị thì đổi khai lại vì tai tiếng mà nói danh mà danh tốt chứ không phải danh xấu.

Khúc Kị vào các cung lục thân cũng như Văn Xương Hóa Kị kẽ là không tốt. Khúc Kị vào Phối cung hay xa chòng xa vợ, hoặc lúc cưới, chồng hoặc vợ vắng mặt. Khúc Kị cùng đóng cung Tất Ách với Phá Quân số bị thủy ách. Thủy ách gồm có đì mura mà sung phôi, đầm thuyền, bơi lội đuối sức.

Những lời luận đoán về tử hóa trên đây là căn cứ vào bố trí đồng cung không phải tính qua tam hợp. Tí dụ Cự Môn đóng Tí mà đứng bên Hóa Kị ở Mệnh cũng Tí (hay Phúc đức hay Quan Lộc) thì Kị không thành hung thần, nhưng nếu Cự Môn Tí mà gặp Hóa Kị theo thể Tam hợp hoặc xung chiếu

thì lại phiền.

NHỮNG CẨU PHÚ VỀ LỘC QUYỀN KHOA KÌ

* Tam Hóa liên châu phúc tất trùng lai. (Có ba Hóa đi liền ba cung mà Mệnh hoặc Thân đóng một trong ba cung đó thi phúc đến miên trường.)

* Ngọ thượng Khoa Quyền biện cương nhậm trọng. (Mệnh tại Ngọ hoặc Quan Lộc tại Ngọ mà có Khoa Quyền nắm quyền bình nơi biên ái.)

* Khoa Quyền cùng bắt như lâm viên. (Khoa Quyền chiêu không bằng đóng tại Mệnh.)

* Khoa Quyền Lộc Mã tu phòng Không Kiếp ám xung. (Mệnh Khoa Quyền Lộc Mã hoặc vận hạn Khoa Quyền Lộc Mã bị Không Kiếp xung thi ánh hưởng tốt của Khoa Quyền Lộc Mã kém đi nhiều.)

* Khoa Quyền nhập Mệnh tuy lạc nhàn diệc hữu hiến danh. (Ở Mệnh có Khoa Quyền tuy Khoa Quyền ở nhàn cung thi cũng vẫn có địa vị.)

* Hóa Khoa đồng văn diệu đê bằng chí vinh. (Hóa Khoa dung với KHồi Việt Xuong Khúc học hành thành đạt.)

* Hóa Khoa tối vi kỳ, vật hướng Thiên Thương nhì ám hối. (Hóa Khoa rất tốt, nhưng kị đóng vào cung Nô việc học hành lẩn đẩn.)

* Khoa Quyền nhân Khôi Việt dĩ thành công. (Khoa Quyền cần Khôi Việt để thành công.)

* Khoa Quyền Lộc hợp phú quý. (Có Khoa Quyền Lộc thi chiêu Mệnh không bị hung sát tinh tài giàu sang.)

* Khoa Mệnh, Quyền xung chiêu đê đồ đạc cao. (Khoa đồng Mệnh, Quyền xung chiêu đê đồ đạc cao.)

* Khoa danh hâm ư hung thần miêu nhì bất tú. (Hóa Khoa bị Không Kiếp Kinh Đả thông minh tài cán mà lận đắn.)

* Khoa Quyền Lộc vong, danh dự chiêu chướng. (Thú

chiêu có Khoa Quyền Lộc nên danh nên giá.)

* Khoa Minh Lộc ám vi liệt tam dài. (Mệnh Hóa Khoa, cung nhị hợp có Lộc là người chức vị.)

* Quyền Khốc đồng cung minh danh vu thế. (Mệnh Hóa Quyền đứng cùng Thiên Khốc tại Tí hay Ngọ danh vọng hơn người.)

* Quyền Lộc đồng cung định tác cơ thương chí nghiệp. (Quyền Lộc tụ vào Mệnh cung, buôn bán làm giàu.)

* Quyền Lộc thủ Tài Phúc chí vị sù thê vinh hoa. (Quyền Lộc đóng cung Tài cung Phúc cuộc đời vinh hoa.)

* Quyền Lộc cát tinh Nô bộc vị, tung nhiên quan qui đã bón ba. (Quyền Lộc đóng cung Nô, có làm quan cung thẳng trâm.)

* Xuất thế vinh hoa. (Quyền Lộc thủ Tài Quan chí vị. (Quyền Lộc đóng Tài Bạch, Quan Lộc cuộc đời vinh hiển.)

* Mệnh phùng Hóa Lộc vô hung tinh, tài lộc phong định. (Mệnh có Hóa Lộc mà không gặp hung sát tinh tiền tài sung túc.)

* Lộc Quyền Mệnh phùng, kiêm hợp cát oai quyền yểm chúng tướng vương triều. (Mệnh có Lộc Quyền lại hội tụ các sao tốt khác thì chức cao quyền trọng.)

* Hóa Lộc hoàn vi hảo, hưu hướng mộ trung tang. (Hóa Lộc là tốt nhưng đóng vào Thần Tuất Sưu Mùi gián tốt đì vì Lộc đóng những cung này vi như kho tàng còn chôn trong lòng đất.)

* Hóa Lộc cư Dần Mão có thù tham tài. (Hóa Lộc đóng Dần hay Mão yêu tiền tham của và giù của kỵ cảng.)

* Hóa Kị văn nhân bất nại. (Xuong Khúc gặp Hóa Kị học giỏi nhưng lận đận công danh.)

* Hóa Kị Diên Tài phản vi giải luận. (Hóa Kị đóng Tài Bạch, Diên Trạch được xem là tốt.)

* Mệnh cung Hóa Kị gia Thiên Không chung nhất hư tư hiền phu. (Mệnh Hóa Kị dung với Thiên Không lồng không ngọt ngào vợ hiền.)

* Hóa Kị ngộ Phục binh ư Thể thiếp hốt oán hốt thân.

(Cung Phu Thủ có Hóa Kị Phục Bình nay giàn mai hòa.)

*Kị ngô Khoa tinh ứ Hợi Tí ngôn hành đánh thuận.
(Hóa Kị gặp Hóa Khoa ở hai cung Hợi Tí là người cần thận lời nói.)

*Hóa Kị Tí cung, Khoa Luong thù chiêu quân dân sing ái. (Mệnh Hóa Kị đứng cùng Hóa Khoa hội chiêu Thiên Luong là người đức độ, liêm chính dễ được mến mộ.)

*Tam Kỵ giao hội mac ngô Kị Kinh giáng lô thanh vân. (Mệnh hay Thiên Khoa Quyền Lộc mà gặp luôn cả Hóa Kị Kinh Dương thì lại thăng giáng vô thường.)

*Song Lộc cư nhì ngô Cо Luong phủ gia dịch quốc.
(Mệnh Thiên Cơ Thiên Luong có song Lộc giàu có lớn.)

*Mệnh vő chính diệu hoan ngộ Tam Không hưu song Lộc phú quý khà kỵ. (Mệnh không chính tinh, được ba Không mà có cả hai sao Lộc là số phú quý.)

*Hóa Lộc Tí Ngọ vì Thiên Di, Phu Tử vẫn chướng cái thế. (Thiên Di đóng Tí Ngọ mà có song Lộc là người nổi tiếng về tài học.)

*Hóa Lộc hoàn vi hảo, nhược cư Mộ địa đị tăng bi.
(Hóa Lộc đóng ở các cung từ Mộ kém hay.)

*Lộc triền ứ nhược địa, Mệnh bất chủ tài. (Hóa Lộc đóng với các chủ tinh trong thế hâm thì hoa nhi bất thực, trong dom dom ngoài bó đuốc.)

*Song Lộc lưỡng ngô, Thái công vũ lược siêu quần.
(Mệnh có song Lộc là người tài giỏi bất cứ vào lãnh vực nào.)

*Só muôn mảng gai trai ôm ấm
Vì Kị Đà len lời cung con.

*Kị Đà Thái Tuế Thân cung
Khỏi nạn nào được ung dung mây người.

*Mệnh Hóa Kị, Tát Mộc thần?
Âm nang sa thấp một phần chẳng nhảm.

*Đà Kị Tát Ách trùng già
Âm hư chung áy tất là hiêm con.
(Cung Tát Ách có Đà Kị.)

*Cư Kị Mộ cung nhì giao Đà Hồ xa mǎ hạn hành.
(Hạn đến Cư Môn Thìn Tuất Sưu Mùi mà gặp luôn cả Hóa Kị Bạch Hồ Đà La bị tai nan xe cộ té ngã.)

*Quyền Lộc trùng phùng, sát táu hư dự chi long.
(Mệnh có Quyền Lộc mà bị sát tinh kèm thi hữu danh vồ thực.)

*Hóa Quyền ngộ Dương Đà Không Kiếp, thính sám di lụy, quan tai biếm chích. (Hóa Quyền mà gặp Kinh Đà Không Kiếp bị mất chức vì hay nghe lời nói nịnh hót vụ oan giá họa.)

*Hoa Khoa hiềm phùng Triết Không, Tuần Không, Thiên Không. (Hoa Khoa không nên gặp Tuần Triết Thiên Không.)

*Khoa Quyền đôi cung được tam cáp u vũ môn.
(Khoa Quyền một thủ mệt xung chiến, như cá hóa long công danh đăng dat.)

*Hóa Kị đồng Mệnh hay Thiên cát đài khó toại chí.
*Chu tinh tại miếu, vượng địa Hóa Kị bắt kỵ. (Chu tinh đồng miếu vượng gặp Hóa Kị ở vượng địa Hoa Kị không tác hại.)

*Thùy mệnh nhân phùng Hóa Kị bắt kỵ. (Người mang thùy mà Hóa Kị thủ Mệnh hay hạn gặp Hóa Kị không đáng ngại.)

*Thiên Đồng tại Tuất, Hóa Kị Đinh nhân hóa cát.
(Thiên Đồng đóng Tuất, gặp Hóa Kị người tuổi Đinh lại hay.)

*Cư Môn tại Thìn Hóa Kị, Tân nhân phản vi giải. (Cư Môn thủ Mệnh tại Thìn có Hóa Kị lai thành hay.)

*Nhật Nguyệt miếu, Hóa Kị vi phúc. (Nhật Nguyệt đặc địa có Hóa Kị lai chuyền tốt.)

*Nhật Nguyệt hâm, Hóa Kị đại hung. (Thái Âm Thái Dương đóng cung hâm mà có Hóa Kị rát hung.)
*Chu tinh tại hâm dia Hóa Kị, thảm kỵ. (Các sao chủ ở hâm dia mà gặp Hóa Kị càng kỵ.)

*Liêm Trinh tại hầm địa, Hỏa Kí cành kỵ. (Liêm
Trinh ở đất hầm bị Hỏa Kỵ càng đang ngai hon.)

TẬP LUẬN VỀ CUNG CÁCH NGỦ HÀNH,
NHỮNG CÂU PHÚ VÀ VẬN HẠN

QUAN PHƯƠNG THẬP ĐU

Phương là gì? Phương gồm có bốn phương ngay tại cung Mệnh. Đối phương là cung Thiên Di (đối xung). Hợp phương là cung tam hợp. Lân phương là hai cung giáp Mệnh. Cố nhân đưa ra mười phương pháp:

1) Bán phương tốt đẹp như sức lực tự mình (Do nội tự cường).

2) Đối phương tốt đẹp ví như được gió xuân thổi tới (Nghinh diện xuân phong)

3) Hợp phương tốt đẹp ví như những nguồn giúp đỡ kề bên (Tà Hữu phùng nguyên).

4) Lân phương tốt đẹp như có phe cánh trợ lực (Lưỡng lân tương phu).

5) Cung lân phương đều tốt đẹp ví như cà ngòn may mắn chầu về (Thiên tướng vân tụ).

6) Bán phương hung xấu như rẽ đỗ bị cắt (Tòng cản tự phạt).

7) Đối phương xấu hung ví như đor đầu chịu búa (Đương đầu ác bông).

8) Hợp phương xấu, hung ví như bị đánh hai mắt (Tà Hữu thụ địch).

9) Lân phương xấu, hung ví như nhiều phe thù ghét (Lưỡng lân tương vũ).

10) Phương, cung đều hung xấu ví như khắp nơi bị công hăm (Tứ diện Sở ca)

Quan phương thập dụ có nhân muốn nói đến nguyên tắc cẩn báu để cẩn do luận đoán một lá số. Rồi người xưa lại đặt bài thơ như sau:

Cát hung tối yêu tế phản minh
Bản đối hợp lân hữu trọng khinh
Tứ diện Sở ca chung tất bại
Thiên tướng vân tấp tự nhiên hành
Tự cường tài thi hao nhân già

Lần sá duy cung cầm thượng hoa
Nhược đáo phùng nguyên chân cảnh đà
Xuân phong chí kha cảm tương sai
Lưỡng lân tương vũ khởi vi tai
Trí phạt tài giao đại khà ai
Dị đoa đương đầu nhất côn bồng
Nan phòng Tà Hữu tạp binh lai.

Ý bài thơ nói rằng: Khi đã ở vào thế tứ diện Sở ca thì thế nào cũng thất bại. Số mà thiên tướng vân tập sớm muộn nhất định thành công. Sức mạnh của lá số chủ yếu là tự cường (Mệnh cung đầy đủ lực lượng) trước đã, hợp phương có tốt chi là gầm thêm hoa. Những sao chiếu theo tam hợp và đối phương là những sức phò trợ đáng kể. Nhưng nếu như sức phò trợ ấy mà gặp mệnh bị mất rẽ cùng vô ích. Các cung giáp Mệnh dù cho xấu chẳng nữa mà Mệnh có nội lực tự cường thì chẳng sao. Nhược bằng mệnh ở tình trạng “tòng cản tự phạt” thì dù có tránh được búa rồi cũng bị tràn ngập bi vây hâm huy diệt mà thôi.

Quan phương thập dụ đặt trọng tâm luận đoán vào Mệnh cung. Trước nhất Mệnh phải mạnh đà. Mệnh yếu dù các phương khác có hay cũng chỉ bình thường. Như vậy cầu: Mệnh hảo bắt như Thần hào, Thần hào bắt như vận hảo không hoàn toàn chính xác.

Nếu Mệnh xấu thì vận có thất tốt chẳng nữa, mọi sự thành công cũng chỉ là hư hoa. Không ai Mệnh xấu, vận hay mà gây được cơ nghiệp đáng kể bao giờ.

Mệnh cung tự cường, mới hường được cái tốt của Quan Lộc và Tài Bạch. Chuyển sang vận thi vận chỉ tốt khi cung đai vận có nội lực tự cường đà rồi mới tính đến tam hợp, hay đổi phương hoặc lân phương. Tí dụ vận đến cung Cự Động, dù tam phương hay xung chiếu được Khoa Quyền Lộc cũng chẳng hay bao nhiêu.

Đến như quan hệ Mệnh với Thân, cũng vẫn tiếp tục phái kề Mệnh làm chủ yếu. Mệnh mà “tòng cản tự phạt” thì dù Thần có “thiên tướng vân tấp” cũng chẳng nên công trạng

to tát.

sẽ gom lại và quay về cũ.

hay chiếu Mệnh.

Tà Hưu đồng lâm - Tà Phụ Hữu Bật đồng cung tại Mệnh. Tam kỵ gia hội - Hồi tự vào Mệnh cung dù bộ Khoa Quyền Lộc tức là tam hợp chiếu. Tà Hữu Khoa viên - Mệnh Tà Hữu đứng bên Hóa Khoa hoặc Khoa chiếu. Thiên Ất cùng Mệnh - Mệnh Khôi Việt thủ chiếu.

Văn Quέ Văn hoa - Mệnh Sưu Mùi gặp Xương KHúc đồng cung. Lộc hợp uyên ương - Mệnh có song Lộc thù hoặc thủ chiếu. Song Lộc triều viễn - Hai sao Lộc chiếu về Mệnh. Nhị diệu đồng lâm - Mệnh ở Mùi có Nhật Nguyệt từ Sưu chiếu hoặc Mệnh đóng Sưu có Nhật Nguyệt từ Mùi chiếu.

Đan tri Quέ tri - Mệnh Thái Dương ở Thìn Tỵ, Thái Âm Dậu Tuất xung chiếu. Quyền Lộc tuẫn phùng - Quyền Lộc thù mệnh. Giáp đê dăng dung - Hóa Khoa thù mệnh với các cát tinh khác. Khoa danh hối Lộc - Hóa Khoa Hòa Lộc chiếu Mệnh. Phụ cung văn tinh - Văn Xương Mệnh có Tà Hữu chiếu.

Quyền Sát Hóa Lộc cách - Kinh Đà đặc địa, Hòa Linh đặc địa đồng với Hóa Lộc. Bất hợp cách gồm có:

Cực cu Mão vị - tức là Tứ Vi Tham Lang ở cung Mão. Mệnh vô chính diệu. Cự phùng tú sát - Cự Môn hăm gặp Dương, Đà Linh Hóa. Ké cà Cự Môn đặc địa cũng không tốt.

Văn tinh ngộ hiệp - Mệnh Văn Xương Văn Khúc bị Không Kiếp. Mệnh võng Ty Hợi - Thiên Cơ thù Mệnh tại Ty hay Hợi mà đứng cùng hung sát tinh. Khoa tinh phùng phá - Mệnh Hóa Khoa nhưng lại thấy Không Kiếp Kinh Đà Linh Hỏa hăm xung phá.

Những cách cục trên đây có nhân chi nói cung Mệnh thời. Vậy thi Mệnh cung vẫn là chủ yếu cho việc luận đoán lásó. Cũng như khoa Tử Bình, Can Chi của ngày sinh được

Cách cỗ nhân chia làm hai loại: hợp và bất hợp (hay - dở). Hợp gồm có: Cực ương ly minh - Tử Vi đóng Ngọ cung có Tà Hữu và không bị sát tinh. Tử Phù đồng độ - Tử Vi Thiên Phù tại Dần Thân không hung sát tinh hay Tuần Triệt.

Tử Vi triều viên Tử Vi Thiên Phù đặc địa chiếu Mệnh. Vũ Tham đồng độ - Vũ Khúc Tham Lang đồng cung hoặc một thù một chiếu. Cách này cần được Linh hay Hòa mới hay.

Tướng tinh đặc địa - Vũ Khúc tại miếu vuong thù mệnh. Phù Tướng triều viên - Thiên Phù Thiên Tướng đặc địa chiếu Mệnh.

Cơ Lương gia hội - Cơ Luong Thìn Tuất gặp Lộc Khoa hay Lộc Quyền hoặc song Lộc. Nhật chiếu lôi mòn - Thái Dương tại Mão thù Mệnh mà sinh ban ngày.

Cự Cơ đồng lâm - Thiên Cơ Ngọ hay Tí Cự Môn xung chiếu hoặc Thiên Cơ Cự Môn đồng cung ở Mão Dậu. Nhật lăng thiên mòn - Thái Âm thù Mệnh tại Hợi mà sinh ban đêm. Nhật Nguyệt đồng minh - Mệnh Sưu Mùi Âm Dương Hợi Mão hoặc Tí Dậu.

Tam hợp Hóa Tham - Tham Lang đặc địa tam hợp gấp Hóa hay Linh Tinh. Thach trung ẩn ngọc - Cự Môn Tí hay Ngọ không bị hung sát tinh.

Hỏa tinh ngũ quý - Tử hóa hợp với sao thù Mệnh như Thiên Đồng tại Tuất mà tuổi Đinh - Cự Môn đóng Thìn mà tuổi Tân

Thổ tinh nhập miếu - Thiên Luong đóng Ngọ không sát hung. Thất sát triều đầu - Thất Sát đóng cung Thân hay Dần. Anh tinh nhập miếu - Phá Quân thù Mệnh tại Tí Ngọ. Văn Luong chán kỵ - Thiên Luong Văn Khúc thù Mệnh tại vuong địa. Văn tinh cùng mệnh - Xương Khúc thù

NHỮNG CÁCH CỤC

xem là trọng tâm cho sự xoay chuyển của ngũ hành từ năm tháng giờ.

Qua những cách cục trên ta thấy một vài điều không
được ôn sau đây:
Cách Mệnh vô chính diệu bị liệt vào hàng bất hợp
cách, theo kinh nghiệm Mệnh vô chính diệu là một cách hợp
còn là cách tốt tuy thuộc phu tinh nào đứng đó. Tí dù Kinh
Đường độc thủ hay Đà La độc thủ hoặc Linh Hoá đặc địa độc
thủ, đâu phải là cách dở hay bất hợp cách.

Về cách Phù Tướng triều viên không nói rõ ràng, vì Phù Tướng đứng một mình thường chầu vào Mệnh vô chính diệu. Phù Tướng triều viên đây hẳn là Phù đứng với Liêm và Tướng đứng với Vũ Khúc.

Phù Tướng đơn độc chầu Mệnh chỉ là cách bình thường không đáng kể, tốt với nữ mang hơn nam mang. Phù Tướng đứng riêng chầu Mệnh thi thường nhiên cung Thiên Di là Vũ Tham ở Mùi hay Sưu nếu có hay là do Vũ Tham có Hòa Linh đi kèm.

SỰ LIÊN HỆ CỦA THÁP NHÌ CÙNG

Lá số có mười hai cung, Mệnh rời Bào rồi Thê... rời
đến Phúc Đức và Phu mẫu. Tuy chia cách biệt ra nhưng
chung lại có liên hệ khi luận đoán số

Người ta có thể tìm thấy ở Mệnh cung sự thay vợ đổi chồng hay góa bụa nhưng điều này cũng lài tìm thấy cả ở Thê cung nữa. Tí dụ người Nữ Thiên Luong tại Mệnh Cung Hợi hay Ty mà gặp Thiên Mã dễ bỏ chồng. Những sao áy chuyền qua cung Thê tình trạng tu.

Câu phủ: Thiên Lương ngộ Mã chǎng bàn

Có chông lai bó theo làng bướm hoa khà dì áp dụng cho cả hai cung. Tuy nhiên nếu chúng đóng Mệnh thi phiền phúc hồn đóng vào Phối cung. Ti dù câu phú Thần Sát đán cù Phúc đức (Sao Thần Sát hâm đóng cung Phúc đức) cũng ảnh

hướng đến thân phận người ta đưa đến lâm đẵn chồng con.

Tri du cung Điện Trạch có thể cho ta được những đoán định rằng con người mang số với cung Điện ấy phải bỏ nhà đi sớm không cù phái qua Mệnh cung mới đoán ra điều này.

Tri du cung Phu mẫu mà có Đào Hoa Cự Kì thì bỏ mẹ bất thuận chia tay. Nhưng nếu Đào Hoa Cự Kì tại Mệnh cũng có thể đoán như vậy, hoặc cho thấy mình là con tú sinh, hoặc chính mình phái bỏ vợ

Ngoài ra cũng có thể tìm thấy ở cung Phúc Đức tính tinh đầu óc thân phần không nhất định cứ phải Mệnh cung mơi thấy, tuy nhiên vẫn đúng nên quên Mệnh vẫn là cái gốc để suy đoán cùng với Phúc đức cung.

NÓI CHUYỆN NGÙ HÀNH SINH KHẮC CHÉ

Ngữ hành đặt trên hai cơ sở lý luận. Đơn giản chỉ có sinh khác. Phức tạp ngoài sinh khác phải có ché hóa. Đơn giản là logique. Phức tạp thành biến chứng (dialectique).

Tử Vi khoa có sinh khắc chế hóa. Nhưng khoa Tử Bình thi sinh khắc chế hóa linh động biến dịch hơn. Đơn giản sinh khắc là: Kim sinh thủy - Thủy sinh mộc - Mộc sinh hỏa - Hỏa sinh thổ - Thổ sinh kim. Kim khắc mộc - Mộc khắc thổ - Thổ khắc thủy - Thủy khắc hỏa - Hỏa khắc kim

Có câu phú viết: “Tinh lâm miếu vương tái quan sinh
khác chi cõ” nghĩa là dù sao an được vào cung miếu vương
thì cũng còn phải xem cái lý của sinh khác nữa. Tí dụ Kim
nhập hỏa hương sao thuộc kim đứng cung hỏa bị khắc không
tốt, hoặc hỏa nhập thủy hương sao thuộc hỏa đóng vào cung
thủy...

Một câu phủ khát: Tuyệt sứ phùng sinh, hoa nhí bát
bai nghĩa là ở tuyệt dia mà gặp sinh thì không đến mức hoàn
tòan thất bại. Tuyệt sứ phùng sinh là thế nào?
Như thủy cục tuyệt ở Ty cung, nếu an mệnh ở Ty là

tuyệt địa, nhưng lại có kim tinh ở đó, kim sinh thủy thành ra thủy không bị tuyệt.

Tí dù hai sao Thiên Cơ Cự Môn của cách Cự Cơ Mão hay Dậu, thì Cơ Cự đóng Mão tốt hơn Dậu vì lẽ Thiên Cơ thuộc mộc đứng cung mộc lại có Cự Môn là thủy nuôi dưỡng, trong khi cung Dậu là kim khắc mộc Thiên Cơ, Cự Môn không đặc lực với sứ mang nuôi dưỡng bằng ở cung Mão.

Cung sao Liêm Trinh đứng Dần tốt hơn đứng Thân vì Liêm Trinh thuộc hỏa cung Dần mộc sinh hỏa, trong khi Thân là kim, kim với hỏa tương khắc.

Tác dụng của ngũ hành là vận động biến dịch và phát triển. Nếu chỉ đơn giản, e tác dụng kia chưa đủ. Ngũ hành trong khoa bát tự với vận động biến dịch biến chứng kỹ càng hon ngũ hành logique của Tử Vi.

Sách Uyên Hải Tử Bình viết: Kim vương được hòa mới thành dụng cụ như sắt dưa vào lò lửa luyện nên thép. Thủy vương được hòa thành hơi nước mạnh. Thủy vượng nhở thô mà nén hò ao. Thô vượng đặc mộc thi mới nén thi thô mới có chỗ bám ...

Như vậy đôi khi khác lại mang tác dụng rất cần thiết chứ không phải cứ sinh hay mà khắc đó. Ngũ hành của Tử Vi khoa là ngũ hành đơn giản của sinh khắc.

Sách Uyên Hải Tử Bình viết: Kim nhở thô sinh, nhưng nhiều đất quá thi kim bị chôn vùi. Thô nhở mộc sinh, nhưng mộc nhiều quá hùa bị tắc nghẽn. Mộc nhở thủy sinh, nhưng nước lụt thành cây trời. Thủy nhở kim sinh, nhưng kim quặng nhiều quá, nước thành đặc ván. Kim sinh ra thủy, nhưng thủy nhiều kim chìm. Thủy sinh ra mộc, mộc nhiều thủy can. Mộc sinh ra hỏa, nhưng hỏa nhiều mộc bị cháy tiêu...

Như vậy kể cả tình trạng “sinh” nếu theo biện chứng chưa chắc đã là tốt. Lối tính của Tử Vi khoa về ngũ hành, chỉ đơn giản thôi vì có nhầm đặt định trên căn bản lý luân không phức tạp biến chứng.

NHỮNG BÀI PHÚ

Sách Tử Vi Đầu Số Toàn Thư có những bài phú sau đây:

Thái Vi phú
Tặng bộ Thái Vi phú
Dâu Só Cốt tuy phú
Nữ mệnh cốt tuy phú
Dâu số phát vi luân
Hình tinh phú
Dâu số chuẩn thắng
Tử Vi đầu số yêu quyết
Bách tư thiên kim quyết
Tinh viên luân.

Người đời sau còn nghiên cứu thêm và đặt ra phú Ma Thị, phú Huỳnh Kim và ở Việt Nam có phú niêm Thần Kê Định số của Lê Quý Đôn. Những câu phú ghi tại những phần trên đều bắt từ những bài phú dân thường. Dưới đây ghi thêm những câu chua ghi vì còn cần những lời bàn riêng biệt.

Sinh phùng bài địa phát dã hư hoa (Mệnh đồng ở đất bài có phát cũng chỉ là hư hoa). Bài địa ở câu phú này không phải chỉ vào đất có sao Đao Hoa chấn động. Bài địa ở đây tinh theo ngũ hành. Tí dụ năm sinh nạp âm là thủy thì trưởng sinh của thủy ở cung Thân mà Mệnh lại an ở Dậu thì Dậu chính là chỗ đất bài của thổ của thủy, thành ra có phát nhỏ những sao tốt cũng không thật đẹp.

*Tuyệt sứ phùng sinh hoa nhai bất bại (đã nói ở trên).
*Không vong định yêu đặc dụng. Thiên Không tối vi khẩn yếu. (Những sao không vong đúng đúng vị khai di đặc dụng, sao Thiên Không quan trọng hơn hết.)
Mệnh Thần có Thiên Không mà ở cung hỏa, cung kim hoặc đại tiêu hanh gặp Thiên Không ở các Hỏa Kim có thể phát phúc. Vì kim gặp không thành tiếng vang, hỏa gấp

không bùng cháy. Nếu vào cung thủy cung thổ cung mộc thì Không sẽ tát hai vì thủy gặp không thi trán ngập, mộc gặp không át bị gãy thô gặp không bị chuồi lở.

*Nhược phùng bại tuyệt chi địa, chuyên churc phù tri chi diệu khả hứu công. (Mệnh Thần rơi vào bại myệt mà được Lộc Tồn Hóa Lộc phù tri thi giám hấn khó khăn.)

*Hình từ hiếp án, hình trượng duy ty. (Thiên Tướng có Liêm Trinh Kinh Dương hay bị và quan tung hoặc dễ mất chức.)

*Thái Âm cư Tí thủy trừng quẻ ngạc, đặc thanh yêu chi chúc trung gian chi tài. (Mệnh lặp ở Tí Thái Âm thù mà sinh ban đêm khà di giàu sang, tám chất chính trực.)

*Văn Hao cư Dần Mão, chúng thùy triều Đông. (Sao Phá Quán gặp Văn Xương ở Dần Mão gọi bằng cách chúng thủy triều Đông.)

Cách này cá đời tân khò trong khi khoa Từ Vị Việt lại nói song Hao Mão Dậu mới là chúng thùy triều đông, cách này thường hoanh phất. Không biết chúng thùy triều đông của song Hao Mão Dậu đã căn cứ vào đâu? (Hao ở đây là Đại và Tiểu Hao.)

*Hình ngộ Tham Lang hiệu vi phong lưu thai trượng. (Hình chò sao Kinh Dương mà động Mệnh hay Thần với sao Tham Lang thi con người thông minh và lúc nào cũng phong lưu.) Sách khác lại nói Tham Đà mới phong lưu thai trượng, Đà La hóa khì là Kỵ, chỉ ở cung Dần không bao giờ ở Mão.

*Dương Linh hợp ử Mệnh cung ngộ Bạch hổ tu dương hình lục. (Mệnh Kinh Dương Linh Tinh gặp cả Bạch Hổ dễ bị tù tội.)

*Hình Sát đồng Liêm Trinh ử Quan Lộc, già nữu nan dào. (Thất Sát Liêm Trinh đóng cung Quan gặp Kinh Dương cũng bị hình ngực.)

*Sát cự tuyệt địa, thiên niên yêu triết Nhan Hồi. (Thất Sát ở vào tuyệt địa tính theo nắp âm của niên sinh đối với một cung nào đó, không thợ. Xin đọc lại thế nào là tuyệt địa đã dẫn ở trên.)

*Bệnh phù, Quan phù giải tác họa, Táu thư, Bác sĩ dữ lưu Lộc tác trinh tướng. (Bệnh phù, Quan phù vào vận han đều gây họa, Táu thư, Bác sĩ và lưu Lộc vào vận han đều mang phúc đến.)

*Lực Sí Tuướng Quản đồng Thành Long Hiền kỳ quyền Lộc. (Vận được Thành Long Bác Sí Tướng Quân mun cầu danh vị thuận lợi.)

*Quan phù gia Hình Sát ử Thiên Di ly hương tao phái. (Sao Quan Phù gặp Kinh Dương Thát Sát ở Thiên Di thi phải ly hương lập nghiệp, lập gia đình.)

*Thiên Âm thi ử Không vi, Thiên Trúc sinh nhai. (Mệnh Cơ Lương bị Triệt hay Thiên Không, nên ân dắt đỡ mang họa.)

*Kỵ Âm đồng cư Tật Ách, trầm khôn khuông doanh. (Cụ Môn Hóa Kị đồng ở Tật Ách thường có bệnh lâu khói.)

*Quân tử tại Khôi Việt, tiêu nhân tai Dương Linh. (Mệnh Khôi Việt là người bao dong hào sáng – Kinh Dương Linh Tinh tại mệnh là loại người khó chơi.)

*Thân Mệnh tội hiềm Dương Đà Thát Sát ngô chí vị miến vi hung. (Thân Mệnh Thát Sát gặp Kinh Dương Đà La dễ bị hung hoa.)

*Mệnh ngô Khôi Xương đương đặc qui Hạn phùng Từ Phù định đà tài. (Mệnh có Khôi Xương dáng dấp thanh nhã, hành được Từ Phù thi có tiền.)

*Nhược trị sát tinh đinh tam giá nhí khóc nhí lệ bất can. (Sô nữ ở Phu cung nhiều hung sát tinh lây nhiễu Phùng Dương Đà tu đê khóc nhí lệ bất can.)

*Liêm Lộc lâm thân, nữ đặc thuần âm trình khết chí đức. (Đàn bà Mệnh Thần có Liêm Trinh và Lộc thi trình khết.)

*Quân tử Mệnh Trung diệc hữu Dương Đà Linh Hòa. Tiêu nhân mệnh nội khơi vỏ Khoa Lộc Quyền tinh. (Mệnh người quân tử cũng có Dương Đà Linh Hòa vậy. Mệnh kè

tiểu nhân cũng có Khoa Quyền Lộc vậy. Ván đề là miếu hầm mà thôi.)

*Văn Xương Văn Khúc Thiên Khôi tú

Bát độc thi thư đã khá nhàn.

(Mệnh có Xương Khúc, Thiên Khôi dù không được học cũng là người đặc lục.)

*Đa học thiếu thành, chi vì Kinh Dương phùng Kiếp Sát. Vì nhân hiếu tung, cai nhân Thái Tuế ngô Quan Phu. (Học nhiều mà chẳng đỗ đạt chí vì Kinh Dương gấp Kiếp Sát. Tính người ưa kiện bời lẽ Thái Tuế gấp Quan phu.)

*Nguy trá phủ hư - Dương Đa hầm địa. (Kinh Dương Đà La ở đất hầm thù mènh con người nguy trá hay khoác lác.)

*Hóa Lộc hoàn vi hảo, hưu hưởng mộ trung tang. (Sao Hóa Lộc đóng ở cung tú mộ giâm hàn khí thế.)

*Cự Phá Kinh Dương tính tật cương - Phù Tướng Đồng Luong tính tật hảo. (Mệnh Cự Môn hội Kinh Dương, hay Phá Quán Kinh Dương tính cương bạo. Có Phù Tướng Đồng Luong thi hiền lành.)

*Xương Khúc Lộc Cơ thanh tú sáo Âm Dương Tà Hữu tối túi tướng.

(Mệnh Xương Khúc Lộc Cơ trông vẫn nhã và khéo. Âm Dương thêm Tà Hữu bao dung đại lượng.)

*Thân Mệnh vận han Kỵ trong phùng Cách kiêm Thái Tuế Quan phu chí

Quan phi khẩu thiệt tật bất khống. (Ván hạn có Đà Kí thêm Thái Tuế Quan phu khó tránh họa tranh tung, khẩu thiệt.)

*Tử Vi đé tòe tại nam cực, bất năng thi công. Thiên phu Linh tính cư nam địa, chuyên năng vi phúc. (Tử Vi đé tòe hành vô dụng. Thiên Phu đồng Ti cùng với Linh tính được phúc.)

*Thiên Cơ từ sát động cung dâ thiện tam phần Thái Âm Linh Hòa đồng vị phản thành thập ác. (Thiên Cơ dù đứng với tú sát thì cũng không đến nỗi,

nhung Thái Âm gấp Hòa Linh lại thành phiền.)

*Tham Lang vi ác tú nhập miếu bắt hung

Cự Môn vi ác diệu, đặc viên vưu mỷ.

(Tham Lang Cự Môn ở chỗ hầm thành ác, được miếu địa thành hay.)

*Mệnh Thần tương khắc tác tâm loạn nhị bất nhàn. (Mệnh và Thần ở hai cung xung chiêu, tương khắc thi đà tư da lự khó thành thon.)

*Xương Khúc tại hung hương, lâm tuyễn lanh đạm. (Xương Khúc vào đất hầm hay bị hung tinh phá hoại thường có hoài bảo ở ăn, ăn đặt vì khi vào cuộc phản đấu luôn luôn bị chèn ép cản trở.)

*Khoa tinh cư hầm địa đáng hòa tần cần. (Hóa Khoa đang đặt hầm học hành phải có gắng lăm moi nén.)

*Sát lâm tam vi, thê tử bắt hòa. (Sát tinh đóng cung Thủ, vợ con bắt hòa.)

*Cự đáo nhí vi tất huynh đệ vô nghĩa. (Cự Môn vào cung Bảo, anh em không thương nhau.)

*Hình Sát thủ Từ cung, từ nan phụng lão. (Hình Sát tinh chiêu cung tài bách, tiền bạc tú tán vô thương.)

*Hung chiêu Tài Bạch tú tán vô thương. (Gặp hung tinh chiêu cung tài bách, tiền bạc tú tán vô thương.)

*Đường Đà Tật Ách, nhẫn mục hồn manh. (Kinh Đường Đà La đóng Tật Ách, đe phòng bệnh mất.)

*Hòa tinh đáo Thiên di trường đồ tịch mjich. (Hòa tinh đóng cung Thiên di vào cuộc phản đấu ít người trợ giúp.)

*Tân tinh cư tiệm vi, chủ nhân đà lao. (Những sao qui mà đóng ở đất hèn, cuộc đời vất vả.)

*Diên Trach ngô Phá Quân tiên phá hậu thành. (Cung Diên gấp Phá Quân, trước hư hoai sau mới thành.)

*Phúc Đức ngô Kiếp Không, bôn tâu vô lực. (Cung Phúc Đức gấp Kiếp Không, bôn tâu cũng bằng vô ích.)

*Liêm Trinh Phá Quân Hòa Linh đồng cung, lang tâm cầu phé. (Sao Liêm Trinh Phá Quân đứng cùng với Hòa Linh

là con người phán phúc.)

* Thiên Cơ Thái Âm đồng cung Dần Thân, nam miến
bát thiệp tha hương. (Thiên Cơ Thái Âm đồng Dần Thân,
thường có khuynh hướng phiêu lưu.)

* Nữ mệnh Thiên Cơ nhập miếu, tính cương, cơ sảo,
quyền binh, tri gia. (Mệnh Nữ Thiên Cơ đặc địa, cung rắn
khôn khéo, giỏi tè gia.)

* Thái Dương Dậu cung, quý nhì, bát hiền, tú nhì bát
thực. (Thái dương tại Dậu đứng với Thiên Lương có thể làm
lớn nhưng vì như cây to mà không có trái.)

* Thái Dương thù Mệnh ử Mao, trú sinh nhân khà phủ
qui. (Thái Dương ở Mao, đứng với Thiên Lương, phải sinh
ban ngày mới thát đep.)

* Thái Dương tại Thiên Di, di cản hoán diệp. (Thái
Đương vào cung Thiên Di thường không kê tiếp được tố
nghiệp, phải rời quê hương bán quán mới thành công.)

* Thái Dương hầm hội Dương Đà Hóa Linh, chủ mục
tật, hình khắc phụ mẫu. (Thái Dương đóng hầm dia gấp
Đương Đà Hóa Linh để đau mắt, hoặc hình khắc cha mẹ.)
* Thiên Phù thù Mệnh, Dương Đà Hóa Linh hội hợp,
gian trá. (Mệnh có Thiên Phù thủ, đứng cùng Dương Đà Hóa
Linh người không ngay thẳng.)

* Tham Lang Vũ Khúc đồng cung, vô công đức tâm.
(Tham Vũ di cắp, thù mệnh không có lòng công đức.)

* Nữ mệnh Thiên Tướng bất nghi đồng Xương Khúc.
(Số gái Thiên Tướng thù, không nên đứng với Xương Khúc.)

* Phá Quân Vũ Khúc nhập Tài hương, đồng thành tây
bại. (Vũ Phá đồng vào tài bạch, bón ba, thành bén này bại nời
khác.)

* Phá Quân Dương Đà Quan Lộc vi, đáo xú khát cầu.
(Phá Quân vào cung Quan gấp Dương Đà, lận đận công
danh.)

* Phá Quân Tài Bạch nhu thang nhiều tuyết. (Phá
Quân hâm đồng cung Tài, nhu lấy nước sôi đổ vào tuyết.)
* Phá Quân hâm tại Thiên Di bón tầu vô lực. (Cung

Thiên Di Phá Quân hâm địa, bốn tầu cũng vô ích.)

* Vạn Xương Liêm Tham Lang đồng cung chính sự điên
đảo. (Vạn Xương Tham Lang thù mệnh làm việc lôi thôi
không đặc lực.)

* Vạn Xương Liêm Sát Dương Đà, trả nguy. (Liêm
Trinh Thủ Sát đứng với Vạn Xương gấp Kinh Đà, con người
lát léo.)

* Tà Hữu Trinh Dương vi đạo tặc. (Liêm Trinh hâm
gấp Tà Hữu Kinh Dương có khuynh hướng đạo tặc.)

* Hóa Quyền ngộ Dương Đà Không Kiếp, thính sám
di huy. (Mệnh có Hóa Quyền mà gấp Không Kiếp Dương Đà
vì nghe nịnh mà khốn khổ.)

* Thủy Mệnh nhân phùng Hóa Kị bắt kí. (Sao Hóa Kị
thường xấu, nhưng người thủy mệnh gấp nó không sao.)

* Cử Môn thù Mệnh kiến Dương Đà, nam nữ tà dâm.
(Chú mệnh là sao Cử Môn, đứng với Kinh hoặc Đà nam nữ tà
dâm.)

* Phá Liêm Mão Dậu ngộ Dương Đà Hóa Linh, quan
phi, tật bệnh. (Phá Liêm gấp Linh Hóa Dương Đà bệnh hiêm
nghèo, đầy dinh luật pháp.)

* Phá Quân Xương Khúc, hình khắc, lao bác. (Phá
Quân hâm gấp Xương hay Khúc thường hình khắc và bốn
ba.)

* Tham, Phá, Lộc Mã nam lang đảng, nữ da dám.
(Tham hay Phá thù Mệnh mà gấp Lộc Mã số trai phiêu bạt,
số gái da dám.)

Lá số Tử Vi có muối hai cung như sau: Mệnh – Bảo Phối - Tử - Tài - Tài - Thiên - Nô - Quan - Diên - Diên - Phúc - Phụ.

Mệnh cung để biểu thị dung mạo, tài năng và thân phận (cơ sự nghiệp). Bảo cung biểu thị anh em và quan hệ với anh em. Phối cung biểu thị người phổi ngẫu tốt xấu, cát hung trên duyên phân, sinh hoạt lứa đôi.

Tử biểu thị quan hệ với con cái, khả năng sinh dục. Tài biểu thị tình trạng kiếm tiền, khả năng quản thủ tiền bạc và những liên quan đến cơ nghiệp. Tài biểu thị thể chất, sức khỏe và bệnh tật.

Thiên biểu thị cuộc phần đầu ngoài đời, khả năng hành động, lữ hành. Nô biểu thị quan hệ với người cộng sự, quan hệ bè bạn, quan hệ với thủ hạ. Quan biểu thị chức vị quyền hạn, công danh sự nghiệp.

Điên biểu thi gia đình sinh hoạt, quan hệ bất động sản, cát hung ra sao. Phúc biểu thi bao quát những gì liên hệ đến thân phận, tôn tộc, may rủi, yêu, tám chất và những ảnh hưởng huyết thống, mô tả có tính cách hình nhí họ thương.

Trên đây là chỉ nói chung thời. Vì các cung còn liên hệ với nhau, biến hóa khi luận đoán. Trí du sao Hóa Lộc vào Nô cung thường là con người ích kỷ bo bo gửi tiền.

Tri du nhiều sát tinh vào cung Tài Ách có thể đưa đến kết quả không tốt vào cuối đời không phải do bệnh tật mà do một tinh cảnh khó khăn như không được chôn cất turom tất chằng han.

Tí dụ câu phủ:

Kiếp Không khốn khó moi bê
Hóa Linh biễn lận đặng chè vò cùng.

Hai sao Hóa Linh hâm vào cung tài bạch lại ảnh hưởng sang tinh tinh chứ không phải chi hiền hiện một tinh trạng tài chánh.

Tí dụ câu phủ:
Đào Thái hội hợp chớ viuang

Lá số Tử Vi có muối hai cung như sau: Mệnh – Bảo Phối - Tài - Tài - Tài - Thiên - Nô - Quan - Diên - Diên - Phúc - Phụ.

Mệnh cung để biểu thị dung mạo, tài năng và thân phận (cơ sự nghiệp). Bảo cung biểu thị anh em và quan hệ với anh em. Phối cung biểu thị người phổi ngẫu tốt xấu, cát hung trên duyên phân, sinh hoạt lứa đôi.

Tử biểu thị quan hệ với con cái, khả năng sinh dục. Tài biểu thi tình trạng kiếm tiền, khả năng quản thủ tiền bạc và những liên quan đến cơ nghiệp. Tài biểu thi thể chất, sức khỏe và bệnh tật.

Thiên biểu thi cuộc phần đầu ngoài đời, khả năng hành động, lữ hành. Nô biểu thi quan hệ với người cộng sự, quan hệ bè bạn, quan hệ với thủ hạ. Quan biểu thi chức vị quyền hạn, công danh sự nghiệp.

Điên biểu thi gia đình sinh hoạt, quan hệ bất động sản, cát hung ra sao. Phúc biểu thi bao quát những gì liên hệ đến thân phận, tôn tộc, may rủi, yêu, tám chất và những ảnh hưởng huyết thống, mô tả có tính cách hình nhí họ thương.

Trên đây là chỉ nói chung thời. Vì các cung còn liên hệ với nhau, biến hóa khi luận đoán. Trí du sao Hóa Lộc vào Nô cung thường là con người ích kỷ bo bo gửi tiền.

Tri du nhiều sát tinh vào cung Tài Ách có thể đưa đến kết quả không tốt vào cuối đời không phải do bệnh tật mà do một tinh cảnh khó khăn như không được chôn cất turom tất chằng han.

Tí dụ câu phủ:

Kiếp Không khốn khó moi bê
Hóa Linh biễn lận đặng chè vò cùng.

Hai sao Hóa Linh hâm vào cung tài bạch lại ảnh hưởng sang tinh tinh chứ không phải chi hiền hiện một tinh trạng tài chánh.

Tí dụ câu phủ:
Lang Tà Hữu và Tang Môn tình lang chạ. Ké cá giáp Tà Hữu cẳng vây, Phụ Bật giáp Tham Đề ư? Chức dù tôn trọng dâm ô cũng là.

Phúc cung có gái tìm đường gió tráng.

Khi Dao Hoa và sao Thai đóng cung Phúc đức lại ảnh hưởng sang con cái, già như Dao Thai vào cung từ tức thi chính mình có con ngoại hôn hoặc vợ mình có con ngoại hôn, hoặc có con trước rồi mới hợp thức hôn nhân sau.

Tí dụ câu phủ: Thái Sát đòn cơ Phúc Đức, nǚ mệnh thiết kí, tiễn vô nghỉ. Sao Thủ Sát hâm đóng vào cung Phúc rất ngại cho nǚ mạng dễ đi vào những nghề nghiệp thấp kém, khó mà trở nên sang quý, hoặc có những hành động xấu hoặc tâm chất va làm những việc quái dị coi thường dư luận. Sau đây là bản niêm tùng cung.

MỆNH CUNG

Những churong ở trên đã có nói về sao và các câu phú vào mệnh cung ánh hưởng thế nào ở đây biên thêm một số tạp luân. Những điều biên thêm chủ yếu là hình dáng và tính tình rồi đến những biến hóa mà các churong trên không đề cập vì lẽ đó cho gọn ghe su phân định mục thư.

Hình tính phú mở đầu bằng câu: "Tử Vi đẻ tòa sinh vi hưu trong chi dung nghĩa là người có sao Tử Vi thù Mệnh thì đây dán phuông phi."

Tử Vi mặt đeo lụng dày
Tinh thời trung hậu, mặt dày phuông phi.

Trường hợp Tử Vi đóng Mệnh, đồng cung với nhiều hung sát tinh, trong khi cát tinh chi hội chiếu thì đây là tinh trang quân tử tại đã tiêu nhân tai vị (người quân tử đứng ngoài, tiêu nhân nằm bên trong) thì tinh tinh Tử Vi trở thành già đao đức ngoài mặt thiện mà trong lòng gian trá. Ngay quân tử còn đáng ngai hơn chán tiêu nhân.

Tử Vi nữ mang đứng với Dao Hoa Tà Hữu hay Tham Lang Tà Hữu và Tang Môn tình lang chạ. Ké cá giáp Tà Hữu cẳng vây, Phụ Bật giáp Tham Đề ư? Chức dù tôn trọng dâm ô cũng là.

Thiên Cơ vào mệnh bẩm tính thiện lương thông tuệ thường có khuynh hướng ăn dát lâm tuyển, hình dáng thân dài hơn chân. Thiên Cơ thuộc mộc mệnh dài. Thiên Cơ gấp Xương Khúc thì mày xanh tóc tốt.

Thiên Cơ số nữ tâm chất đà biến, khác hẳn với nam mang, bởi thế Cơ Âm mới da tinh, Cự Cơ Dậu mới phả đặng thêm Dao Hoa càng phóng tung.

Hình tinh phủ ghi “Thiên Cơ vi bất trưởng bất đoàn chí tu tính hoài hiếu thiện” nghĩa là sao Thiên Cơ hình dáng không cao không thấp, tam địa hiếu thiện. Nhưng nếu Thiên Cơ đồng hâm địa vào nam mang mà gặp Kinh Đà Linh Hóa Kiếp Không thì cũng có những cù chi hành động thấp kém.

Như câu phủ: “Thiên Cơ gia ác sát đồng cung, cầu thâu thứ thiết” Thiên Cơ ở trường hợp này dễ trở thành trộn đạo hoặc biến thù, lương gat.

Thái Dương thủ mệnh, Hình tinh phủ viết: “Thái Dương tướng mạo hung tráng diện phương viễn mẫn, thông minh từ ái, bất hiếu thi phi” nghĩa là dung mạo của Thái Dương trông hung tráng (nhiều nam tính) mặt vuông góc cạnh, thông minh tốt bụng, nhưng không nhìn ra được kè xáu người tốt rõ ràng.

Thái Dương hâm địa cũng có những nét danh thép, nhưng không bảnh. Điểm đặc biệt của Thái Dương dù gặp hung sát hay không tinh thì tâm chất vẫn ngay thẳng chân thực. Nếu có hành động nào quấy bị coi như gian dạo đều bị động mà ra.

Sát tinh cùng Nguyệt hâm cung
Nam thi gian dạo, nữ dòng dâm bôn.

Thái Dương chủ về quyền quý, cần gặp Thiên hình Thái Dương hâm địa sống thời loạn đất loạn hợp hòn thời bình đất bình.

Nữ mệnh Thái Dương đặc hay hâm đều không kê là toàn hảo, đặc địa cũng vất và mà hâm thường khắc chồng hay khắc cha. Thái Dương hâm thù mệnh nữ tam tinh hoang loạn không nhẫn nại kiên trì như câu phủ ghi: “Thái Dương Nữ

hâm chủ tâm hoang”. Thái Dương vào số nữ đặc địa hình vóc cứng cáp, hâm địa thi vân còn giữ được nét người nữ. Vũ Khúc đóng mệnh tâm tính rắn giỏi, cương nghị quả quyết, hình dáng xương xuong, tiếng nói vang vang man ý vị sát khắc, cử chỉ nhanh nhẹn, phản ứng mau.

Vũ Khúc tướng tinh tinh cương cường
Hâm cung nữ mệnh tông bất tường.

Vũ Khúc mà đi cùng Kiếp Sát hay Kinh Dương là người nham hiểm. Nữ mệnh Vũ Khúc gấp từ sát xung phá trở nên cô khắc. Vũ Khúc dung túng với Tham Lang tính nết khó chơi, ích kỷ.

Thiên Đồng thủ mệnh Hình tinh phủ viết: “Thiên Đồng phi mẫn, mục tú thành kỵ” nghĩa là Thiên Đồng không người dày dạn mặt thành tú. Tinh tốt nhưng hay thay đổi bản tâm ôn hòa chính trực, nhưng cũng dễ bị ảnh hưởng. Bởi vậy Thiên Đồng thủ mệnh gấp Đào Riêu thường dễ bị dụ dỗ hoặc vì nghe lời người khác mà thay lòng đổi dạ.

Thiên Đồng đặc địa thông tuệ. Thiên Đồng Thái Âm đà tinh ở Tí hay Ngọ đều ham sác dục. Đồng Âm nam mang để gấp tình ngoại hôn, nữ mang làm người yêu.

Thái Âm Thiên Đồng tọa mệnh cung
Phong lưu nhau sắc đậm đạm dục tung.

Liêm Trinh đóng mệnh “mị khoan, khẩu khoát điện hoành, nhân bạo hiếu tranh” nghĩa là Liêm Trinh hình dáng mày rộng, miệng lớn, mặt góc cạnh, tinh bao ưa cạnh tranh. Liêm Trinh hào diệu thần trưởng. Nhân lộ, khẩu lộ da thường vàng xanh. Tinh ua táo bao tương tranh, khi dữ khi lành du đảng phân hoa. Liêm Trinh hâm, bùa bái phong tung không lẽ nghĩa. Đồng quan Lộc gấp Quyền kị Tướng Quân có oai quyền. Nữ mệnh Liêm Trinh đặc địa thành ra con người trung trinh. Liêm Trinh vào nam hay nữ mang đều sợ Hòa tinh Không Kiếp.

Thiên phủ tọa mệnh cung. Hình tinh phủ viết “Thiên phủ thuần hòa chi thể, viên mẫn, thanh kỵ”. Minh chẩn, dáng sang, ngoài mặt nhu hòa nhưng trong lòng cương nghị (ngoại

hỏa nội cương) làm việc hăng hái, có chí phán đấu mạnh.
Thiên Phù hợp với Thanh Long Xương Khúc và Tà Hưu nhất là Lộc Tồn. Thiên Phù ngán Không Kiếp Triệt Tuần. Không Kiếp Tuần Triệt ở bên. Ay là cô độc chàng nên kẽ gì.

Lộc Tồn Xương Khúc bén minh

Hoặc là Tà Hữu hiền vinh anh tài.

Triệt Tuần đứng án ngữ Thiên Phù khiến cho vóc dáng trở thành đồng cao chân dài hon thắn.

Thái Âm đóng Mệnh khuôn mặt tròn hoặc vuông mà dày dặn, thân hình mập lẳn ngoại mạo vẫn tĩnh (về ngoài nhà và an tĩnh) hay thận, nhưng nội tâm động. Nữ mang Thái Âm đặc địa hay không nhan sắc ưa nhìn. Nam mang Thái Âm khoái hương thụ, ít lý tưởng. Nam mang Thái Âm hâm gắp nhiều hung sát tính thì phiêu bạt.

Thái Âm đi với Lộc rất hợp. Vì hóa khí của Thái Âm là tài phú. Phú có cầu: Thái Âm Hóa Linh đồng vị phản thành thấp ác nghĩa là Thái Âm đồng cùng với Hòa hay Linh tính nét không mấy tốt.

Hòa tính xung phá Thái Âm giáo trả và hung bạo có chấp. Linh Tinh xung phá Thái Âm lạnh lói nhưng độc địa. Hòa minh Linh âm một lần nữa được chứng minh khi nó đì cùng Thái Âm.

Thái Âm gấp Đà La tinh dục mạnh. Thái Âm miêu vượng được Thiên Mã tài vận luân hành thông.

Thiều Âm miêu Mã đứng chờ

Thứ hung Mã át có cơ sang giàu.

Thái Âm thuận lợi với nữ mang hon nam mang.

Tham Lang thù mệnh, Hình Tinh Phú viết: “Tham Lang vi Thiên Ác chi tinh nhấp miêu tất trường tùng, lạc hâm tất ngoan ngao”. (Tham Lang là sao vừa thiện ác tham bẩn, ở miêu vượng người cao lớn, vào hâm cung thành nhỏ bé.)

Tham Lang miêu vượng chi cung

Đáng người to lớn là dòng lược thao.

Tham Lang gấp các sát tinh có sự nghiệp vang

gặp hung tinh tinh nét hư phù (đa hư thiếu thực). Tham Lang để rơi vào khuynh hướng đam mê sắc dục rượu chè bài bạc. Tham Lang vào nữ mang lòng yêu ghét thường cực đoan bởi vậy cô nhân nói sao này là sao ghen tuông.

Tham Lang đi với Hóa Lộc ở nam mang râu rậm. Tham Lang hội Dao Hoa ở số nữ dâm đảng nếu gặp Triệt thì bớt hàn. Mệnh không chính tinh mà cung Phu thủy Tham Lang, dễ rơi vào phản làm lố.

Tham Lang đứng cùng Trường Sinh tuổi thọ cao. Tham Lang gia cát tọa Trường Sinh, thọ khao vĩnh như Bành Tô (Tham Lang đứng cung cát tinh ở cung cõi Trường Sinh tuổi thọ bằng ông Bành Tô).

Cự Môn đóng Mệnh đặc địa khó người vuông vức, ở cung hâm nhỏ nhắn hơn. Tinh đa nghi, ura đổi trá. Nữ mang đặc hay hâm địa thi cũng không hợp làm với Cự Môn vì cái chất thi phi của sao này về mặt thuận hợp với lục thần (bồ me, anh em, chồng con).

Cự Môn làm việc lúc thế này càng hoài nghi. Cự Môn với người ban đầu tốt, càng về sau càng hoài nghi. Cự Môn khó hợp khó thân.

Cự hâm từ mỏ da ngắn
Trong lòng nghi hoặc, tính càng tối tăm
Mão Dậu Cự Cơ cũng hay

Tiền tài vinh hiển cũng tay hoang dang
Gặp Song Hào vào hàng quán thé
Tuổi Ất Tân buôn bán làm giầu.

Thien Truong theo Hinh Tinh Phú ghi: “Tinh thần tướng mạo trí trọng”. Người Thiên Tướng thù mệnh hơi chậm, người nặng, mặt dày dặn hơi vuông. Ở hâm cung hoặc gặp Tuần Triệt thì lại gầy nhòm hơn.

Theo Sách Trung Quốc sao này không có hâm cung. Sai. Thiên Tướng vào Mao Dậu hay Thìn Tuất phải xem là hâm nhân mới đúng. Cho rằng Thiên Tướng chỉ ở chỗ vuông hay ngược lại hay nhược mà thôi. Điều này còn chấp nhận được.

Câu phú: “Thiên Tướng thù mènh nhược lạc nhàn cung dã cát lợi” nghĩa là có sao Thiên Tướng thù mènh dù rơi vào nhàn cung cũng vẫn cát lợi. Rõ ràng ưu điểm của Thiên Tướng là con người cần mẫn phân đầu dù chẳng nên công nghiệp lớn cũng yên thân vũng chài.

Thiên Tướng vào số Nữ là đàn bà quán xuyên đậm đang nhung cuộc đời thường vật và. Thiên Tướng hợp với Tà Phụ Hưu Bật. Thiên Tướng kỵ gặp Hóa Linh gây tai nạn thương tích. Thiên Tướng bị Tuần Triệt đẽ non yếu hoặc gian truân.

Thiên Tướng vào số Nữ không nên có thêm Xương Khúc là hai sao lăng man, mâu thuẫn hàn với cái bản chất của Thiên Tướng vốn mục thước thù tín. Bị Xương Khúc sẽ rơi vào tình cảnh khôn ba nám dại một giờ. Thiên Tướng ở cung Quan Lộc mà gặp Triệt Tuần đẽ bị tai tiếng với chức vị bị cách chức, nếu không thì cũng lụi đui quan trường.

Cung Quan Tướng đóng xem qua
Nếu gặp Tuần Triệt khó mà rạng danh.

Thiên Tướng đứng cùng hay hội ngộ Văn Khúc, Hoa Cai Dao Hoa, Mộc Dục đà đàm.

Tướng phung Khúc Cái Mộc Dao

Vẫn là phúc trọng tinh sao đà tinh. (Số nữ)

Thiên Luong qua Hình Tinh phủ: Thiên Luong ân trọng, ngọc khiết băng thanh. Nghĩa là Thiên Luong đặc địa nam mang tính cẩn thận kín đáo, nữ mang đặc địa trinh thực. Thiên Luong da trắng trang nhã. Thuần hòa nhưng cũng quyết liệt. Thiên Luong hâm thi tinh phiêu lãng với vẻ ngoài đôn hậu. Nữ mang Thiên Luong hâm gian đậm.

*Luong hâm ngũ sát ưu phiền

Nam đà lận đận nữ duyên nhỡ nh่าง.

*Luong phùng hao sát Ty cung

Ay là khó tránh khỏi vong đào thương.

*Cung Ty Hợi đứng cùng Thiên Mã

Chi đổi thay ấy gã phiêu linh

Còn như nữ mệnh cho ranh

Cách này thấy rõ đậm tình hả hủu.

*Thất Sát, Hình tinh phú viết: “Mục đai, hung lang, tinh cấp” nghĩa là mắt lớn, dài dời và nóng này. Đắc địa tam ý dung mảnh hâm địa thành hung bạo. Đắc địa có cơ mưu, hâm địa thành hòi đò.

Thất Sát vượng nhược tảo niêm định lịch gian tân (Thất Sát miếu hay hâm thi lúc trẻ cũng phải gian tân). Đó là cái nghiệp của Thất Sát. Đắc hâm chí khác nhau ở lúc thành công thất bại.

Thất Sát miếu địa gặp Hình

Áy là võ nghiệp nói danh tướng tài
Sát Kinh Hóa vào phương hâm địa
Số nghèo hèn đồ té ra chí.

Thất Sát nữ mệnh, đắc địa tháo vát, hâm địa tham lam và vô năng.

Phá Quận âm thùy kê ra

Lung dây minh thấp lại là mì thura
Tinh cương chằng có ai ưa
Ra lòng bạc ác chẳng chùa được đâu.

Trên đây là những câu diễm nôm từ Hình Tinh phủ: “Phá Quận bắt nhân, bối trọng mì khoan, gian trú hiếu hành kinh hiềm”

Phá Quận Không xâu người xâu nét đến vậy. Ván đê còn tùy ở hâm hay đắc địa nữa. Nhưng đắc hay hâm thì Phá Quận bao giờ cũng là con người khó hiếu và gan góc. Phá Quận nếu đi cùng Kinh Dương, hao tinh, hay Linh Hòa đong Quan Lộc cuộc đời lận đận bên ba chảng những không nên danh phán còn tung quẩn.

Phá Quận Thìn Tuất gặp Tuần Khoa hợp cách.

Phá Quận ở Síru Mùi gặp Lộc Hình có uy quyền.
Phá hâm địa nam hay nữ đều hung dữ, hiềm độc.
Hình Tinh Phú còn có những cầu phú sau đây:

*Tuần nhã Văn Xương - Lỗi lạc Văn Khúc. (Văn Xương thử Mệnh dáng dấp tuấn nhã. Văn Khúc tài ba lỗi

- lac.) *Tà Hữu ôn lương – Cao sĩ Thiên Khôi Thiên Việt.
 *Kinh Dương Đà La hình sú, mạo liệt.
 (Kinh Dương hay Đà La thù mệnh hình dung xấu si
 nêu động hâm địa.)
 *Dung mạo như xuân, nái Lộc Tôn. (Mặt tươi vui như
 mùa xuân là Lộc Tôn đồng Mệnh.)
 *Tử Vi phi mãn, Thiên phủ tinh thần. (Tử Vi to béo,
 Thiên Phù thông tuệ.)
 *Nhật Nguyệt Khúc Xương Đồng Lương Cơ Xương
 tuấn mỹ chi tư. (Nhật Nguyệt Xương Khúc hay Đồng Lương
 Cơ Xương phong thái đẹp đẽ.)
 *Tham Lang đồng Vũ Khúc hình tiêu thanh cao nhì
 lượng đại. (Tham Vũ đồng cung, dáng nhô bé nhưng tiếng
 nói oang oang (thì hào sang). Trưởng hợp Tham Vũ gấp sát
 kỵ tinh thi tiếng nói làm rầm rảm địa gian sảo.)
 *Thiên Đồng Đà Kị phi mãn nhì mục diều. (Thiên
 Đồng đứng với Đà Kị người mập nhưng mặt lé, mắt có
 cườm.)
 Những câu phú nôm cần biết về Mệnh cung:
 *Tử Phi hậu trọng khác thường
 Vũ Tham người nhỏ là phuơng tham lam.
 *Thin Tuất Phù Tướng phùng suy
 Tinh hay chấp nhát da nghỉ mọi bê.
 *Vũ Tham đầu nhỏ mình to
 Phá Liêm sóc séch súc do hon người.
 *Sát phùng Thiên Hí khá hay
 Áy là phong nhã uy nghi mọi đàng.
 *Viết Khôi là cách văn chuong
 Khôi là khởi ngộ, Viết thương da den.
 *Mặt Hoa áy hội Khoa Quyền
 Vũ Tham Hóa Lộc râu lièn đến tai.
 *Đảng vàng là Hội Phong Thái (Phong Cáo – Thai Toa).
 Long Tri Phượng Các áy ai dịu dàng.
 *Đẹp thay Tà Hữu mợt phuơng

- Khốc Hư quanh mắt thường thường tròn thẳm.
 *Tham Dao tốt tóc xanh râm
 Mắt đen Vũ Kị chẳng nhầm một ai.
 *Viết Xương tiếng nói khoan thai
 Đồng Không Hư Nhẫn lầm lời thi phi.
 *Mộc Cái làm dáng ai bi
 Hay khoe mình cùng bởi vì Lâm Quan.
 Qui Ân là khách phong tao
 Trên nào cũng vị dưới nào cũng yêu.
 *Thanh Long cơ biến dù đều
 Tầu thư nói ngọt người theo ngay về.
 *Hí thần Hoa Cái tốt ghê
 Khẩu thiệt trường đoản moi bè đậm đang.
 *Kiếp Không da át đèn hoàn
 Hòa Linh mặt khổ sầu đậm đêm ngày.
 *Kinh Dương tai kém minh giày
 Đà La mắt lớn chân tay thi dài.
 *Đào Hồng mặt mũi xinh trọi
 Kinh Hình Đà Nhẫn là người tật thương.
 *Đà Riêu Toái ngong lề thường
 Lại thêm Cự Kị át phuơng diếc cảm.
 *Người mà mắt nhỏ mắt to
 Nhật phùng Đào Sát trong phò mệnh viên.
 *Mắt to mắt nhỏ ấy là
 Nhật phùng Không hấy đoán ra rõ mруд.
 *Tham lâm Thái Tué một miền
 Trong ngoài co trí đào điện khó lương.
 *Triết Tuần đóng ở Mệnh cung
 Thiếu niêm tàn khổ lo toan mọi đường.
 *Cô Thần Quá Tử mệnh cung
 Tình người cô độc chẳng mang giao du.
 *Tử Phùng Thái Sát chí khôn
 Việc làm táo bạo những toán hon người.
 *Tầu Thủ Hoa Cái thành kỳ
 Mộc Riêu Hoa Cái át thi đậm bôn.

- * Thiên Hình đóng ở Dần cung
Mệnh Thần tại đó uy hùng tướng quân.
* Hình Tướng Án Bình hợp cùng
Tài kiêm văn võ vãy vùng nơi nơi.
- * Đầu Quân Tử Phù thông đồng
Ở cung Quan Lộc trưng trùng phuộc lại.
* Đầu gấp Tốn khá tiền tài
Khóe Hư lắc hâm miệt mài gian truân (cung Tài Bạch).
- * Thiên Nguyệt Đức Giải thần tang
Hội cùng Quan Phúc một làng trì hung.
- * Thái Dương đóng chốn thủy cung (cung Hỷ hay Tí)
Đà Hình Riêu Kỵ yếu vong hoặc mù
Hạn gặp thời cung âu lo
Hoặc đau đói mắt hoặc chờ phát tang.
- * Đà La địa Kiếp chiếu phuong
Gặp Linh Tinh nạm bất tường chẳng sai.
* Khốc Hư Ti Ngọ an bài
Tiên bành hâu phủ chờ sai lè bàn.
- * Thiên Đồng thủ mệnh ấy là
Đổi thay tính khí khó mà chiều muỗng.
* Trang Sinh Mã Hỉ đồng cung
Thanh văn đặc ý vãy vieng mệt phen.
- * Thái Dương cư Hợi Mệnh Thần
Gặp Khoa Quyền Lộc mười phân vẹn mươi.
* Thái mènh đà học thiếu thành
Mộc được Thai Tọa hiên danh anh tài.
- * Địa Kiếp độc thủ ác tà
Liêm Phá là mang qui ma bất thường.
Thiên Khôc địa vong tai ương
Hóa Quyền Thiên Khôc lại đường minh danh.
- * Khôi Xương ở mệnh bắc lãnh
Hóa Hình đóng mệnh giữ mình lửa than
* Hòa Kị thi rết lán khí
Đương phùng Kiếp Sát học gi cho hay (Đương hầm địa).
- * Sát Hình cô độc tính ương

- Quan Phù Thái Tué đến thường công môn.
* Bình Hình nói chăng hé răng
Hàm cung Phà Tué nói bằng sám vang.
* Tham Lang những thích ăn sang
Riêu Đà tím sắc tẩm đang ngả nghiêng.
* Đề hâm Mão Dậu lai thêm
Sát tinh hội họp cửa Thiên gửi thân.
* Máy người phu quý không toàn
Bởi sao Nhật Nguyệt hợp đoàn sát tinh.
* Máy người thu ân triệt hồi
Bởi sao Không Kiếp đứng ngồi nào yên.
* Cung Quan mừng được Đào Hồng
Thiên Di tối kị Kiếp Không lâm vào.
* Những người niêm thiếu danh ghi
Hồng Loan Bát Tọa ở vì mệnh cung.
Song Hao Tham hội đà dâm
Thiên Đồng gấp Quý mươi phần thanh cao.
* Phá Quận Riêu Mã hợp vào
Áy phuòng du đăng ai nào dám thân.
* Hay gi hâm dia Hóa Khoa
Thêm Không Kiếp át quái tà ác tính.
* Đất từ mồ Hóa Linh Tham Vũ
Có uy quyền chớ ngộ Kinh Dương.
* Tham Vũ đóng đất võng La
Gặp loài Tang Diêu một nhà nên hung.
* Xương Khúc Phá gấp Hình Kiếp Sát
Chón Mão Thìn Dậu Tuất lao dao.
* Tam Hóa Hỏa Lộc đứng đầu
Vào cung từ mộ như mâu khói mây.
* Máy người hả tiện xưa nay
Bởi cung Tài Phúc gấp rày Kiếp Không.
* Lộc ngộ Không Kiếp đồng qui
Cũng là vô dụng hóa vi cơ han.
* Còn Thiên Phù Tuất cư mệnh vị
Hợp cát tinh Giáp Kỵ sinh nhân

Hòa cục vẹn về mười phân
Tám công chúc trường dành phần chẵng ngoa.
 *Tham Vũ đặc địa khó mong
Binh Đinh Thủ cục áy dòng giàu sang.
 *Máy người phú quý nan toàn
Lưỡng Hao Kỵ Tài Quan lâm vào.
 *Máy người dư bạc giàu sang
Hợi Tí Tướng Án lai châu cát tinh.
 *Kinh Dương Kỵ Hòa một bài
Hэм mà thù mệnh thất loài ác tinh.
 *Ngọ cung Tam Hóa hợp Kinh
Người sinh Bính Mậu biến định nội danh.
 *Khúc Xương Mùi Sưu hợp thành
Nếu không cát diệu hữu danh vô dùng.
 *Phá Quân gấp Khúc Xương
Tuất Thìn Mão Dậu là phường lao dáo.
 *Lộc cư Nô bộc bức mình
Đông Tây suối ngược mời sinh tiền tài.
 *Mệnh vô chính diệu bất minh
Phụ Bát gia thủ đem mình ly tống.
 *Sao Ân Quý hợp Khôi cùng
Ở vào Thần Mệnh bằng rộng để danh.
 *Khôi Việt lại gấp Khoa tinh
Không bị Tuần Triết nên danh dễ dàng.
 *Tham Lang Bạch Hổ một đảng
Tuất Thìn tuối áy sơn lâm lành minh.
 (Không nên ham sán bắn, đi rừng leo núi.)
 *Hắc cung Thái Tuế Cơ Lương
Áy người kén phúc vợ con biếng chiêu.
 *Phù Hinh Không Kiếp bon chen
Ké thù người oán phai nên giữ mình.
 *Khắc Hư Tạng Mã chẳng lành
Hai người hại của phản dành tai ương.
 *Dậu cung Thai Hổ huyết băng
Tai bay và giò do người gây ra.

*Tué Đà Cự Kị phản nghèo

Một thân lèn thác xuống đèo chặng yên (gặp vận cung vây).

*Kiếp Không Hình Kỵ Đà Dương

Gian nan bệnh tật mỏi đường khâm kha.
 *Việt Khôi Quyên Lộc nhẹ bàn

Trong nhà bắc trưởng ra đằng bắc trê.
 *Mệnh Diên Tuần Triết dương đầu

Tư cơ cha mẹ khó cầu khó mong.
 *Thát Sát là loài đáng kính

Hэм địa gặp phái lưu Kinh sợ thay.
 *Đường Đà Thát Sát phái hay

Chiêu vào Thần Mệnh tháng ngày khổ đau (số Nữ nặng hơn).
 *Phá phùng Mão Dậu khá kinh

Gặp sao Nguyệt đức phúc lành lại qua.
 *Dậu cung Thái Tuế Thiên Hình

Phải phòng tai họa này sinh gông cùng.
 *Thin Tuất Thát Sát xem qua

Kinh Hình hối ngộ át là đảo điên

*Tróng Phá phục nội tang thai diệu
Ngoại Dao Hồng từ chiểu thiên di

Nam nhân dâm dục thi phi

Nữ nhân tặc kỵ kè chè người cười.
 *Tué han Cự Vũ Hóa Quyên

Hoặc Mộ Tà Hữu áy miên vinh thắng.
 *Việt Khôi Long Phượng Văn Tình

Vào thi át hán bê cảnh quê hoa.

*Thiên Luong ngô Hóa chó làm
Hai người tốn vật mày làn họa sinh.

*Linh phùng Sát Phá hạn hành
Văn Vuong xua cung giam mình ngục trung.

*Đào Tang đóng ở Mệnh cung
Lắng lờ gái ấy phung loạn đứt tình.

*Đường Đà Tuế lâm vào khẩu thiệt
Còn Đà La ngô Nguyệt loạn dâm.

*Tật cung Thai Hổ huyết băng

*Tué Đà Cự Kị phản nghèo

Một thân lèn thác xuống đèo chặng yên (gặp vận cung vây).

*Kiếp Không Hình Kỵ Đà Dương

Gian nan bệnh tật mỏi đường khâm kha.
 *Việt Khôi Quyên Lộc nhẹ bàn

Trong nhà bắc trưởng ra đằng bắc trê.
 *Mệnh Diên Tuần Triết dương đầu

Tư cơ cha mẹ khó cầu khó mong.
 *Thát Sát là loài đáng kính

Hэм địa gặp phái lưu Kinh sợ thay.
 *Đường Đà Thát Sát phái hay

Chiêu vào Thần Mệnh tháng ngày khổ đau (số Nữ nặng hơn).
 *Phá phùng Mão Dậu khá kinh

Gặp sao Nguyệt đức phúc lành lại qua.
 *Dậu cung Thái Tuế Thiên Hình

Phải phòng tai họa này sinh gông cùng.
 *Thin Tuất Thát Sát xem qua

Kinh Hình hối ngộ át là đảo điên

*Tróng Phá phục nội tang thai diệu
Ngoại Dao Hồng từ chiểu thiên di

Nam nhân dâm dục thi phi

Nữ nhân tặc kỵ kè chè người cười.
 *Tué han Cự Vũ Hóa Quyên

Hoặc Mộ Tà Hữu áy miên vinh thắng.
 *Việt Khôi Long Phượng Văn Tình

Vào thi át hán bê cảnh quê hoa.

*Thiên Luong ngô Hóa chó làm
Hai người tốn vật mày làn họa sinh.

*Linh phùng Sát Phá hạn hành
Văn Vuong xua cung giam mình ngục trung.

*Đào Tang đóng ở Mệnh cung
Lắng lờ gái ấy phung loạn đứt tình.

*Đường Đà Tuế lâm vào khẩu thiệt
Còn Đà La ngô Nguyệt loạn dâm.

*Tật cung Thai Hổ huyết băng

Táu Thủ Hoa Cái mệnh phùng thanh cao.
 *Phượng Loan hợp là người thuần hậu
 Khúc Hư thường rào bao xông pha (số nữ).
 *Thiên Quan Thiên Phúc thù trung
 Tôn tăng kính Phật dốc lòng thiện gia.
 *Vũ Quyền nử Mệnh đồng lâm
 Gái khôn khiến đáng phu quân nè vi.

BẢO CUNG

Cung bảo chủ yếu để xem quan hệ anh chị em ruột thịt. Vì cung bao xung chiếu với cung Nô nên cũng có thể phối hợp những sao của cung Bảo với Nô mà tìm hiểu rõ thêm về bè bạn tri kỷ, về thù hận, về những người đồng liêu cộng tác với mình.

Sách vở Trung Quốc luận đoán cung này không đem lại cho người đọc hào hứng và có vẻ vô đoán. Tí dụ: sao Tú Vi ở đây là có thể nhờ được anh em cùng với Thiên Phù thì anh em chung ba người... Dương Đà Hòa Linh xuất hiện anh em khó hòa thuận. Tí dụ: Liêm Trinh cư Bào miếu địa có hai người, đứng với Tham Lang anh em chiêu đoán, đứng với Thái Sát một người, Dương Đà Hòa Linh Không Kiếp thường khắc anh em.

Luận đoán như thế coi mà phát chán, đồng thời cũng thiếu thực tế. Tú Vi Việt có những câu phú lính đồng hon.

- *Xét xem huynh đệ cho tướng Triết Tuần xung cung đầu đàng ly tông.
- *Sinh lai hãy đoán khác xung Hổ là Địa Kiếp Thiên không chẳng nhiều.
- *Tướng Quân Lộc Mã cung triều Anh em có kè thuận chiêu công danh.
- *Tướng Quân Lộc Mã đồng cung Anh em có kè triều trung qui quyến.
- *Triệt Tuần Không Kiếp giao liên

Anh em có kè để phiền lụy thân.
 *Trường Sinh Đề vương da nhẫn
 Thai cùng Nhất Nguyệt có lòn song sinh.
 *Tam Không ngô Đường định ninh
 Nuôi con nghĩa tử giúp minh yên vui.
 *Tử Tang Tà Hữu cùng ngồi
 Có chị em gái duyên ôi chẳng lành.
 *Tang Môn gấp Mã định ninh
 Mỗi người mỗi xứ già đình quanh hiu.
 Trong anh em có dì bao chẳng không.
 *Đào Hoa Thai Hi trong cung
 Phá Quân Tướng Phúc chiêm xung cõi ngoài
 Có chị em gái theo trai
 Say mê đến nổi hoang thai bỏ mình.
 *Trong thời Tướng Phá Phục binh
 Ngoài thi Hoa Cái Liên minh Dao Hồng
 Anh em có kè tư thông hẳn rồi.
 *Gấp sao Hóa Kị khiêm hòa
 Thiên Hình xung khắc trong nhà ghét nhau.
 *Phá phùng Hình Kỵ đồng xung
 Anh em bất thuận những đường trở tranh.
 *Âm dương chiếu với Hỉ tinh
 Âm cung Thiên Phúc cũng sinh dì bào.
 *Tú Vi Tà Hữu Riêu Dao
 Có chị em gái chém vào phần son.
 *Tướng Thai Đề Vượng hợp cùng
 Đị bao có kè trong vòng đê huynh.
 *Thìn Tuất Thủ Sát một mình
 Lộc Tồn Cô Quả anh em có nào
 *Khúc Xương Thái Tuế cung Bảo
 Có người anh trưởng thấp cao tung hoành.
 *Đầu Quân Kỵ huynh đê cung
 Cát hời hòa thuận, nêu hung oán thù.

thường góa vợ.

Mệnh nữ, Thái Dương đặc địa ở miếu vương cung là vợ đoạt phu quyền lại dễ có những mồi tình ngoại hôn. Âm Dương hâm đóng cung Phối khó bền duyên. Âm Dương lạc hâm gia Kinh Kỵ phu thê ly biệt.

Thê cung Cự Nhật Dần hay Thân vợ hay chồng có thái độ ngang chướng cuộc sống lứa đôi bất an. Mệnh tốt, Phối cung đẹp nhưng cung xung chiếu Thê là Quan Lộc xuất hiện Hoá Kị, Đà Kị, Cự Kị vợ chồng sống với nhau trong nghi kị.

Thê cung Tham Dao Hỏa Lộc hội tụ, vợ có khuynh hướng ngoại tình, hành động ngoại tình. Phu cung sát Phá Tham có Quyền Lộc Khúc Xương là Mệnh Phụ nếu thấy luân cô quâ tết sẽ thành Quả Phụ.

*Phái cung Nguyệt Đức Đào tinh
Trai lấy vợ đẹp gái làng chồng sang.

*Vợ chồng viễn phôi tha hương
Hồng Đào xung, chiếu từ làng Thiên Di.
*Vợ về có cửa muôn trùng
An Quang Nguyệt Đức, Mã đồng Thái Dương.

*Lộc Quyền kia cung một phường
Tri âm sản của hợp phường phú gia.
*Lương Đòng Tử Phú hợp bầy
Chinh phòng nết săn thảo ngay hiên hòa.
*Hoa Cải Phượng Các Đào Hồng
Trai toàn bỏ vợ trong lòng chặng khuây.

*Tú Không ngộ Mã chẳng bàn
Có chồng còn bộ theo làng bướm hoa.
*Đà Tham tru sắc lá dà
Tué Đà miệng lười át là chua ngoa.
*Vợ chồng nay thuận mai hoà
Phục binh Hóa Kị chiếu tọa phái cung.

*Chinh Thê thứ thiếp tè vui
Tà phủ, Hữu Bất Loan thời Đào Hoa.

PHỐI CUNG

Cung Thê cung Phu dùng để xem quan hệ phối ngẫu thuận hoa hay không, phải mày dài chồng vợ, hay góa bụa chia ly, vợ đâm hay vợ đoảng. Những khoảng thời gian đối ngẫu. Mệnh bình thường nhưng cung phối ngẫu tuyệt đẹp nhõ hồn nhân mà đổi trở nên khá giả.

Mày dài chồng vợ có thể xem từ Mệnh cung cùng với phối cung. Vợ vuột quyền có thể vira xem mệnh cung vira xem phối cung. Đến như vợ đâm hay vợ đoảng thì chủ yếu phải là Thê cung. Vợ giàu hay vợ nghèo chủ yếu phải là Thê cung.

Cuốn Chính Thông Từ Vi Đầu Số của Trần nhạc Kỳ ở mục Phu Thê cung yêu quyết viết như sau: "Phu Thê đóng Tí hay Ngo có sao Từ Vi mà không thấy Tà Hữu thì không bị hình khắc, nhưng lai hay rơi vào tình trạng vợ chồng đối xử với nhau ngang ngược vô lý.

Hoặc chồng hoặc vợ trong lòng tuy bất mãn nhưng vì danh dự, địa vị và tài sản đánh phái chủ ngầm bỏ hòn làm ngọt. Loại ăn nhẫn nhịn nhõ nhau chiếm đa số. Cung Phối đẹp tốt nhưng tam hợp đối xung nhiều sát tinh thì vợ chồng tình ý thuận toại nhưng nguyên nhân ngoại lai làm cho phân ly.

Cung Mệnh, cung Phối hoàn hảo, mà vận hạn đến quá nhiều hung sát tinh xung phá có thể đưa đến góa vợ góa chồng nếu như Mệnh cung của người phối ngẫu mang những dấu tích yêu vong.

Có câu phú: Từ Phù đồng cung đá cô khác. Mệnh như thế phải chật hồn nhân, lấy sớm mà gặp người hung hán tất phải chia lìa, hoặc vô sinh dục mà phản lỵ hoặc lấy muộn rồi tâm chặng đầu, ý chặng hợp cũng kê là cô.

Mệnh au ở Tí Ngọ, không chính tinh mà cung Thê thầy Thiên Cơ Thiền Luong thì vợ là người hiền huệ thông minh, vận gặp nhiều hung sát tinh hay Hồng Loan Cô Qua

- * Cao sang phú quý mội nhà
Phái cung có Lộc hợp hòa Phượng Long.
- * Phối cung Thiên Tướng Đào Hồng
Hoặc là Thiên Mã, Lộc Tồn, Thanh Long
Hoặc là Mã bát tú Không
- Hoặc là Thiên Hỉ Đào Hồng tốt thay.
Tư tình chưa dứt mối tình đã suối.
- * Cự Môn Kỵ Hòa tương phùng
Ba lần kết tóc chua xong mồi sâu.
- * Vũ Khúc Thất Sát đồng danh
Bao lần hôn phối mới lành được chằng.
- * Vũ Khúc, Thiên Mã Triệt Tuần
Khắc xung vợ bỏ khuê phòng ra đi.
- * Phối cung Không Kiếp kê chí
Trai hai ba độ rồi thi mới yên.
- * Thiên Tướng đứng đán là thường
Liêm Trinh đặc địa là phuòng doan trinh.
- * Thiên Tướng Phượng Cát Long Trí
Càng thêm yêu dấu mỗi thi mỗi tăng.
- * Triệt Tuần Không Kiếp giao lâm
Mối mai đang dở ba lần mới nên
- * Vợ chồng nay hợp mai tan
Kỵ Phục tọa thủ trong lạng the cung.
- * Đồng Riêu đoán át ngoại tình
Nếu cung Tướng Phá Phục Bình lai triều.
- * Phượng Long nhẫn sắc dùi dàng
Khúc Xương Tà Hữu ây láng tài hoa.
- * Linh Tinh hà tiện bao nhiêu
Phá Quân kia lai tiêu liêu tiêu vung.
- * Bình Hình gặp Hóa, Kỵ xung
Đêm ngày cư xù ra lòng bạc đèn.
- * Tang Môn Thiên Khốc phân hèn
Hoặc là làm lè hoặc phen ly tình.
- * Khúc Xương Thái Tuế liệt bài

Chưa ngoa miệng luối ây người da ngon.

* Đồng Lương hối nhập phái cung
Hai vợ át một tổ tông đó mà.

* Cự Đồng cùng hội Phu cung
Một sành góa bưa hai sầu lờ duyên.

* Triệt Tuần gặp Mã ưu phiền
Bố chồng vợ trốn đến miền phương xa.

* Hồng Dao ngộ Kỵ phu cung
Tơ hồng đã dứt má hồng còn vương.

* Song Lộc hội Phu Thủ cung
Vợ chồng phái hợp vốn dòng giàu sang.

* Lộc Quyền tọa thủ Thủ cung
Trai thời nhò vợ mà nên sang giàu.

* Phu cung Riêu Sát Kinh Dương
Hội giao Linh Hòa gái toan giết chồng.

* Hình Đào Sát đang chè cung phổi
Hoặc Tài Diện Tử túc long đong.

* Phá Quân duyên nợ ít toàn
Cô Quả Tang Hổ Khốc thường tóc tang.

* Thủ cung Xương gấp tam Không
Con nhà danh giá tố tông kế nguyên (?)

TỬ TỰC CUNG

Con cái đặc lục hay không, con cái có đem đến rạng rõ cho tôn tộc hay không, có con nội đổi hay không, những nỗi buồn về con cái... đều liên hệ đến cung tử túc.

Bản mệnh bình thường, nhưng cung tử túc tốt đối hẳn thi con hon cha mẹ. Sách Từ Vi Đầu Số Toàn Thư viết: "Như cung này mà Kinh Đà Hóa Linh Không Kiếp Sát Kị hám át có sự hình khắc về mặt con cái. Cung này được các thiện tính quý tính thi con cái thông tuệ thành công sang quý. Ác tính coi giữ có nỗi buồn về con phá đằng nghịch tú..."
Sách kể trên cũng đưa ra những luận cứ sao nào thì

sinh mấy người. Sao nào thì đưa đến tình cảnh tuyệt tú. Vào thời đại bây giờ cái chuyện sinh mấy người kẽ như không thực tế. Như bên Trung Quốc lệnh chính quyền chỉ được đẻ một con thôi vì nạn nhân mẫn, bệnh Án Độ có chính sách khuyến cáo đàn ông hay thiến hoặc cột vì xứ Án đã đồng người quá rồi đẻ theo nhịp cũ sẽ đói to. Những người ở Hoa Kỳ ai cũng phải có kế hoạch gia đình nhiều nhất là ba, đẻ thêm nữa kẽ là ngoại lệ.

Cái số bao nhiêu trên Tử Vi khoa không còn áp dụng được nữa. Câu hỏi về con cái hiện đại chỉ là có hay không?

Hãy đọc những câu phú nôm ghi sau đây có thể hiểu được phần nào những thắc mắc trên:

*Thai cung Tà Hưu hội chung

Sinh con có kẽ bên dòng tiêu tinh.

*Cung con Long Phượng sang giàu

Khúc Xương Thái Tuế thập hâu tặng phong.

*Không ngô Linh Hòa xáu xa

Sinh con gấp phái những tà ác tinh.

*Vũ Khúc Văn Khúc cùng ngồi

Sinh con tài giỏi hơn người chẳng ngoa.

*Tử Cung Riêu Mộc Khúc Xương

Tuồng gi con gái những phuường chơi ngang.

*Đào Riêu nhì nữ dâm tang

Tử Phù nhì nữ lai lango đống lương.

*Bóng tà vẫn kém hào con

Bối Chung Linh Hóa Thái Âm hâm nhàn.

*Khốc Hư lai gặp Dương thần

Sinh nhiều nuôi fit muôn phần ưu tư.

*Âm Dương Thái hội sinh đôi (?)

Hòa Linh Thái hội sinh nuôi chẳng lành.

*Kinh Đà Không Kiếp Khốc Hu

Sinh con diếc lác ngắn ngọt thêm buồn.

*Đầu Quân cung Tử hiềm con

Cát tinh hội tụ may còn ước mong.

*Khắc Kinh Hình Hồ tử cung

Đến già không thấy tay bồng con thư.

*Kinh Dương mà gặp Thiên Hư

Hữu sinh vô dưỡng âu lo một đời.

*Dương Đà ngộ Tuyệt phùng xung

Mão Dậu Ti Ngọ uống công sinh thành.

*Tử cung Thai Tướng Phục bình

Vợ chồng át hẳn từ sinh thừa nào.

*Số muộn màng gái trai ôm ấm

Vì Kỵ Đà len lỏi tử cung.

*Hòa Linh Dương nhẫn lâm vào

Có sinh con cung liệt vào胎 thương.

*Rõ ràng số hiền muộn màng

Hai sao Đà Kỵ ở lăng tử cung.

*Hiếm hoi Phi gặp Thiên Hình

Mã Không Phụ Bật song sinh phái phòng.

*Kiếp Không cung Tử khá phòng

Đe thường băng huyết con vòng tràng hoa.

*Hồ Tang Không Kiếp tương già

Sinh con yêu chết đà ba bón lần.

*Tử cung mà thấy Triệt Tuần

Tuy rằng trước dù sau phân đẻ sanh.

*Thát Sát hâm ngộ Thiên Hình

Sinh con những giống lưu manh hoang đàng.

*Cung Tử Âm, gặp Thái Âm

Con đầu nhì nữ khôi làm yếu vong.

*Cung Tử Dương, sao Nhật Sinh

Con đầu nam từ mới lành được chàng.

*Phụ Bật ba bón sinh ra

Lộc Tồn già sát may mà một hai.

*Tử cung Thiên Mã phùng không

Gặp sao Phụ Bật một vùng sinh đôi.

Tiền là nguồn sống, cung Tài Bạch được xem là cung trọng yếu đối với số mạng con người. Cung Mệnh vượng, mà cung Tài xấu cung Mệnh sẽ bị ảnh hưởng. Cung Tài tốt mà cung Mệnh đỡ thì cũng không nên.com cháo gì an thân mà thôi. Như sách viết “Mệnh bàn nhì tài vượng an thân nhì đĩ”.

Cung Tài cùng liên hệ khăng khít với cung Phúc Đức vì Phúc là cung xung chiếu cung Tài. Phúc Đức là gốc của những cơ may cho Tài Bạch. Tài vượng mà cung Phúc chẳng hay khó nên cơ nghiệp hoặc phái gian lao vất và mới thành. Phúc vô dụng Tài bì xì, Mệnh vẫn vỡ thi cả cuộc đời nghèo khổ. Mệnh thanh cao, Phúc thanh cao mà Tài Bạch bình thường thì nên danh nhưng nghèo tiền như mây vị nhân sĩ, nghệ sĩ bất phùng thời, đời chuộng nê mà tui rõng không.

Tài cung có hối hướm bà con với cung Điện Trạch. Tài Phúc tốt mà Điện Trạch quá dở thường đưa đến tình trạng không tự tài. Phúc hâm, Tài vượng, Điện Trach sáng, xuất thân thấp kém do cần kiệm mà thành nghiệp. Phúc miếu, Tài nhược nhưng Điện Trach thịnh, làm việc tân cần tích tiêu thành đại. Phúc và Điện đều hâm phá, nhưng Tài vượng thịnh chỉ được một thời sung túc. Tài hâm, Điện tối tăm mà Phúc vượng, có đáy ròi lại mất đáy hoa nhí bất thực.

Tài Phúc có Hồng Loan Thiên Hỉ vào nghề cờ bạc có lúc phát. Cố Quá đóng Tài khó mà thoát dat trong việc sử dụng tiền, nên hay lõi cơ hội.

Tử Phù, Thái Âm, Song Lộc, Vũ Khúc đóng Tài Bạch rất tốt. Cự Môn Tí Ngo đồng Tài tiền tới bảng tranh cạnh hoặc đấu cờ, man trá. Vì chính là cách “thạch trung ản ngọc”. Tham Lang vào Tài thường được âm nhân chi tai (tiền bạc do quí đen hay gái cho). Thiên Cơ kiêm tiền bảng khả năng minh đã kiến tạo được.

Thái Dương miếu địa vào Tài Bạch có thể làm giàu. Thiên Đồng chủ phát muộn. Thái Âm hâm vào Tài Bạch không giàu nhưng sung túc. Liêm Trinh vào Tài Bạch hoành phát nhưng theo

khuyễn hướng bất chính. Thiên Tướng kiêm tiền trung thực. Thái Sát đặc địa bao phát bao bại. Phá Quân hâm và hai sao Hảo không nên vào Tài Bạch. Phá Quân lên voi xuống chó. Khôi Việt dễ gặp may từ quý nhân. Thiên Riêu vào Tài Bạch mê bài bạc.

Sau đây là những câu phú nôm dành cho cung Tài Bạch:

- *Khúc Xương Tài Hirm có dù
Cơ Môn bạch thù cờ đồ lai nên.
- *Liêm Trinh đóng tại Dần Thân
Cũng như Tí Ngo Phá Quân hoanh tài.
- *Cơ Lương Lộc Mã áy ai
Thach Sung kim ốc có sai đầu mà.
- *Hóa Kị yêu thù Tài phuong
Cô Thần Quá Tú khôi đương tôn hao.
- *Thiên Hình giữ cửa tốt sao
Linh Tinh hà tiện nên giầu đang khen.
- *Thiên Phú Vũ Khúc một nhà
Lưu truyền của cải đến ba bốn đời.
- *Sao Mô Hóa Lộc một nơi
Thật là tiền của chao mời tận tay.
- (Câu phú này nói minh bạch hai chữ sao Mô của vong Tràng Sinh chủ không phải cung Mô Thần Tuất Sưu Mùi. Vì Hoá Lộc vào cung Mô thì tiền bạc bị vui lấp, mà sao Mô lại như có cửa chôn dấu. Vậy thi sao Mô với cung Mô khác biệt?)
- *Cung Mô Long Phượng hợp bầy
Của truyền tổ nghiệp đến tay đồ mà.
- *Thiên Đồng miếu vượng cũng hay
Khi xưa bạch thù mà nay nên giàu.
- *Cung Mô Cơ Lương cung già
Tiền tài để kiếm tiêu pha tháng ngày.
- *Ân Quang Hóa Lộc cùng nhau
Ôn nhờ lộc nước rang mầu hiền danh.
- *Gian tà Kiếp Sát Phục bình

Khúc Xương Thái Tué mưu sinh tảo tàn.

*Quan Phù Thái Tué đã đoán

Thiên Cơ Thái Tué gian nan mọi đường

Dà Không nghèo khó tai trong

Lưỡng hao tài tán bón phượng thêm phiền

*Kiếp Không khôn khó moi bè

Hòa Linh biến lận đáng chê vô cùng

*Quan Phù Thái Tué Dương Đà

Phai sanh kiện cáo át là mơi xong.

*Tuần Triệt thước đất củng không

Tư cơ nan báo Phù không xú phùng.

*Hòa Linh miếu phát giữ miên thanh cao.

*Tài cung bổng thầy Tang Môn

Ấn Quang Thiên Mã Lộc Tồn đồng qui

Ất người hưởng của Cô Di

Thật là phúc trọng đức đây thua xua.

TẬT ÁCH CUNG

Trần Nhạc Kỷ viết trong cuốn Chính Thông Tử Vi
Đầu Số: “Cung Tật Ách chủ về bệnh thông, lại cũng chủ về
tâm cảnh vui sướng hay phiền não. Bởi vậy cung Tật Ách
không nên quá vương, nên Tử Vi hay Thái Dương tọa thủ
cung Tật chẳng những không hay gì còn lấm bệnh tật.

Cung Tật Ách cũng không nên có nhiều Sát tinh tụ
vào gây ra nhiều loại bệnh tật. Cung Tật Ách cũng cho hay
về tai nạn gây thương tích, chết choc. Bệnh tật thể nào luận
đoán thường cẩn cù vào các sao với ngũ hành sở thuộc của
chúng.

Tí dụ Thiên Phù thuộc Thổ, nếu thấy sát tinh hồi ту
thì con Tí yêu, nhược điểm là Tí bệnh thường xuất hiện ở bộ
phận này.

Qua kinh nghiệm chỉ có phần nào đúng thôi. Dừng
trên cơ sở y khoa bệnh tật người ta không đơn giản như vậy.

Do đó dùng Tử Vi mà đoán chính xác được bệnh tật là điều
tin xem như ham hồ.

Hơn nữa các sách luân về bệnh tật cho khoa Tử Vi
không đồng nhất. Ngoài ra không chỉ ở cung Tật Ách bệnh
tật mới hiện lên, qua Mệnh hay Phúc cung có thể thấy. Tí dụ
Kiếp Không đóng Mệnh hay Tật Ách đều dễ mắc bệnh ngoài
da, suyễn.

Thiên Cơ Khốc Hư ở Mệnh hay ở Tật Ách đều đưa
đến một căn bệnh lao não đó. Riêng cung Phúc thì dễ tìm ra ở
đây một bệnh trên tâm thần, không phải bệnh ở cơ năng. Y
Khoa hiện đại tìm ra những bệnh bắt nguồn từ trung khu thần
kinh (neurology) tắt nhiên không thể hiện lên cung Tật Ách
loại bệnh trên, ngay cả ở các sách y học Trung Quốc.
Tuy nhiên không phải Tử Vi Khoa hoàn toàn vô dụng
để đoán bệnh tật nhưng đoán để mà tránh, để mà thận
trọng chứ không đoán để mà chữa. Tí dụ Cử Kị Hòa Tinh
thường bị giải phẫu ...

Ở Khoa Tử Bình vì hoàn toàn căn cứ trên ngũ hành
sinh khắc chế hóa nên luận đoán bệnh tật gần với lý luận
chẩn bệnh của y học Trung Quốc hơn Tử Vi.

*Ách cung Bạch Hổ huyết hư
Khốc Hư Cơ lại có du phế đầm.

*Đương Đà phúc thông bệnh lâm
Mã Đà đới tật, Kinh lâm ti thương
*Bệnh phù Hình Kị phong sưng (tê thấp)
Kiếp Không cung Ách có đường huyết suy.

*Nhật Nguyệt Đà Kị mục tí
Hoa Linh Dương Nhân túc thi mất đau.
*Đương Đà diếc lác thê êu
Thiên Riêu mông hiền át sâu mộng tĩnh.
(Thiên Riêu đóng Tật Ách gấp Dao Hoa cũng là đà dâm
không tiết dâm được mà thành bệnh.)

*Ách cung Hóa Kị cho mình
Âm hư chứng áy thường tình hiềm con.

*Thiên Cơ, Thủ Sát phùng xung

Bệnh hay đeo đẳng phải phòng thuốc thang.

*Bệnh gan mật rất hung tàn

Bởi sao Bệnh hợp làng Kiếp Cx.

*Liêm Trinh Vũ Sát hung đố

Ấu nhì cha mẹ phải lo thuộc thày.

*Cx, Phá, hung tinh hợp bầy

Phong sang vướng ván những ngày thiếu niên (bi ghè lợ, chóc đầu).

*Long Trì Mộc Dục sao ném

Hoặc là Mộc Kiếp tránh miện bê sống.

*Thiên Hình Dương Nhẫn Ngọ cung

Gặp sao Thất Sát ngực trung đợi chờ.

Tham Liêm Tỵ Hợi khá lo

Lâm vào Tật Ách lưu đồ tân toan.

(Sáu câu trên đây không chờ vào tật bệnh mà chờ vào tai nạn.)

Cự Kí nên tránh đò sông

Phục Bình Hình Việt mắc vòng gươm dao.

*Hoa Linh Hình Việt khác nào

Không bị sét đánh búa đảo có ngày.

*Hoa Linh Mộc Dục phải hay

Nước sôi lửa đỏ hен ngày họa thương.

*Lộc Tồn ám tật miên trường

Tà Hưu Xương Khúc tai ương khá phong.

*Thiên Quan Thiên Phúc hợp hòa

Giải thần Nguyệt đức một tòa trì hung.

*Ách cung ác sát trùng phùng

Khí âm lạnh lẽo chẳng cùng khí dương.

*Triệt Tuần đóng ở Ách cung

Bệnh phùng cũng khói, han phùng cũng qua.

*Cung Tật mà ngó Khối Hình

Số người mắc phải pháp định gươm dao.

Qua Thiên Di cung ta có thể tìm hiểu tài năng con người khi vào xã hội phản ứng hành động lực trong quan hệ người với người, và những hiện tượng thành bại về phương diện lập thân. Thiên Di cung xung chiếu với Mệnh cung nên ảnh hưởng giao thoa của hai cung này rất đậm.

Tử Vi Đầu Số Toàn Thủ trong mục nói về Thiên Di viết: "Thiên Cơ xuất ngoại ngũ quí, cư già hưu thi phi" nghĩa là sao Thiên Cơ đóng Thiên Di ra đời gặp quý nhân, ở nhà không được trọng vọng. Hai chữ xuất ngoại ở đây là ra đời hoặc ra một địa phương không phải quê hương bản quán.

*Tử Vi có Tà Hưu chiếu, hoặc đồng cung ra đời được phò trợ, thêm Phá Quân càng nhiều tay chân, gấp Hòa Linh Kinh Đà thường bị bội phản.

-Thiên Cơ đụng với Cự Môn, càng động càng hay. Cơ Lương xuất ngoại xứng ý với Thái Âm xoay sở thành tựu, bị Dương Đà hâm, Hòa Linh hâm vất và lưu lạc.

-Thiên Di đụng ở Thiên Di đắc địa, ra ngoài phát phúc, đụng nên tinh thù, cùng Cự Môn cung Dần càng hay. Gặp Kinh Đà Linh Hỏa thân tâm khó an nhàn.

Ở Thiên hay Mệnh hay bất cứ cung nào khác thì sao phải ở miếu hay đắc địa mới tốt đó là nguyên tắc chung.

*Thiên Di xuất ngoại anh hùng
Quản thần Tù Phù Luong Đóng cung già.

*Khoa Quyền Luong Lộc ai đương
Bạn nhiều lai gặp quý nhân yêu dùng.

*Viết Khôi là cách ung dung
Viết thường là ban, Khôi thường gấp sang.
*Vợ chồng viễn phôi tha hương
Hồng Dao len lỏi vào làng Thiên Di.

*Hỉ thần Hoa Cái yêu vì
Lộc Ma hội họp nhiều khi ngoại tài.
*Vũ Tham tài phát phương ngoài
Khúc Xương Tà Hữu gấp người quý nhân.

*Đường phùng Lực Sĩ Tường Quản

Ra vào thường ở trong sân quý quyền.
 *Phá Quân Thất Sát cõi ngoài
 Hầm cung thời lai suốt đời thị phi.
 *Cự Môn, Thất Sát bốn tri
 Lao tâm khó trích gì trước mong.
 *Vũ Đà Kinh tất áu lò
 Liêm Trinh Cự Kị cũng là sát tinh.
 *Phục binh Thái Tuế Thiên Hình
 Cùng người tranh cạnh tâm tình chàng vui.
 *Thiên Riêu Hóa Kị ra ngoài
 Da chiêu mả nhục, chàng ai yêu minh.
 *Tướng Quân ngô Triết chàng làm lành
 Trần tiên kia dỗ bỏ mình chôn thây.
 (Nếu như Thiên Ở Thiên Di.)
 *Long đồng đóng tàu tây trì
 Bởi vì Cơ Mã Thiên Di hâm nhàn.
 *Chơi bài du thủy du san
 Thiên Di Đào Mã hợp làng kết giao.
 *Thiên Di Không Kiếp khôn sao
 Hồn qui dặm liêu gặp nào người thân.
 *Quan Phù gấp Hình Tuế hương
 Ở Thiên Di sẽ ly hương ngộ hình.

NÔ CUNG

Qua Nô cung Khoa Tử Vi cho ta thấy quan hệ với thi
 hạ, với bạn đồng sự, với người thân quen. Ở cung Nô cũng có
 thể xem một tình trạng nào đó về hôn phối về một cuộc tình
 như thế nào đó.
 Tí dụ câu phủ chủ Hán về Nô Bộc cung không được
 phong phú mấy, đại khái cũng chỉ cát tinh là tốt, hung tinh là
 xấu và tuyệt đối không thấy câu nào liên hệ đến vợ con
 duyên tình.
 Nhưng phủ nôm thì đa dạng hơn:

*Cung Nô mà có Hóa Quyền
 Ất rằng vợ lẽ cướp quyền người trên.
 *Đào Hoa Nô lại trong phùng
 Với chồng mặc tiếng bất trung ưu phiền.
 *Nô cung Hoa Cái Đào Hồng
 Cùng với Phu Bật chiếu vào cho nên
 Chính Thủ Thiếp nhiều duyên
 Khác nào dây Cát sánh bên cõi Cù.
 *Vũ Tướng Tà Hữu đồng lulu
 Nhất hổ bách nặc ai đầu đâm bị.
 *Phá Quân Vũ Khúc đồng cung
 Nhiều Quân phải hội phái phòng cho tinh.
 *Cự Môn oán chửu nhiều phen
 Nhưng không thể kiềm được miến ra đi.
 *Đương Đa Kỵ Phá hâm bén
 Bạn bè tôi tớ đảo điên khổ lường.
 *Lương Cơ Tà Hữu Khúc Xương
 Miếu cung cũng được mọi đường kết giao.
 *Tham Lang Trinh Tướng hợp vào
 Thiếu niên bốn tầu lai chiêu oán thù.

QUAN LỘC CUNG

Qua cung Quan Lộkhá dễ tìm thấy sự cát hung về
 chức nghiệp, địa vị và công danh. Như câu phủ:
 Quyền cao trọng chấn biến cương
 Ngọ cung Thái Sát, Từ, Lương, Vũ, Đồng (đóng
 Quan Lộ).
 Rồi những câu sau đây:
 *Cung Quan Thất Sát uy hùng
 Miếu cung Thủ chức trung vẩy vùng quân công.
 *Cung Quan Tham Vũ đồng tông
 Công danh hẹn bước ruột dong lên đường.
 *Nhật Nguyệt cư Quan rất hay

Chức quyền só đã sẵn tay trời đánh.

*Cung Quan Dàn Mão Thiên Hinh

Trí dân trong chức, chưởng binh cao quyền.

*Thiên Quan Thiên Tướng miếu viên

Hiện vinh đức trọng tài hiền áy ai.

*Hỏa Linh Mùi Sứn an bài

Chiến công đã hẹn đức tài binh nhung.

*Cung Quan mà gặp Đào Hồng

Thiếu niên đã thỏa tang bồng chí trai.

*Kinh tu Mộ Mã triều lai

Biển cương át hẵn ra tài võ công.

*Cung Quan giáp Phượng giáp Long

Giáp Xương giáp Khúc một dòng hành thông.

(Phượng Long chúc vị, Xương Khúc đỗ cao.)

*Tué Hô Phù hợp Van Xuong

Có tài hùng biện văn chương hơn người.

*Phá Quân Phá Toái một nơi

Tinh ua mạo hiểm việc thời chiến chính.

*Giáp Liêm giáp Sát tung hoành

Tuổi già mới rạng công danh đó mà.

*Hỏa Linh hợp Mã một nhà

Hoặc nghe cơ khí hoặc là chò chuyền.

*Quan Lộc Tử Mã nhất ban

Khắc Hư Ti Ngọ đồng sang hoạch thương.

*Mã Long Thiên Hỉ thuận đường

Hoặc là Lộc Mã hợp phuруг tốt thay.

*Tửu thư Bác Sĩ xem qua

Rộng đường văn học con nhà trạm anh.

*Phong Cáo Thiên Tướng chính tinh

Ôn nhớ lộc nước hiền vinh muôn phần.

*Không Kiếp Thiên Tướng gian truân

Khoa tinh niên thiếu giữ phần đăng khoa.

*Cung Quan hội hợp cát tường

Một rặng Tử Phù ba phương Hóa châu

Hai rặng Khôi Việt đang yêu

Ba rặng Tà Hữu hợp chiêu Âm Dương.

*Miếu thi văn võ vẹn toàn

Hãm cung cũng гар được phân công danh.

*Hình Riêu Cơ Taurus cung

Khéo nghệ thuyền thơ vịnh đương sinh nhai.

*Khúc Xương Long Phụng phát văn

Vũ Tham Sát Phá lai rắng võ công.

*Nhật Nguyệt Quan Lộc bất thông

Chi hiềm mội nối đồng cung Sưu Mùi.

*Những ai đái ẩn triệt hồi

Thiên Tướng Không Kiếp đứng ngồi một bên.

ĐIỀN TRẠCH CUNG

Với sách vở Trung Quốc thi cung Điện Trạch được xem là một trong mấy cường cung của nữ mạng, bằng lý luân sau đây: Điện Trạch cung cho biết người nữ khi ra đời tình cảnh gia đình thế nào? Đến tuổi trung niên thân tâm có được an lạc không? Con cái có châm lo cho nơi ăn chốn ở không? Bởi thế dù cho cung từ túc đẹp mà cung Điện Trach quá xấu thì quan hệ với con cái kém hẳn đi. Họ cũng đưa ra thuyết khi hưu Kinh Dương vào cung Điện Trach át sẽ có sự đổi đời nhà cبر, hoặc nhân khẩu Không yên. Các Tử Vi gia Trung Quốc nói chung cho rằng Kinh Dương đóng Điện Trach kẽ như xâu, hầm địa càng xấu hơn. Điện Trach không ở mãi trong tay mình hoặc nhân khẩu hao tổn. Số Nữ Mệnh hay Điện có Sát, Mã thường trúu chuyên.

Vì phùng Phá diệu u Điện Trach nan bảo di lai tố nghiệp. (Vũ Khúc Phá Quân đóng vào Điện Trach không giữ được của cải cơ nghiệp của ông bà cha mẹ.)

*Phá Quân sao ây tan tài

Cự Điện bán hết lưu lai tố truyền.

*Tham Riêu hầm địa cùng xâm

Gia trung thất vận gian lâm Trach Tài.

- *Cô Thần nên giữ Điện cung
Tang Môn Án Lộc của mong tò truyền.
- *Đào Hồng lai gấp Quí Ân
Cô Di để lại có phần phong lưu.
- *Cự Cơ giàu có hào hoa
Thiên Phù Vũ Khúc mấy toà ngênh ngang.
- *Hồng Loan ruộng đất giàu sang
Tử Đồng Nhật Nguyệt một đàng hành thông.
- *Đồng Tham miếu vương làm Điện
Ay là tay trắng làm nên cửa nhà.
- *Hao Không vườn ruộng được bao
Tang Môn Linh Hỏa làm vào hòa tai.
- *Tang Môn Bạch Hồ song hành
Cửa nhà vừa đủ náu mình mà thôi.

PHÚC ĐỨC CUNG

Phúc cung khá phức tạp cho việc luận đoán là số, vì nó liên hệ và ảnh hưởng đến nhiều cung khác. Như câu phủ sau đây:

“Phúc tọa Hợi cung, tội hi Âm Dương, Tù, Phù, Thiên Đồng kiêm hữu Khúc Xương, Long Phụng, Bất, Quyên tất hiên vinh. Nhưng vi Sát Phá Liêm Tham tu đặc Khoa Hình, Không Kiếp, Tràng, Tòn, tất bạch thủ thành danh vô cách duy hiêm chiêu phát mờ suy.”

(Cung Phúc đóng ở Hợi, rất đẹp nếu có Nhật Nguyệt đặc địa, Từ Vi Thất Sát hay Thiên Phù, lại cần Xương Khúc Long Phụng, Hữu Bát Hoá Quyền thì được hiên vinh. Nếu là Sát Phá Tham đặc địa thì càng có thêm Khoa Hình Không Kiếp, Tràng Sinh, Tòn, tay trắng thành nghiệp vô nhưng không lâu bền.)

Nhưng câu phủ trên đây cho thấy cung Phúc Đức còn liên hệ trực tiếp đến công danh thân phận như Mệnh cung. Phù nôm có những câu liên quan đến Phúc Đức như dưới

đây:

- *Phúc cung có kè chiến binh
Trong Bình Đề Tuyệt đóng thành ba phuong.
- *Cự Môn Lộc Mã tương phุง
Ây đặt hoành phát vũ công đáy mà.
- *Vũ Tham, Thiên Phù Hóa Khoa
Cùng phát vũ nghiệp cũng đà anh hung.
- *Phúc cung hầm ngô Kiếp Không
Họ hàng lăm kẽ hành hung ở ngoại.
- *Đào Hồng Tang ngô sao Thai
Tôn thần có kè tinh bài loạn phong.
- *Tầu Thủ Xương Khúc tương phุง
Tôn thần có kè thần đồng hiện ra.
- *Việt Khôi lại gặp Dao Hoa
Làm nên sự nghiệp phúc nhà khá mong.
- *Cự Môn Lộc Tường song song
Ây là phát phúc trùng trùng thịnh hung.
- *Tử Dương nhấp miêu vuong cung
Phát đến có kè triều trung qui quyền.
- *Tang Môn Cô Quá chẳng hay
Quả phu có kè thắng ngày có đơn.
- *Trường Sinh Đề Vương hai phuong
Ât là trong họ thịnh đường nhân đình.
- *Tuế Phù tụng sự trong tranh
Lộc Tồn Cô Quá độc định đó mà.
- *Tượng Bình Tử Tuyệt phải là
Có người từ trần phuong xa thừa nào.
- *Thiên Hi Hỉ Thần tốt sao
Ây là đất qui được màu sinh nhán.
- *Thiên Quan Thiên Phúc tốt lành
Vuong đường quan trường thân vinh chẳng ngờ.
- *Khôi Khoa Xương Khúc Tâu Thư
Phát đà văn học có dư anh tài
- Vũ Khúc vuong địa chẳng sai
Phúc cung át hàng hòa hài vú ban.

*Tang Môn Linh Hóa chủ màng

Thường sinh hóa hoan trong hàng tộc tôn.

*Đào Hồng Hoa Cái nhập môn

Ất rằng có gái đẹp khôn khác người.

*Đào Thái Hội hợp chớ vướng

Phúc cung có gái tinh đường gió trăng.

*Đà La Không Kiếp án ngắn

Dẹp gì trong họ át rằng suy hao.

*Đà La độc thù tốt sao

Phúc có chánh diệu đê bào tiệm hung (?)

*Nếu gấp án ngữ Triệt Tuân

Thôi còn hy vọng ước mong được gì.

*Phúc cung gấp Tang Đào Hồng tú

Trong họ hàng át có quả phu.

Ngoài ra còn có những câu phú chủ về cung Phúc

Đức cần biết sau đây:

-Phúc cung tại Sứu cung Kiến Tham Vũ diệc cần Tà

Hữu Phượng Long nam hiền danh tài hưu Tam Hóa Hổ Riêu

Nữ tất giang hò hiền hách danh gia. (Phúc đóng cung Sứu

thầy Tham Vũ có thêm Tà Hữu Phượng Long số trai tài giỏi

nếu Tam Hóa hội tụ cùng Bạch Hổ Thiên Riêu số gái làm đĩ

nên danh.)

-Phúc cung Đoái sứ, lưỡng Tướng Hình Quyền Hồ

Khốc, Sinh Mã giao lai võ cách hẫu bá. Ưu kiến Kị Linh

Khúc Việt tắc hữu từ thương trận địa. (Cung Phúc ở Dậu có

hai Tướng tọa thủ gấp Hình Quyền Bạch Hổ Thiên Khốc lại

thêm Thiên Mã Trương Sinh Chiêu, thường phát võ, rất ngai

thầy Hỏa Kị Linh Tinh Thiên Việt đưa đến cái chết trong trận

mạc.)

-Dần cung Phúc tọa tới hiềm Phá, Liêm, Dương, Đà,

Hỏa Linh lục bại đí sinh đức tôn tài suy. Nhược kiến Âm

Dương, Tham Vũ, Lộc Quyền thừa đạt định tài, hỷ đặc vô tài.

(Cung Phúc ở Dần gấp Phá Quán, Liêm Trinh đứng với Đà

La hay Hỏa Linh thi đức tôn, tài suy. Nếu như có Âm Dương,

Tham, Vũ, Hỏa Lộc Hóa Quyền thi định tài lưỡng vượng,

không gấp họa to.)

Phúc cư Đông, Cơ Cự Đồng Luong ngoại cung.
Phượng Long, Lộc, Hao lai tọa hoanh phát phù cường. Giao
lai Hình Ân Quyền Khoa, Hồng diệu vi pháp chính tư quyền,
âm phân hảo tu. (Phúc đóng Mão cung, Cơ Cự Đồng Luong
thù chiếu gấp Long Phượng, song Hao hoanh phát giàu có.
Nếu thấy Hình, Ân Quyền, Khoa, Hồng Loan thì có vai vế
trong ngành luật pháp, mợ phản có ngôi phát.)

-Phúc tại Tí Ngọ Đồng Âm, Địa Kiếp tối hiềm Triết
Tuân, hữu học vô lương tiên yêu cách. (Phúc ở Tí cung gấp
Thiên Đồng Thái Âm, Địa Kiếp, Tuân Triết là con người học
khá, nhưng tâm chất không thiện luong, khó phản phát.)

-Phúc cư qui hương nhuệ lai Nhật Nguyệt tu kiến
Không tinh, Địa Kiếp Kinh xâm nam nhân phá bại. Nhược
Việt Khoa Hổ Khốc Nữ nhân toai hương phúc tướng vinh
hoa phủ quý. (Phúc ở Sứu cung, Nhật Nguyệt chiếu cản thêm
Tuân Triết mới hay nêu gấp Địa Kiếp, Kinh Dương thì số trai
phá bại. Nếu thấy Việt, Khoa, Hổ Khốc số gái được vinh hoa
phú quý.)

-Địa Kiếp lâm Phúc Đức nhì hữu tai. (Cung Phúc Đức
xuất hiện sao Địa Kiếp thường bị tai nạn.)

-Phú thọ qui vinh bần ai khổ do ư phúc trach cát
hung.

-Tài Phúc nhì phùng Hao Kiếp đơn ảnh cõi bàn. (Cung
Phúc thường cõi đơn thanh bạch.)

-Tham Vũ đồng hành tất nhiên phải ở Sứu hay Mùi là Mộ địa
cùng gấp sao Mộ thi hiền vinh, cầu này nhắc tới sao Mô,
hiển vinh. (Cung Phúc hay cung Mệnh có Tham Vũ đứng
mà còn nói tới Mô tinh, như vậy là vẫn đề sao Mô một lần
nữa được đặt ra. Phải chẳng chỉ những người dường nam âm
như thi mới được hưởng sự thành công thật sự của cách Tham
Vũ đồng hành?)

PHỤ MẪU CUNG

Cung Phụ Mẫu cần những sao thọ thù chiểu ở miếu vượng địa thi bố mẹ sống lâu và được nhờ ân đức bố mẹ. Nếu toàn những sao có khắc dù có ở miếu vượng địa tuy được nhờ phúc âm nhưng vẫn kè là chua toan.

Cung phụ mẫu thất tốt đẹp nhưng cung Tật Ách xuất hiện sao Hoà Kị thì không được hưởng của bố mẹ cho, sau khi bố mẹ qua đời.

Cung phụ mẫu có những sao Cự Môn hâm, Phá Quân, Hao tinh át phái xa cách chia ly hoặc bố mẹ không thira nhau. Những câu phai nôm về cung phụ mẫu phần lớn chỉ nói về cha hay mẹ mất trước lại thường chỉ cần cù vào hai sao chủ yếu là Thái Dương Thái Âm. Tí dụ:

Nhật Nguyệt cùng hâm phải hay

Sinh ngày mẹ trước, đêm phần cha qui
Nhật Nguyệt ngực rõ lâm mòn
Để ngày mẹ biết đêm hồn cha ly.

Qua kinh nghiệm thấy không chính xác. Cha mẹ sinh nhiều con kẽ sánh ngày người sanh đêm nếu cần cù vào cầu phú trênl để đoán một nhà đồng anh em sẽ thành tình trạng hòa mù, người anh cha mắt trước, người em lại mẹ mắt trước. Thật ra ai mắt trước phải xem số chính người ấy mới mong trúng được.

- * Việt Khôi phụ mẫu hiển vang
Khúc Xương Tả Hữu mợi đảng hành thông.
- * Thiên Cơ Hợi Ti Sưu cung
Mẫu thân phụ từ át xung khắc nhiều.
(Câu này chỉ đúng nếu có thêm sao Hóa Kị.)
- * Cơ Lương hội hợp đáng yêu
Lộc Tôn Không Kiếp lại điêu phá gia.
- * Bát Tường cát điêu đồng hòa
Mẹ cha kia vòn con nhà danh môn.
- * Hòa Linh hình khắc cô đơn

Kinh Đà cha mẹ cùng con bắt đồng.

* Cử Liêm Vũ Sát Phá Tham

Mẹ cha con cái vồn đảng ly tông

* Thung huyền hưởng phúc ung dung
Nhờ cung phụ mẫu Thiên Lương vương hành.

* Tuần Triệt cử Phụ mẫu xuất ngoại khà thành danh. (Tuần Triết đóng vào phụ mẫu ly hương xuất ngoại làm nên.)

NÓI VỀ VĂN HÁN

Mệnh ví như chiếc xe, vận là con đường. Xe tốt đường xấu vát và. Xe xấu đường tốt cũng được thoải mái. Xe tốt đường tốt thành công. Xe tốt mà đường lúc tốt lúc xấu thằng trầm. Xe xấu đường cũng xấu luôn cuộc hành trình của đời sống chẳng ra gì.

Đó là quan hệ khắng khít giữa Mệnh với vận. Khi nói vận thì cũng cần xem cả mệnh cung. Khi nói Mệnh cũng nên tham khảo từng vận, Cần cứ vào mệnh để biết thành bại đến mức nào? Cần cứ vào vận để xem lúc nào thành lúc nào bại, lúc nào thuận lợi lúc nào bất thuận.

Thành bại có nhiều phương diện: Quyền chức – Công Danh – Tình Duyên - Hạnh Phúc - Tiền Bạc, những chuyện bất ngờ xảy đến (may mắn - tai họa).

Tú Vi Đầu Số toàn thư mỗi sao đều có những câu ca cho mệnh và vận. Tí dụ Sao Vũ Khúc vào nam mệnh như sau:

Vũ Khúc thủ mệnh hóa vi quyền
Cát diệu lai lâm phúc thọ toàn
Chí khí chanh vinh đã xuất chúng
Siêu phàm nhập thánh hưng nhân tiên.
Đó là mặt tốt. Nếu xấu thì ca rằng:
Nhược già hao sát lai xung phá
Niêm thị tài da tất cảnh không.
Khi vào han mà tốt thì như sau:

Dai tiểu hạn phùng Vũ Khúc tinh
Nhược hoán nháp miêu chủ tài hung
Tà Hưu Lộc lai tƣong phùng tu
Phúc Lộc xong toàn đắc xứng tâm.
Nếu vào hạn mà xáu thì:

Vũ Khúc chi tinh chủ quan nhân
Công lai phùng chi hình truong lai
Thuong thứ phùng chi hoàn phu trai
Quan viên tri thứ huu kinh hoai.

Đoán số đoán vận không đơn giản như những câu ca trên. Luận đoán còn phải uyên chuyên và phức tạp hơn nhiều. Vận gồm có : Đại vận mươi năm, tiểu vận mươi năm, Nguyệt vận một tháng. Nhát vận mỗi ngày. Thông thường chỉ đoán đại tiêu vận thôi, kỹ càng mới coi đến nguyệt vận còn như nhát vận qua kinh nghiệm chi đúng phần nào.

Nguyên tắc căn bản là cái hộp nhỏ bỏ vào trong cái hộp lớn, hộp lớn không bao giờ bò lọt vào hộp nhỏ. Đại vận trước đã rời tiêu vận thứ nhì. Chẳng có ai làm việc gì mà thành công trong đầu hôm sớm mai. Việc lớn cả mươi năm, việc nhỏ cũng phải phân đầu một năm. Trừ trường hợp trùng số độc đắc, trường hợp này xem là ngoại lệ, hoặc do một đại phúc hoặc một đại họa. Ở Hoa Kỳ người ta đã viết nhiều về những người “đột nhiên giàu có” da só bị hâu quả như một đại họa. Những người được đại phúc kê là hiêm. Hết đã được đại phúc thì người nghèo trên ngai vàng còn phải có một lá số tốt hơn cả số vua nhà. Vì để lên được ngai vàng và ngồi trên ngai vàng còn phải chịu nhiều thử thách bùa riu du luận, người ghét kẻ thù. Còn như đại phúc của người trung số thì toa hường yên bình thoái mái.

Về vận hạn có thuyết nói: Dương nam Âm nữ gặp nam đầu tinh thì tốt. Âm nam Dương nữ gặp Bắc đầu tinh mới hay. Bắc đầu ứng tốt xấu năm năm đầu của đại hạn. Năm đầu ứng tốt xấu năm sau của đại vận.

Người tuổi Giáp rất kị hai sao Thương hay Sí tại Dần. Người tuổi Canh lại sợ hai sao ây ở Thân. Hai hạn gặp

nhau ở cung Tí thấy Kinh Đà Tué và Thương hay Sí nguy đến tinh mạng. Người tuổi Thân mà hai hạn gặp phải Thiên Thương nhiều tai họa. Người tuổi Thìn Tuất Sứu Mùi mà hai hạn thấy Kinh Đà không sợ bị họa.

Thuyết trên đây có phần “trời voi bò dở” luận đoán là số, luận đoán những sao trong lá số không thể đánh đồng giá. Cũng như bảo rằng đại tiêu hạn có Từ Phù Vũ Tướng Lộc, Long Phụng Tà Hưu nhất định phải phát giàu có lớn, Cơ Nguyệt Đồng Cự Tướng Ân Khôi Việt Tà Hữu nhất định sẽ thăng quan, hoặc đồ cao. Số không luận đoán dễ dàng như vậy.

Những người sinh cùng năm, tháng ngày giờ mang số in hệt nhau, nhưng không có cuộc đời của hai người nào giống nhau như hai giọt nước. Không lẽ có một ngày nào đó các người tuổi Thân trên khắp thế giới đều lặn cù ra chết vì sao Thiên thương? Còn tuy thuộc nghề nghiệp khác nhau, phương vị địa cư khác nhau, tính cách chính trị xã hội khác nhau... Ấy là chưa kể đến sự khác nhau trên căn bản ấy là hành tướng.

Về vận hạn khi luận đoán ngoại trừ tham khảo Mệnh Thần, thì đại hạn là căn bản rồi đến tiêu hạn từng năm.

Đại hạn bắt lợi mà tiêu han tốt đẹp, sẽ cho ta một năm xứng ý toại tâm. Đại hạn đẹp mà tiêu han xấu, ta bị một năm trì trệ, công việc đang hay bỗng có thời gian ngừng lại.

Đại hạn tốt tiêu han xấu bị trì trệ nhưng không làm hại đại cuộc. Đại hạn xấu, có năm tiêu han thất tốt thì chỉ năm ấy sáng sửa thói, tiếp theo là bài.

Đại hạn xấu, tiêu han cũng dở, vạn sự vô thành. Đại hạn hung, tiêu han cũng hung không nghèo khổ cũng phá bại.

Quân Tử Vi Đầu Số của Trần Anh Hoa có một đoạn viết về han bắt lộc và han chết như sau: Nhân sinh bách niên ái phái có lúc chết.

Về từ han đại thê có nhân nhẫn xét như sau: Đại tiêu hạn đều thấy Triệt Lộ Không Vong thêm hung sát tương xung đưa đến cái chết, đó là luận đoán thông thường.

Như cung mệnh ở miếu vượng, tới tuổi già quá nhiều sao tốt ở miếu vượng như thế là thái quá mất quân bình cũng có thể đưa đến sự chết chóc bất ngờ. Như bản mệnh hẩm nhược, hành hạn lại gặp xung phá, ví như chiếc đèn khô dầu tự nhiên mà mang vong.

Mệnh miếu vượng với những sao tốt, mà đến hạn bị tử sát phá, lượng hung tương xung lại niêm vận tu tập hung sét mà người trẻ tuổi thân thể cường tráng thường bị hung tử. Mệnh ở cục diện yêu triết mà gặp nhưng hạn đi với nhiều thọ tinh, thi khi qua khỏi những vận thọ tinh ấy, gặp hung là ngay đến tinh mạng. Người bình thường từ năm mươi đến sáu chục tuổi gặp vận có Thương Sứ nếu như cung vận hạn có nhiều sao miếu không bị phá thì Thương Sứ cũng chẳng gây nổi sự chết chóc.

Có những mệnh số bị cách hung, không có nghĩa là phải chết yêu, chỉ bị hạn xấu mới đưa đến cái chết. Bởi vậy mới có những đứa bé chết trong vòng 9 tuổi có đưa ra ngoài tuổi trên cà chục năm.

Mệnh thuộc cách cục diện thọ, vì những sao thọ hội tụ, đi vào vận hạn toàn hung sát tinh nếu như mất nghiệp hay phá bại thì không chết, như ta vẫn bảo “của đì thay người”. Cùa đì thay là mất cả một cơ nghiệp chức vị, danh giá chứ không phải mất cái xe, mất vài ngàn hay mất cái nhẫn chiếc đồng hồ. Sinh mệnh con người không rẻ mạt thế. Trương hợp từ trước tới nay vẫn nghèo túng nghĩa là chàng có gì để phá bại cà thi có phúc lâm cũng ôm thập tử nhất sinh để hoặc bị cát đì nua bao tử, một quăng ruột hoặc bị liệt chân tay.

Bản mệnh tam thường, đột nhiên gặp hạn đai phát, khi ra khỏi hạn quá tốt ấy gặp luôn vận hung sát quần đặng, nếu không phá pha bại thì nguy đến tính mạng.

Mệnh bình thường vận hạn cũng không lấy chí làm hay, lầm, chỉ thấy niêm vận đột nhiên hay tốt la thường, tiền bạc vào như nước ây là tình trạng gần kề cái chết đây cũng sẽ hốt nhiên mà lìa đời.

Mệnh bình thường thấy han chết, hãy tìm coi có sao

nào vượt được hung mà đến cát không, nếu có thời qua khỏi dễ dang.

Mệnh phú quý, hành hạn cũng xứng tầm, nhưng có một năm nào đó chính tinh miếu vượng bị xung phá dữ dội, nếu biết nhìn quan đặt được ảo ảnh của hồng trần mà di tu hoặc cho bớt của cải đi thì không có cái lo ngại chết chóc. Bản mệnh tốt, nhưng sao chủ tinh của bản mệnh mang tính chất tiêu lĩnh hung hán không cần phải trái mà gặp hạn hung sát quyết liệt để đưa đến bất đắc kỵ tử. Bản mệnh ở cách cục yêu triết, đến vận han cũng hiện hiện lên tinh thế yêu triết mà bị tan tật rời thi vận sống lâu.

Mệnh của những vĩ nhân ít nhiều quan hệ đến hung vong an nguy của tập thể, của xã hội, của đất nước có những vận đang lẽ chết mà không chết là tại vận nước chưa chuyên vậy.

Mệnh vốn có độc thê mà lục thân đầy đủ, nội ngoại thuận hòa mẫn ý. Vào tuổi tráng niên mà gặp vận hung dễ chết, hoặc già phả nhân ly.

BẢN VẼ VẬN HẠN VÀ NHỮNG SAO LUU

Những sao lưu gồm có: Lưu Thiên Mã, Lưu Tuần Triệt, Lưu Lộc Tồn, Lưu Kinh, Lưu Đà (những sao an theo Lộc Tồn). Từ Vi Khoa ở Trung Quốc còn có lưu từ Hóa nữa. Khi luận đoán lưu thêm cả từ Hóa thấy hợp lý.

Bởi vậy mới đặt ra nguyên tắc bốn Lộc, ba Quyên, ba Khoa, ba Kị. Bốn Lộc là vì Đại hạn có Lộc, cung tiêu hạn có Lộc nữa rồi lưu niên Lộc Tồn, lưu niên Hóa Lộc. Hai Lộc tốt nhất, ba Lộc thì Lộc nặng quá mà thành phiền, đến như bốn Lộc tất đi đến tình trạng “lạc cục sinh bi”.

Một Quyên hành thông hai Quyên ra tranh chấp, ba Khoa, ba Kị. Bốn Lộc là vì Đại hạn có Lộc, cung tiêu hạn có Lộc nữa rồi lưu niên Lộc Tồn, lưu niên Hóa Lộc. Hai Lộc tốt nhất, ba Lộc thì Lộc nặng quá mà thành phiền, đến như bốn Lộc tất đi đến tình trạng “lạc cục sinh bi”.

Một Khoa thành hung hiêm bất lợi. Một Khoa thêm Khoa nữa hiển vinh, đến ba Khoa lại thành bị tiếng xấu. Một Kị đà lầm chuyện, hai Kị nhiều xung đột, ba Kị như bốn phía tho địch,

Nhung ba Kì mà gấp các sao tốt khác hợp thời thì lại chuyển sang bĩ cực thái lai cùng biến mà thông.
Ngoài ra các Từ Vi gia Trung Quốc còn chủ trọng đến lưu Khôi Việt, lưu Xương Khúc, lưu Hồng Loan Thiên Hí, lưu Đào Hoa, Lưu Đào - Hồng - Hí, lưu Khôi Việt những sao đại biểu cho một tình trạng cảnh huống kẽ là có lý nhưng lưu Xương Khúc là những sao đại biểu cho tâm chất và khả năng, thấy không thuận.

TÙ VI KHÔNG PHẢI LÀ RIPLEY BELIEVE IT OR NOT

Toán mệnh, số tướng hoàn toàn đặt trên căn bản của cuộc sống xã hội nhân văn, đời sống của mọi người trong thực tế. Không phải cái gì huyền bí bình nhỉ thương.
Xem số tướng để tin cho mình một nhận định về giàu hay nghèo, hành phúc hay oan khiên, nhan thân hay khổ cực, sống thế nào chết ra sao...?

Ripley believe it or not là một sưu tập rất nổi danh của ông Ripley chuyên đi tìm những chuyện khác lạ kỳ quái hiếm thấy, như người nhỏ bé chỉ bằng ngón tay, người sanh ra không tay không chân, năm như một cù khoai, kẻ có cái da dày lợn một bít ngang bằng hai chục người nhưng sau đó có thể nhặt cà thàng.

Tù Vi có thể nhìn ra được Beethoven là một thiên tài nghệ thuật nhưng không thể đoán trước là bệnh điếc của ông càng nặng thì những bài nhạc càng tuyệt vời. Đời sống thường ngày của ông là đập phá chui rùa chảng ai dám gần, nhưng càng như thế những bản giao hưởng hay hợp táu càng khiến người nghe càng khâm phục sững sờ.

Vậy thì xem Từ Vi, toán mệnh là đưa ta về với cuộc sống hàng ngày kẽ cá quá khứ lần tương lai. Từ Vi không phải là Ripley believe it or not.

Mấy thập niên đầu thế kỷ thứ 19, tại Phi Châu có bộ

bạc Zulu nổi lên Chaka là vị vua trẻ của bộ lạc này. Ông ta khai giới và quân sự. Người đầu tiên đã lãnh đạo một trận đánh chiến đấu với 10 ngàn quân để chống lại người da trắng. Đầu tùng đánh bại quân Anh trong một trận mà người Anh phải ghi vào lịch sử của họ.

Chaka không bao giờ kết hôn, vì sợ một ngày nào đó đứa con mình sẽ làm phản cướp ngôi. Tất cả những người đàn bà nào đã có thai với Chaka đều bị đem hành hình căm lẩn con.

Nhưng tới một ngày Chaka nằm trên giường bệnh với sự coi sóc của bà mẹ ông đã bị các anh em ruột thịt đâm chết. Kế từ đây bộ lạc Zulu tiêu tan cùng với nguyện vọng của Chaka là thống nhất toàn thế Phi Châu.

Chaka đã không thoát khỏi định luật của số mệnh: Người muốn đi tới đâu cũng được nhưng rời người sẽ phải chết vào một thời điểm ở một nơi nào đó.

PHẦN PHỤ NẠP ÂM

NẠP ÂM LÀ GÌ?

Tuổi Giáp Tí nếu tách rời can chi ra thì Giáp là dương mộc và Tí là dương thủy. Tuổi Ất Sửu tách rời can chi ra thì Ất là âm mộc Sửu là tháp thổ thuộc âm. Gộp hai tuổi lại Giáp Tí Ất Sửu nạp âm thành Hải Trung Kim. Vậy Hải Trung Kim là cái tên nạp âm cho hai tuổi Giáp Tí Ất Sửu.

Một vòng từ Giáp Tí đến Quý Hợi có sáu chục năm. Mỗi mươi năm lại có một chủ Giáp đứng đầu: a)Giáp Tí, b)Giáp Tuất, c)Giáp Thân, d)Giáp Ngọ, e)Giáp Thìn, f)Giáp Dần gọi bằng Lục Thập Hoa Giáp chia làm ba mươi tó kim mộc thủy hỏa thổ, mỗi hai năm một tó. Ngũ hành Kim Mộc Thủy Hoá Thổ quan nạp âm để định từng tính chất khác nhau giữa Kim với Kim, Mộc với Mộc. Như bảng dưới đây:

Giáp Tí - Ất Sửu	Hai Trung Kim
Bính Dần - Đinh Mão	Lư Trung Hóa
Mậu Thìn - Kỷ Tị	Đại Lam Mộc
Canh Ngọ - Tân Mùi	Lộ Bàng Thủ
Nhâm Thân - Quý Dậu	Kiếm Phong Kim
Giáp Tuất - Ất Hợi	Sơn Đầu Hóa
Bính Tí - Đinh Sửu	Giản Hà Thủ
Mậu Dần - Kỷ Mão	Thành Đầu Thủ
Canh Thìn - Tân Ty	Bạch Lạp Kim
Nhâm Ngọ - Quý Mùi	Dương Liễu Mộc
Giáp Thân - Ất Dậu	Tinh Tuyền Thủ
Bính Tuất - Đinh Hợi	Óc Thượng Thủ
Mậu Tí - Kỷ Sửu	Tích Lịch Hòa
Canh Dần - Tân Mão	Tùng Bách Mộc
Nhâm Thìn - Quý Ty	Trường Lưu Thủ
Giáp Ngọ - Ất Mùi	Sà Trung Kim
Bính Thân - Đinh Dậu	Sơn Hạ Hòa
Mậu Tuất - Kỷ Hợi	Bình Địa Mộc
Canh Tí - Tân Sửu	Bích Thương Thủ

được miêu tả bởi những ảnh hưởng của nạp âm kết hợp với các sao trong mệnh cung.

Nhâm Dần - Quý Mão Kim Bá Kim
 Giáp Thìn - Ất Ty Phú Đăng Hòa
 Bính Ngọ - Đinh Mùi Thiên Hà Thủy
 Mậu Thân - Kỷ Dậu Đại Dịch Thủ
 Canh Tuất - Tân Hợi Thoa Xuyên Kim
 Nhâm Tí - Quý Sửu Tang Đỗ Mộc
 Giáp Dần - Ất Mão Đại Khuê Thủy
 Bính Thìn - Đinh Tỵ Sa Trung Thủ
 Mậu Ngọ - Kỷ Mùi Thiên Thượng Hòa
 Canh Thân - Tân Dậu Thạch Lựu Mộc
 Nhâm Tuất - Quý Hợi Đại Hải Thủ

Rồi trong mỗi tờ hai năm lại phản ra khí thế mạnh yếu
 giữa hai năm ấy. Xin đọc một đoạn dưới đây trích từ sách
 “Bắc Vật Vung Biển Nghệ Thuật Điện”

“...Ngày xưa vua Hoàng Đế lấy Giáp Tí phân tích
 nặng nhẹ để phối hợp nên sáu mươi gọi bằng Hoa Giáp Tí.
 Chủ Hoa ở đây mang hàm nghĩa ào diệu chi lầy ý mà dù,
 không chấp nê với nghĩa đen của nó. Từ Tí đến Hợi mươi hai
 cung đều có Kim Mộc Thủy Hoa Thủ. Khởi đầu là Tí nhất
 Dương đến Hợi lục Âm. Ngũ hành sở thuộc Kim Mộc Thủy
 Hoa Thủ ở trên trời là ngũ tinh, ở dưới đất là ngũ nhã, ở đức
 độ là ngũ thường, ở nhân thân con người là ngũ tạng, ở mệnh
 là ngũ hành. Bởi vậy Giáp Tí đem ứng dụng vào số mệnh.
 Mệnh là những sự việc của một con người.

Như Tí Sưu âm dương ví như lúc còn nuôi nấng trong
 bào thai, vật mới phôi thai thân gốc ẩn tàng. Dần Mão âm
 dương, bắt đầu này nở, thành hình và lớn lên. Thìn Tỵ âm
 dương, khí thịnh, vật thành đep đẽ vĩ như tuổi tráng niên tìm
 đất lập thân, tiến thủ. Ngọ Mùi âm dương tất cả đã hiện như
 con người vào tuổi năm sáu mươi, giàu nghèo sang hèn dà
 thẩy cà, sự hung suy tö lộ Thân Dậu âm dương giao đoạn tiêu
 sát thâu liêm, chuyên sang già nua. Đến Tuất Hợi âm dương
 đó là thời kỳ bế tắc, vật khí trồi vè gốc, đê ngai ngoài đê đi ve
 cát bụi.”

Trong quá trình kể trên, cuộc đời hoa đang phong phú

NAP ÂM VÀ LÁ SỐ TỬ VI

Cách đây mấy chục năm khi viết cuốn TỬ VI Đầu Số Toàn Thư (bình chủ), phần nạp âm tôi cho là liên quan đến khoa Tử Bình nhiều hơn. Nhưng sau khi được học hỏi nghiên cứu thêm, và hiểu được ảnh hưởng của nạp âm với lá số Tử Vi như thế nào?

Căn cứ vào một số sách vở Trung Quốc thì nạp âm ảnh hưởng vào tính số bằng cách lấy ngay nạp âm của năm sinh để phối hợp tính với Mệnh cung. Tí dù mệnh cung có những sao hay cách cục nối lên con người hung bạo mà nạp âm cũng hung bạo thì tính hung bạo của người ấy tăng gấp bội. Nếu các sao mệnh cung hay cách cục là con người nhu hòa mà nạp âm cũng nhu hòa thì tính nhu hòa thành nhu huoc.

Ý NGHĨA CỦA MỘI NAP ÂM

Mỗi hành có sau tượng, như Kim gồm có: Hải Trung Kim, Kim Bá Kim, Bạch Lạp Kim, Sa Trung Kim, Kiếm Phong Kim, và Thoa Xuyên Kim bằng một tên gọi khác là nạp âm.

KIM

HẢI TRUNG KIM
 “Bắc vật vung biển” viết rằng:
 Giáp Tí Ất Sửu thi Ti thuộc thủy, nơi hồ ao thủy
 vượng. Trong khi Kim “tử” ở Ti, mờ ở Sửu chỗ thủy vượng,

kim vào thế “tử mộc” nên mới gọi bằng Hải Trung Kim ví như Kim trong lòng biển, khi thế bị bao tang có danh mà vô hình, có tiếng gọi mà không có thực, an tang ở lòng biển như thai nhi nằm trong bụng mẹ.

Tinh chất của Hải Trung Kim là:

- a) Có thể biết được tinh tướng mà không hiểu rõ được tâm cơ, lòng người như biến khôn dò, nếu cung Mệnh có những sao thủ đoan diên đáo mà lại ở nạp âm Hải Trung Kim nữa thì quyền thuật kẽ vào bậc cự phách.
- b) Khả năng tốt, nhưng thiếu sức xông xáo tranh cướp, phải nhờ người để bắt mới thi triển được, nếu cung bản mệnh thấy nhiều sao do dự nhưn nhất mà mệnh lại rơi vào nạp âm Hải Trung Kim thì càng do dự nhưn nhất hon. Số Nữ Hải Trung Kim đối với tinh yêu fit bọc lõi, gọi kín trong lòng. Trước nghịch cảnh, vào phản đầu Giáp Ti mạnh hơn Ất Sưu, Ất Sưu dễ có khuynh hướng hư nhược.

KIM BÁ KIM

Nhâm Dần, Ất Mão thi Dần Mão là đất vương của Mộc, Mộc vương nên kim suy, Kim tuyệt ở Dần, thai ở Mão, Kim vô lực mới gọi bằng Kim bá Kim. Mộc vương Kim suy nên sức yếu, mỏng manh nhơt nhòa, chử bá nghĩa là yếu đuối không sung thực.

Cô thư viết: “Nhâm Dần Quý Mão là chất kim còn lại ở đất tuyệt cho nên khí chất nhu nhược, mỏng như tờ lụa”. Kim bá Kim chất kim dùng để trang trí trang sức. Nếu được tay người khéo giỏi chạm khắc thi mới hay đẹp.

Người có số mạng nạp âm Kim bá Kim cần mài đũa học hành mới mong thành tựu, phải tìm được thầy mới nên cơ đồ. Bởi vậy Kim bá Kim cần Xương Khúc Hóa Khoa ở Mệnh.

Nhâm Dần thi Dần mộc bị kim khắc nên thế nhược, tinh thần tuy vương thịnh nhưng là thủ vương thịnh của dày cung quá cảng bởi vậy khi ứng phó với hung vận không li bằng Quý Mão.

Qui Mão cũng như Nhâm Dần Mộc bị kim khắc, dung âm mộc sức khỏe chỉ có hạn trong khi chủ kiến tự mình lại mạnh, nên chống với hung vận đặc lực hon.

BẠCH LẬP KIM

Sách Bác Vật Vưng Biển Nghệ Thuật Điện viết:

“Chất Kim của Canh Thìn và Tân Tỵ, dưỡng ở Thìn, sinh ở Tỵ, hình chất mới thành, chưa cứng cáp nên gọi bằng Bạch Lập Kim.”

Bạch Lập Kim ví như chất ngọc chưa mài rữa. Tinh thần sáng trực tinh khiết mà thiếu tám cơ. Người mang số Bạch Lập Kim có hai con đường để lập thân:

- a) Học ngành chuyên môn, lập trung vào ngành ấy mà nên công.
- b) Buong trái kinh lịch cho thật nhiều như ngọc được mài rữa tinh luyện cuối cùng khi gấp ván để mà hành xú.

Dù mệnh có những sao tốt mà vận không buông trai, hoặc không chuyên nghiệp thì sự nghiệp chàng có bao nhiêu. Canh Thìn thi Thìn là thổ chất khá dì sinh kim, trong khi Tân Tỵ, Tỵ hóa làm tan chất kim. Canh Thìn sáng trực tám ý trung kiên hon, Tân Tỵ mưu chước luron leo.

SA TRUNG KIM

Giáp Ngọ, Ất Mùi thi Ngọ là chỗ hòa vượng, hòa vượng thi kim bài: Mùi là chỗ hòa suy, hòa tuy suy nhung kim cũng đã cùn nhut. Gọi bằng sa trung kim, Kim không đủ cứng cáp để chém. Để dày cho nền người sa trung kim thường làm việc một cách đầu voi đuôi chuột. Mệnh cung mà thêm những sao Thiên đồng hâm nữa thi càng vớ vẩn.

Sa trung kim cần liên tục theo đuôi mục đích nào đó, nói khác đi là ngoan cố deo đẳng mới đạt tới được. Giáp Ngọ thi Ngọ hòa khắc kim, trước giám khí thế trong khi Ất Mùi, Mùi thô sinh Kim. Ất Mùi đương đầu với gian nan uyên chuyển hơn Giáp Ngọ.

KIÊM PHONG KIM

Bác Vật Vượng Biên chép rằng: Nhâm Thân Quý Dậu thi Dậu là chính vị của Kim vị trí của Lâm Quan và Đề Vượng, nên Kim già cứng, cương mảnh ví như mũi nhọn của lưỡi gươm nên gọi bằng kiêm phong kim. Nhâm Thân Quý Dậu khi thê cực thịnh.

Người kiêm phong kim tự hiền tài năng minh, hành động tu tưởng sắc bén. Hồng quang tỏa chiếu tới sao đầu sao ngưu, ánh sáng rõ ràng như sương tuyết. Có ý chí cao lớn, tâm tính tàn khốc cương nghị và tinh nhuệ.

Những sao tốt hối vào mệnh thuộc nạp âm kiêm phong kim càng tốt hơn nhất là với những số thuộc binh nghiệp hay chính trị. Ngược lại Mệnh cung nhiều sao xấu gây hung hoạ thì kiêm phong kim càng tạo hung hoạ, trên tinh tinh tu tượng là người khó mà lay chuyển.

Nhâm Thân Quý Dậu, cả hai chi đều thuộc kim nên đều cương cường đối phó với hung vận bằng khả năng phản đấu hay chịu đựng ngang nhau.

THOA XUYÊN KIM

Cô thư viết: Kim của Canh Tuất Tân Hợi, đến Tuất thì suy qua Hợi thành Bệnh. Kim mà ở vào cái thế Suy Bệnh tất nhiên nhuyễn nhược nên gọi Thoa Xuyên Kim. Thoa là cái trâm cho phụ nữ gài đầu. Xuyên là cái vòng đeo ở cổ tay con gái. Thành tố dùng của phụ nhân, tinh cương mảnh của kim bị nhuyễn nhược. Bởi vậy Kim của Tuất Hợi trở nên ẩn tang, hình thể vô vẹn. Khi vào chiếc hộp chôn phòng khuê, công dụng của Kim chán dứt nên gọi bằng thoa xuyên kim.

Người thoa xuyên kim nếu só mà có Nhật Nguyệt Xuong Khúc, Đào Hoa, Lương, Khoa thường đẹp để bội phần bát cứ trai hay gái. Người thoa xuyên kim mà mệnh sinh âm trầm càng âm trầm hơn, có tài thường dầu kin trong lòng. Người thoa xuyên kim mà mệnh ua khoẻ khoang nhiều thi lòng ham muôn hư vinh càng nặng.

Cái só hay nhất với thoa xuyên kim là sống cây vào

nữ phái. Có vợ giàu, thường giao thiệp với đàn bà con gái (buôn bán nữ trang, quần áo vẽ kiều thời trang). Số làm chính trị mà thoa xuyên kim thường chỉ là đồ trang sức cho chính trị.

THỦY

Hành Thủỷ có sáu nạp âm: Giản hạ Thủỷ, Đại khê Thủỷ, Thiên hạ Thủỷ, Tình tuyễn Thủỷ, Đại hải Thủỷ.

GIẢN HẠ THỦỶ

Bác Vật Vượng Biên ghi rằng: Thủỷ của Bình Ti, định Sưu thi vượng ở Ti, suy ở Sưu. Vượng rồi Suy ngay ngay tất nhiên không thể thành sông ngòi, cho nên gọi bằng gián hạ thủỷ.

Giản hạ thủỷ là dòng nước lạch suối, không rõ nguồn gốc và cũng không có hướng nhất định để chảy đi, lồng lạch lồng suối lúc nông lúc sâu.

Cô nhân có câu: "Dục tán dục thoái sơn khê thùy, Dục phản dục phúc tiểu nhân tam." Nghĩa là lúc tiến lúi lui như nước lạch, lúc phản lúi lít như lòng tiêu nhân. Số ai có Phục bình hay Phá Quân Địa Kiếp hoặc Từ Phá, hoặc Linh Hòa hâm địa mà thêm nạp âm Giản hạ Thủỷ nữa thi cái lòng phản phúc lát long càng ghê gớm. Đứng ngồi chù như vậy bộ hạ hãy lo giữ đầu, đứng vai thần từ mà như vậy, kẻ đứng chủ chi việc chờ ngày bị phản.

Tâm chất thâm hiêm, tình ý nhở nhen nhưng rất thực tế và sắc bén. Trường hợp số bình thường át như nhược bát quyết mà thêm gián hạ thủỷ nạp âm mña thi hoàn toàn vô tích sự, lung tung, hoảng loạn trước công việc.

Giaia Bình Ti và Định Sưu thi Bình Ti nguy hiểm hơn Định Sưu thi khác thủỷ khiếu cho nhue khí bị túc giảm.

ĐẠI KHÊ THỦỶ

Cô thư biên: “Giáp Dần, Ất Mão thì Dần là ranh giới đông bắc, Mão là chính đิ về một hướng, nên gọi bằng đại khê thủy.”

Dại khê là dòng suối lớn, thác nước tung hoành trong rặng núi khắc hàn giản hạ thủy là lạch nhỏ suối con. Bởi thế Đại Khê thủy khí lượng lớn, biến hóa đến mức gây sô hãi, tuy không ngầm ngầm nhum nhum tâm cơ sâu rộng lan tràn ngập lụt.

Tuy nhiên lại không được xem như sông ngòi. Thác lũ khi gấp lồng sâu, hoặc hang hốc cung chảy thành dòng, lắp đầy thành vũng. Bởi thế đôi khi bung dạ hép hoi và tu tẩm.

Người nấp âm Đại Khê Thủy nếu là một chiến lược gia tất có cái nhìn rộng rãi bao quát. Nếu mệnh kén mà nấp âm Đại Khê Thủy lại trở nên con người mờ mộng ước vọng.

Giáp Dần Ất Mão, hai chi đều thuộc Mộc, đều vững mạnh trước hung vận, nhưng Ất Mão ý nhị hơn, mềm dẻo hơn vì cả Ất lẫn Mão đều là âm mộc.

TRƯỜNG LUU THỦY

Bác Vật Vững Biên Nghệ Thuật Điện chép: “Nhâm Thìn Quý Tỵ, Thìn là thủy khô mà Tỵ là Trương Sinh của Kim, kim sinh thủy vượng. Đã vuong còn chưa đựng vào kho nước không bao giờ hết, nên gọi bằng Trương Lưu Thủy.

Trường mang nghĩa vĩnh cửu, Lưu mang nghĩa chuyển động không ngừng, cuồn cuộn vô cùng, thao thao bất tuyệt. Tham vọng to tát nhưng từ tám không nhiều. Nếu như số là con người giỏi giang có thể giao công việc mà không sợ phản bội.

Trường Lưu Thủy có một khuyết điểm: chỉ chú trọng đại cuộc mà quên mất tiêu tiết, đôi khi do sơ sót mà hỏng việc. Mệnh xấu nấp âm Trường lưu thủy là người không có cơ sự nghiệp nhưng biết lơ xa cũng ám thân.

Nhâm Thìn Quý Tỵ Thìn thuộc Thổ khắc thủy. Ty thuộc Hỏa, bị thủy khắc, đứng trước khó khăn của hung vận

Nhâm Thìn vững vàng hon Quý Tỵ.

THIÊN HÀ THỦY

Cô thư chép: “Bính Ngọ Dinh Mùi, Bình Dinh Hòa, Ngo noi chón Hòa vuong mà nấp âm lai là thủy, thủy từ hòa xuất thi phái từ trên trời xuống nên gọi bằng thiên hà thủy.

Bính Ngọ, Dinh Mùi đều là chỗ hòa vuong mà sinh ra thủy, thủy từ hòa xuất thi chí có từ trên trời xuống. Thiên hà thủy đó xuống khắp mọi nơi trên trái đất đó là mưa. Vạn vật đều nhờ mưa mà trôi tốt màu mỡ. Tình yêu thương chan hòa.

Nhưng mưa có mưa nhỏ mưa to, có mưa xuân, mưa hạ, mưa giông mưa bão. Không phải mưa nào cũng hữu ích cho bần dân thiên hạ. Càng mưa nhỏ mà lại mưa lớn, cần mưa lớn mà chí lâm râm, mưa như thế kể bằng vô ích.

Người có mệnh hợp với thiên hà thủy cần phải thêm trí tuệ mới hay. Thiên hà thủy làm việc xã hội, làm việc tôn giáo hợp cách.

Đứng ngồi chủ vào thời bình mà không nắm quyền sinh sát, dân gian được nhờ. Mệnh nhiều sát tính hung tinh mà thiên hà thủy thành ra mâu thuẫn khó thành công trên kinh doanh hay chính trị quân sự.

Bính Ngọ can chi hòa đều bị thủy khắc, Dinh Mùi thi chí mài thuộc thổ khắc thủy nên ứng phó với hung vận linh hoạt hơn Bính Ngọ.

TINH TUYỀN THỦY

Bác Vật Vững Biên Nghệ Thuật Điện chép: “Giáp Bát Vật Vững Biên Nghệ Thuật Điện chép: “Giáp Thân, Ất Dậu, thi Thân là Lâm Quan, Dậu là Đề vương. Kim vượng tài nhiên thủy cũng nhờ thế mà sinh tuy nhiên thủy ở tinh trang này chưa hung dũng lớn mạnh cho nên gọi bằng Tinh Tuyền Thủy.

Tinh tuyền thủy (mước giếng) không có gốc nguồn rõ rệt. Ở dưới sâu khơi lên từ lòng đất nên tư tưởng thăm thủy, hành động ẩn mật. Giếng tốt, nước lầy chẳng bao giờ cạn, bởi vậy đức vong của người tình tuyền thủy vô cùng.

Người xưa giảng rằng: “Nước giêng từ suối lạnh nên trong và lạnh, lấy mãi không hết, mọi người đều uống, trăm nhà dùng nước giêng mà sống”. Trong là tinh khiết hay liêm khiết, lạnh là thiêu nhiệt tâm đối với người.

Tinh tuyển thủy không bao giờ tự phát, phải dựa vào thời thế, dựa vào thời cơ đi theo thời mà không mở đầu.

Người có nạp âm tinh tuyển thủy theo ngành tinh báo giàn diệp hợp cách nêu như mệnh cung có những sao hợp với tinh tuyển thủy.

Giáp Thân Ât Dậu đều là tinh tuyển thủy. Thân Dậu cả hai đều thuộc kim, kim sinh thủy, bản thân mất nguyên khí. Sau tuổi trung niên sức phản phản đầu suy vi.

DAI HAI THUY

Cố thư chép: Nhâm Tuất Quý Hợi thủy, Quan đới ở Tuất, Lâm Quan tại Hợi lực lượng hùng hậu. Hợi ví như dòng sông lớn nên gọi bằng Đại Hải Thủy.

Nước của Đại hải thủy diện tích quảng khoát, thế tượng bao la, xung kích lực mạnh, làm thiện hay làm ác đều dữ dội. Hoặc là gian hung của thời đại hoặc là anh hùng cái thể.

Người xưa giảng: “Nước đại hải thủy, thâu gồm trăm sông, chảy miên man về biển cả, bao quát tinh thảng trám của đất trời, thâu tóm ánh sáng của nhật nguyệt. Nguồn của đại hải thủy có trong có đục. Nhâm Tuất chúa thổ khí nên đục, Quý Hợi toàn thủy nên trong. Nếu mệnh đáng bậc chính nhân thì khí ở ngôi vị thường bao dung đại lượng và làm điều thiện không ưa ác ngược lại mệnh tam thường hạ tiện sẽ thành con người lầy oán mà trả ân cảm địa hép hời. Như hai dòng nước trong, đục vậy.

Nhâm Thủy Quý Hợi đều là đại hải thủy, có điều Tuất thổ khiên cho đại hải thủy chảy thành dòng, như lòng sông, đầu óc sáng suốt, cù chi minh bách thiện ác phân minh.

Quí Hợi, thủy là chính vị, thủy vượng cực chảy tràn lan không bờ bến nên tâm chất khó hiểu, muốn đề phòng

cũng khó mà đề phòng nổi, thiện ác không rõ rệt. Quý Hợi mà có những sao ở mệnh mang khuynh hướng làm chính trị sẽ là người ứng phó với những biến động lớn rất giỏi, lúc lâm nguy thì quyền biến.

MOC

Hành Mộc có sáu nạp âm chia thành: Tang đố mộc, Đại lâm mộc, Dương liễu mộc, Thạch lựu mộc, Bình địa mộc.

TANG ĐỐ MỌC

Sách Bác Vật Vưng Biển viết: “Nhâm Tí, Quý Sửu thi Tí thuộc thủy, Sửu thuộc kim. Thủy vừa sinh mộc kim đã phát mộc như hình tượng của cây dầu, vừa trồ lá non đã bị hái xuống mà nuôi tằm.

Lá dầu tằm ăn, thân dầu làm cung, dùng vào nhiều việc. Từ chiếc lá đến cành đến thân đều bị sử dụng cho nên Tang đố mộc hoàn toàn bị động tinh rộng rãi, nhưng cái rộng rãi do người điều khiển. Khi có tiền, lúc thành công thường bị đầy vào tinh trang giúp người này đỡ kè nợ từ an hem đến họ hàng bè bạn.

Người Tang đố mộc không thể ở ngôi vị lãnh đạo. Mệnh tốt mà cho điều khiển công việc xã hội hợp cách. Quý Sửu so với Nhâm Tí, bản thân bị tước giảm nguyên khí nên gặp hung vận kém khả năng ứng phó.

TÙNG BÁCH MỌC

Sách Bác Vật Vưng Biển viết: “Canh Dần Tân Mão mộc, Lâm quan tại Dần, Đề vượng tại Mão, mộc đến hồi cực thịnh nên gọi bằng Tùng Bách Mộc.

Tùng bách mộc trong sương tuyết mà vẫn cứng cỏi vươn lên xanh tươi, vừa kiên nhẫn chịu đựng vừa đầy áp nghị lực chống với khí hậu ác liệt. Kiên định, dù thử thách nào

cũng không bị bẽ gãy. Ý chí luôn luôn muôn vượt thiên hạ và kỷ luật ngay cả đối với bản thân.

Mệnh tốt, người TÙNG bách mộc sẽ thành công khác người trên bát cú lãnh vực nào. Mệnh xấu luôn luôn thành kẻ bắt đắc chí. Tân Mão nhẫn nại hơn Canh Dần, Canh Dần cương nghị hơn Tân Mão.

DẠI LÂM MỌC

Sách Bác Vật Vượng Biên viết: “Mậu Thìn Kỷ Tỵ, Thìn là giải bình nguyên rộng lớn, Tỵ là ánh thái dương chói chan tạo thành cây cối phồn vinh như rừng nên gọi bàng đại lâm mộc. Cây trong rừng um tùm rậm rạp khắp nơi mọc xanh nên tám chất không mưu cầu đột xuất.

Trí tuệ linh mẫn với sự ngà theo thời thế, làm chức thừa hành tốt vào cung vị chi huy không hay. Khả năng cũng như khuynh hướng không có màu sắc riêng của mình.

Số Mậu Thìn với Kỷ Tỵ, thi Mậu Thìn đều thuộc thổ, mộc khắc thổ làm nhục khí thế, trong khi Kỷ Tỵ thi Ty hòa. Bởi vậy Kỷ Tỵ trong cuộc phản đấu chống với hung vận đê dàng hơn Mậu Thìn.

DUONG LIỀU MỌC

Sách Bác Vật Vượng Biên viết: “Nhâm Ngọ Quý Mùi, Mộc từ ở Ngọ, mộc ở Mùi. Mộc vào đất từ, mộc dù được Nhâm Quý thủy sinh cũng vẫn yếu nhuộc nên gọi bàng Dương liêu mộc. Cảnh liêu mảnh mai, lá liêu buông rủ, thư mộc không có cốt khí. Hình chất thi vạy, nhưng tám sự lại rất thấu đáo tinh cảm phức tạp đa doan.

Dương liêu mộc thuộc âm nên tính tinh kín đáo, chí thiếu cảm bẩn suy tư luôn luôn theo gió mà ngả nghiêng. Bén nhạy với thực tế, tâm không mảy mực trục.

Dương liêu mộc khó là một người tâm phúc trung thành. Nhâm Ngọ vì Ngọ là hỏa, mộc sinh hỏa cho nên mệnh vượng cũng rắn hơn Quý Mùi thổ bị mộc khắc.

THẠCH LUU MỌC

Sách Bác Vật Vượng Biên viết: “Canh Thìn Tân Dậu. Tân là tháng bảy, Dậu là tháng tám, thời gian này mộc suy yếu cơ hòe tuyệt diệt. Chỉ có cây lựu kết trái cho nên gọi bàng Thạch lựu mộc.

Kim khắc mộc, kim như dao búa, thạch lựu mộc cứng cáp, dao búa không dễ đón ngã. Canh Thìn Tân Dậu cà chỉ can đều thuộc kim thê mà nạp âm thành mộc, lây cái lê tương khắc chống chơi mà thù tương vậy. Hình mộc mà chất đá nên gọi thạch lựu. Mệnh mang những sao trung kiên là một trung thần ánh ánh, là một người bạn khá dí tin cậy.

Mệnh mang những sao gan dạ nên con người can trường dám làm dám chịu. Mệnh hiện những sao thiêu tri tuệ thành ra người ngoan cố khó mà cảm hóa. Canh Thìn Tân Dậu, mộc hoàn toàn bị kim chế ngự nên ít có khả năng bén nhạy với biến động. Người Thạch lựu mộc vào nghiên cứu hợp cách vì it thay đổi chí hướng.

BÌNH ĐỊA MỌC

Sách Bác Vật Vượng biên chép: “Mậu Tuất Kỷ Hợi thi Tuất là cảnh đồng, Hợi là nơi cây cỏ sinh được. Tuất Hợi lúc mộc khỉ qui cắn, âm dương bé tắc như mùa đông cánh lá trơ trọi mà gốc rễ ăn tàn để này nở.

Người bình địa mộc mà mệnh tài cát thi cái tài thường ăn không hiện, nếu được dùng ví như gặp cơn mưa thuận gió hòa, ở thời loạn ví như bị sương tuyết dập vùi hoài tài bất ngờ. Bình địa mộc cần gặp qui nhân, gặp người biết dùng. Được sử dụng đúng sẽ làm việc đặc lực. Bình địa mộc trông về ngoài không bে thê lầm liệt nhưng bên trong chứa chất tài năng đáng nể. Bình địa mộc mà mệnh bình thường sẽ mãi mãi bình thường dù được vận hay.

Mậu Tuất toàn thổ, thổ bị mộc khắc, Kỷ Hợi, Hợi thùy sinh mộc bởi thế nên Kỷ Hợi làm việc mẫn can hờn Mậu Tuất.

HỎA

vì thân, quang huy ư vũ trụ, đào dã u càn khôn” (Lửa trong lò vũ trụ, trời đất, âm dương, càn khôn đều được đào luyện).

Người Lô trung hòa có mệnh lớn, làm tướng bao la, lúc đặc thế khả dĩ hiện hiện tài hoa danh tiếng với đời. Lô trung hòa mang một khuyết điểm nêu như mệnh kèm theo những hung sát tinh hâm để thành kiêu căng ngạo mạn, dễ bị nghe theo lời tinh hót mà thất bại.

Bính Dần Đinh Mão hai hàng chỉ đều thuộc mộc, mộc sinh hóa trước nhược gấp hưng vận thiêu trầm tĩnh giải quyết công việc.

PHÚ ĐĂNG HÒA

Sách Bác Vật Vưng Biên ghi: “Giáp Thìn Ất Tỵ, Tỵ là độ gốc lục mặt trời lên đèn định và sấp lẩn về Tây. Ánh chiều tà còn tung ra chiêu sáng vạn vật. Đồng thời cũng cung là lúc thiên hạ sưa soạn lên đèn. Phú đăng hòa là ánh lửa ban đêm khá đichieu sáng những nơi mà mặt trời mặt trăng không chiếu tới được, gọi khác đi bằng “địa minh chi hòa”.

Giữa ban ngày, ánh lửa đèn không thể thi triển quang huy. Bởi vậy người mang nạp âm “phú đăng hòa” hay “địa minh chi hòa thường thích bóng tối không muốn xuất đầu lộ diện, nhưng lại rất tài hoa, lúc cần đến thật được việc. Lúc bình thường, lúc đưa đắc thế sóng àm thầm ẩn nặc. Khi gặp thời cơ như ánh đèn soi vào bóng tối.

Giáp Thìn thi Thìn thuộc thổ, hỏa sinh thổ tính chất cương mãnh hơn, trong khi Ất Tỵ thi Tỵ là hỏa đồng tính với hỏa, sức mạnh không bằng Giáp Thìn. Sức mạnh ở đây nói về khí chất tinh thần để ứng phó với hung vận.

THIỀN THƯỢNG HỎA

Bác Vật Vưng Biên Nghệ Thuật Điện ghi: “Mẫu Ngõ Kỷ Mùi, Ngõ là nơi hỏa viêng, Mộc ở trong chi Mùi lại sinh hỏa. Hỏa khi bùng lên gấp đai sinh nên gọi bằng “thiên thượng hỏa”.

Thiên thượng hỏa là lửa từ trên trời. Mẫu Ngõ là mặt

Hành Hòa có sáu nạp âm chia như sau: Tích Lịch Hòa, Lô Trung Hòa, Phúc Đăng Hòa, Thiên Thượng Hòa, Sơn Hà Hòa, Sơn Đầu Hòa.

TÍCH LỊCH HÒA

Sách Bác Vật Vưng Biên chép: “Mậu Ti Kỷ Siêu, Siêu thuộc thổ, Tí thuộc thủy, Thủy ở chính vị mà nạp âm là hỏa, nếu không phải thân long tất nhiên thủy không biến ra hỏa được, cho nên gọi bằng tích lịch hòa như tia lửa từ sám chớp tức thủy trung chi hỏa.

Tích lịch hòa lâm liệt như tiếng sám vang, nhanh tra tia điện. Người tích lịch hòa mệnh nhiều sao tốt sự nghiệp cõ nghiệp thành công hơn người thích làm việc to tát, cảng loạn lạc càng sáo trộn khả năng càng phát triển.

Người tích lịch hòa mà mệnh cung tàm thường chuộng hư danh thích nổi trội dễ bị súi dục làm những việc xuân như kiêu ôm bom ba cảng nằm chắn xe tăng.

Người tích lịch hòa ưa vào cõ bạc thường bị bịa làm những chuyện bất ngờ, tâm ý nhiệt thành không giao quyết, luôn luôn nắp và kỵ luật.

LÔ TRUNG HÒA

Sách Bác Vật Vưng Biên chép: “Bính Dần Đinh Mão, Dần là tam dương, Mão là tứ dương, hỏa được đất lại có Dần Mão Mộc trợ lực, trời đất lúc ấy như lò lửa và vạn vật này sinh, nên gọi bằng Lô trung hòa”.

Bính Dần Đinh Mão, khí thế phát huy nhờ chất đất mà hiền minh, âm dương còn lẩn, thiên địa chung một lò lửa. Lửa dung hòa tất cả từ âm dương đến sáng tối cà trời lẩn đất nói chung là vạn vật trong vũ trụ. Dung hòa để cai tạo vạn vật.

Có câu: “Lô trung hòa già, thiên địa vì lô, âm dương

trời, Kỷ Mùi là mặt trăng sưởi ấm sông núi, chiếu sáng vũ trụ chan hòa mọi chỗ Không thiên vị. Bởi vậy thiên hóa rất công bình, chính trực hào sảng khai hoài.

Số nạp âm thiên thượng hóa mà có nhiều cát tinh tại mệnh đứng ngồi chùa vào thời bình, bần dân thiên hạ được nhờ. Nhưng Thiên thượng hóa mà tuổi Kỷ Mùi là mặt trăng tinh chất nhu hòa, làm khi lai lạnh nhất và vô tình đứng ngồi chủ các cát thần phải coi chừng. Đặc biệt nếu mệnh cung mang những sao thủ đoản mưu chưc. Thiên thượng hóa dù Mậu Ngọ hay Kỷ Mùi thấy đều ra danh vị tiếng tăm.

SON DẦU HỎA

Bách Vật Vượng Biên Nghệ Thuật Điện chép: “Bình Thân Định Dầu. Thân là cõa của đất. Dầu là công của mặt trời lặn. Ánh dương quang đến chỗ này thì àn tang nên gọi bằng Sơn hạch.

Bình Thân Định Dầu, khi tắt hình tang như mặt trời lặn phía Tây, sức đã yếu nhược, càng tối càng hiu hắt vàng vọt. Sơn hạch tâm chất hép hồi, tự tư tự lợi, mưu lược không đủ, nhưng vẻ ngoài lại vênh vang, lúc nào cũng lý luận.

Nap âm sơn hạch só xáu hay tốt cũng không nên dùng làm tâm phúc, không bao giờ là người công sự chân thành. Thân Dầu kim đều bị hỏa khắc nên thường rói ren trước biến động hay hung vận.

SON DẦU HỎA

Sách Bách Vật Vượng Biên Nghệ Thuật Điện ghi: “Giáp Tuất Ất Hợi thi Tuất Hợi là cửa trời, hỏa chiếu thiên môn, quang huy cực cao.”

Son dầu hỏa chi thấy sáng rực mà không thấy lửa cho nên tâm cơ thâm trầm. It ai hiếu, vui giận không lộ ra sắc diện, tài trí cao mà không cho người thấy được. Thành công tán túc như đám cháy rừng khi gấp vận.

Người son dầu hỏa lúc gấp thời âm thầm làm việc

không biết mệt, gấp thời cũng không bao giờ lâng phi thời gian. Mệnh tốt danh vong sự nghiệp hơn người. Mệnh xấu cũng đặc lực nhanh nhẹn để phục vụ thừa hành.

Giáp Tuất, Tuất là thổ được hòa sinh. Ất Hợi, hơi là thủy bị hỏa khắc. Giáp Tuất ứng phó với hung vận biến động linh hoạt hơn Ất Hợi.

THỌ

Hành Thổ có sáu nạp âm phân thành: Bích Thượng Thổ, Thành Đầu Thổ, Sa Trung Thổ, Lộ Bàng Thổ, Dạ Dịch Thổ, Ốc Thượng Thổ.

BÍCH THƯỢNG THỔ

Sách Bác Vật Vượng Biên Nghệ Thuật Điện chép: “Canh Tí Tân Sửu thi Sửu là chính vị của thổ, mà Tí là đất vượng của thủy, Thổ gặp thủy biến thành bùn cho nên gọi bằng Bích thương thổ.

Bùn nhuyễn mềm muôn chát thành vách phái tựa vào kèo cột phên, thiếu chỗ tựa khó thành vách tường. Bởi thế người mang nạp âm Bích thương thổ phái tựa vào người mà thành sự, làm quan lý làm kẽ thưa hanh tốt, đứng ngồi chủ đề thất bại. Tuy nhiên cũng có những loại đất chất đinh mạnh phơi nắng trở thành cứng cáp không phái dựa vào kèo cột cùng đứng vững được. Bởi thế người mang nạp âm Bích thương thổ cần phái trai nhiều kinh lịch mới hay.

Vách để che gió, chắn mưa cho nên tam chất thường bao dong. Mệnh nhiều hung sát da nghi thủ đoan mà mang nạp âm Bích thương thổ để đưa đến sơ hở mà bị hại. Canh Tí, Tí thủy bị thổ khắc, khí thế nhuộm. Tân Sửu, thổ vào chính vị súc để kháng cương mãnh.

THÀNH ĐẦU THỔ

Bách Vật Vượng Biên Nghệ Thuật Điện viết: “Mậu Dần

Kỷ Mão hai thiên can đều là thổ. Dần thuộc cát sơn, thổ tích thành núi cho nên gọi bằng “Thành đầu thổ”.

Quê cát kinh dịch giải thích là núi (Cản vi son). Mang nạp âm Thành đầu thổ tính tinh trung thực chất phác, thích giúp người, trung thành nêu như mệnh số bình thường.

Mệnh số hội tách cuộc tốt thi khí thế khác hẳn, núi chính là nơi của rồng nắp, cop ở. Người này mang chí lớn với tâm chất sang trọng xem thành bai lâm thường tình. Thời loạn cũng như lúc bình đều có thể dùng vào vai trò lãnh đạo gây cơ dụng nghiệp theo chiều hướng thiện.

Mậu Dần Kỷ Mão thì Dần Mão đều thuộc Mộc, mộc khắc thổ cho nên ở bình thời dễ nên công hơn loạn thế.

SÁ TRUNG THỔ

Bách Vật Vững Biên Nghệ Thuật Diễn ghi: “Bình Thìn, Đinh Tỵ, Thìn khô Ty tuyệt Thiên can Bình Đinh đều thuộc hỏa. Thổ vào tuyệt địa, đến chỗ ăn tàng (khô) lại được hòa sinh cho nên gọi bằng Sa trung thổ.

Thổ tối khô không phải cát của sa mạc mà là cát của đất phù sa vì Thìn thuộc thủy khô. Gấp sông nước đây đưa tận trung tài bồi thành bối nhiều màu mỡ.

Sa trung thổ tùy sóng, tùy gió nên tính chất uyên chuyển, giỏi đầu cơ, lợi dụng thời thế. Khả năng hai mặt thiện ác khi là rồng lúc thành rắn, Anh hùng và gian hung.

Bính Thìn, Thìn thuộc thổ chính vị cho nên cung rắn hơn. Đinh Tỵ, Ty thuộc hỏa tiết thân mà sinh thổ nên nguyên khí giảm không kiên trì bằng Bính Thìn.

LỘ BÀNG THỔ

Bách Vật Vững Biên Nghệ Thuật Diễn chép: “Canh Ngọ Tân Mùi, mộc trong Mùi sinh hóa của Ngọ. Hòa vượng tạo hình cho thổ, thổ mới sinh chưa đủ sức để nuôi dưỡng vạn vật nên gọi bằng “lộ bang thổ”.

Hòa vượng, thổ thành hình, đất cung bời vây tám chất quật cường mà quá nóng nảy, tám tinh chính trực nhưng lại

không chin chắn để phân biệt cho rõ ràng thiện ác thuận lợi hay không thuận lợi.

Lộ bang thổ đất rộng, trại dài miên viễn cần có thủy cho đất hết khô để cây cỏ mọc. Lộ bang thổ vào nghiên cứu, học vấn sẽ như chất thủy tưới cho thổ trở nên hữu dụng.

Lộ bang thổ thiếu khà năng làm con người hành động để xoay chuyển thời thế nên đúng vị thế một lý thuyết già hay hơn. Canh Ngọ, Ngọ thuộc hỏa, hỏa sinh thổ làm mát nguyên khí sức đề kháng hung vận không bằng Tân Mùi, vì Mùi ở vào chính vị thổ nên nhân nại kiên trì hơn.

ĐẠI DỊCH THỔ

Sách Bách Vật Vững Biên nói: “Mậu Thân Kỷ Dậu thi Thân thuộc Khôn là đất. Dậu thuộc cung Đoái là đầm nước (trạch). Chữ dịch có một cửa chữ trạch, thật ra phải gọi bằng trach thổ.

Khôn là đất. Trach là chỗ hồ ao đầm vũng có nước. Sông đem nước đi khắp nơi, đầm ao là chỗ cá sinh sống thoái mái mâu mỡ tích súc. Đại dịch thổ tự nó tích súc, đất rộng sông sâu.

Mệnh tốt mà nạp âm Đại dịch thổ thường phụ giúp các việc công lớn ích lợi cho thiên hạ. Mệnh thường thiền luân có thành tâm.

Mệnh nhiều hung sát mà cho cảng dang những công tác nhân đạo chỉ đưa đến hỏng việc. Thân Dậu đều thuộc kim, Thổ sinh kim nên Mậu Thân hay Kỷ Dậu đều có khả năng kiên trì ít bối rối.

ỐC THƯỢNG THỔ

Sách Bách Vật Vững Biên ghi: “Bình Tuất Đinh Hợi. Bình Đinh thuộc hỏa. Tuất Hợi là cửa trời (thiên môn). Hỏa ở trên cao dì nhiên đất không sinh dưới thấp nên gọi bằng ốc hương thổ. Ốc thường thổ là ngôi lợp mái nhà để che sương, tuyet mưa. Muốn thành ngói thổ cần chôn với nước lại đưa vào lò lửa luyện nung. Người mang nạp âm Ốc thường thổ dù

só hay cũng phải trai thiên ma bách triết để thoát thai hoàn cốt mới thành công. Nếu đi con đường dẽ thi cái thành công chỉ là thứ thành công chóng tàn dẽ vỡ như hòn ngói chuna nung chia gấp mura nhanh chóng nát ra.

Bình Tuất, Tuất thuộc thổ chính vì sức chiến đấu dẻo dai cứng cỏi hơn. Dinh Hợi vì Hợi thuộc thủy thô khắc thùy sức dẻ kháng không khỏe bằng Bình Tuất.

MỘT LẦN NỮA TRỞ LẠI VÒNG TRÀNG SINH

Chuyện tranh luận về thế thuận nghịch của vòng Tràng Sinh. Dương nam đi thuận chiêu, Âm nam đi ngược chiêu. Dương nữ đi ngược chiêu và Âm nữ đi thuận chiêu.

Vòng Tràng Sinh của Tử Vi, vì tính theo cục (Kim, Mộc, Thủy, Hỏa Thủ) đưa đến tình trạng là cứ đi thuận thì Mô khô mới hiện ra ở các cung Thìn Tuất Sửu Mùi, trong khi đi ngược thì không. Cho nên có đề nghị an Tràng Sinh phải giống như an vòng Thái Tuế, đều phải đi theo chiêu thuận. Như thế sẽ không có thuận nghịch, và không có thuận nghịch thì cũng không có âm dương.

Khi nói về lý số mà không nói âm dương là khó ôn. Vì trên hàng can cứ một dương lai kèm một âm. ví dụ Giáp là dương mộc, thi Ất là âm mộc cứ thế cho dù ngũ hành.

Tranh luận thuận nghịch cho vòng Tràng Sinh không tìm thấy lối thoát. Vì an theo cục thi tự nó không có sự phân biệt Âm Dương nên phải căn cứ vào Âm nam Dương nữ thi lại đi trái đường của cung Mô.

Trong khi số Từ Bình hay gọi nôm na là số Bát tự, lại tinh chuyện Sinh, Vượng, Tử, Tuyệt bằng chính hàng can với Âm Dương thuận nghịch thi Dương thuận hay Âm nghịch đều đưa cung Mô vào chính vị của nó.

Để quý đọc giả tham khảo tôi liệt kê cách tính trên của số Bát tự như dưới đây:

Tuổi Giáp (Mộc) Tràng Sinh ở Ngọ (theo cái nghĩa Ti, Quan đối ở Sửu, Lâm Quan tại Dần, Đề vượng đóng Mão, Suy ở Thìn, Bệnh tại Tỵ, Tử ở Ngọ, Mô sang Mùi, Tuyệt đến Thân, Thai tại Dậu và Dương đóng Tuất.

Tuổi Ất (Mộc) Tràng Sinh ở Ngọ (theo cái nghĩa Dương từ âm sinh khi mà Giáp từ ở Ngọ thi Ất lại sinh ra ở đây). Mộc Đức sẽ là Tỵ, Quan đối ở Thìn, Lâm Quan đóng Mão, Đề vượng tới Dần, Suy ở Sửu, Bệnh đóng Tí, Tử ở Hợi (dương sinh âm từ), Mô đến Tuất, Tuyệt ở Dậu, Thái đóng

Thân, Dương sang Mùi. (Át là âm nên tính theo chiều ngược.)

Bính, Mậu hòa thô thi Tràng Sinh tại Dần, Mộc Dục đồng Mão, Quan đổi về Thìn, Lâm Quan sang Tỵ, Đề vượng ở Ngọ, Bệnh ở Thân, Từ đến Dậu, Mộ về Tuất, Tuyệt đóng Hợi, Thai ở Tí và Dương đến Sửu. (Bình hòa Mậu thô là Dương nên đi theo chiều thuận.)

Đinh hóa, Kỷ thô, Tràng Sinh ở Dậu (Dương từ Âm sinh) Mộc Dục tại Thân, Quan đổi về Mùi, Lâm quan sang Ngọ, Đề vượng tại Tỵ, Suy đến Thìn, Bệnh về Mão, Từ ở Dần (dương sinh âm từ), Mộ về Sửu, Tuyệt tại Tí, Thai ở Hợi, Dương qua Tuất.

Canh kim Tràng sinh tại Tỵ, Mộc Dục ở Ngọ, Quan đổi sang Mùi, Lâm quan đến Thân, Đề vượng ở Dậu, Suy ở Tuất, Bệnh qua Hợi, Từ tại Tí, Mộ đóng Sửu, Tuyệt ở Dần, Thai tới Mão, Dương đến Thìn. (Cánh kim là Dương nên tính thuận.)

Tân kim Trướng Sinh đóng Tí (Dương từ Âm sinh) Mộc Dục ở Hợi, Quan đổi sang Tuất, Lâm Quan tại Dậu, Đề Vượng về Thân, Suy đến Mùi Bệnh về Ngọ, Từ ở Tỵ, Mộ qua Thìn, Tuyệt về Mão, Thai ở Dần, Dương tại Sửu. (Tân đi theo chiều nghịch vị thuộc Âm.)

Nhâm thủy, Tràng Sinh an ở Thân, Mộc Dục đến Dậu, Quan đổi về Tuất, Lâm Quan ở Hợi, Đề vượng đến Tí, Suy sang Sửu, Bệnh đến Dần, Từ tại Mão, Mộ ở Thìn, Tuyệt ở Tỵ, Thai về Ngọ, Dương tại Mùi (chiều thuận).

Quí thủy, Tràng Sinh tại Mão (Dương từ, Âm sinh) Mộc Dục ở Dần, Quan đổi về Sửu, Lâm quan sang Tí, Đề vượng đến Hợi, Suy ở Tuất, Bệnh đến Dậu, Từ về Thân (Dương sinh Âm từ) Mộ đến Mùi, Tuyệt ở Ngọ, Thai ở Tỵ, Dương sang Thìn. (Quí thủy là Âm theo chiều nghịch).

Thu gọn lại như sau:

Dương can Trành Sinh có 4 chỗ: Dần cho Bình Mậu, Thân cho Nhâm, Tỵ cho Canh, Hợi cho Giáp.

Âm can Tràng Sinh có bốn nơi: Tí cho Tân, Ngọ cho

Át, Mão cho Quý và Dậu cho Dinh Tỵ.

Như thế cách an Tràng Sinh theo cục thấy là gương ép vì chỉ an theo con trai hay con gái chứ không kể gì đến bản thân của can Dương hay can Âm. Câu hỏi đặt ra là: Có nên dùng thẳng dương âm của niêm can để an Tràng Sinh cho số Tử Vi không?

SÁCH THAM KHẢO

Tử Vi đầu số toàn thư	Trần Đoan
Tối tân Tử Vi đầu số	Nhiều tác giả
Mệnh lý tân luận thực kê	Ngô Tuân Dân
Tinh	Vương Đình Chi
Trung Quốc cao cấp mệnh lý	Nam Ánh Hưng
Tử Vi bí quyết tổng giải	Nhiều tác giả
Tử Vi phát bí	Trần Tin
Bát Quái luận nhân sinh	Nhất Minh cư sĩ
Tử Vi đầu số tân giải	Không Nhật Sương
Tử Vi Kỵ Kinh	Lực Phi Phàm
Âm Dương ngũ hành mệnh lý học	Cao cảnh viên
Phi tinh Tử Vi đầu số	Lương Sương Nhuận
Tam Mệnh hội thông	Cô thư (võ danh thi)
Tử Vi thực hành	Dịch Lý Huyền Cơ